

TNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021





CAM KẾT TÍNH TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ CỦA BÁO CÁO

Cam kết tính trung thực và hợp lý báo cáo thường niên niên độ 2021 (01/01/2021 - 31/12/2021), Ban KTNB Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG với mục tiêu đảm bảo các rủi ro trọng yếu được quản lý và kiểm soát, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao công tác quản trị rủi ro, cải tiến hệ thống cũng như quy trình quản trị, từ đó giúp Công ty hoạt động năng suất và hiệu quả hơn.

Trong vai trò, trách nhiệm của ban KTNB, chúng tôi cam kết:

Các nội dung được trình bày trong BCTN niên độ 2021 (01/01/2021 - 31/12/2021) đáp ứng các quy định về CBTT cụ thể theo yêu cầu của Thông tư 96/2021/TT-BTC trên TTCK. Chúng tôi nhận thấy Công ty đang nỗ lực hướng đến các thông lệ tốt trên thị trường cũng như các tiêu chuẩn quốc tế cao hơn như:

- ▶ Quy tắc quản trị công ty của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD
- ▶ Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển bền vững toàn cầu GRI
- ▶ Thẻ điểm quản trị Công ty Khu vực ASEAN
- ▶ Báo cáo tích hợp theo chuẩn mực quốc tế IIRC

Ban Lãnh đạo Công ty đã thiết lập quy trình thực hiện và Ban KTNB đã thực hiện kiểm soát để đảm bảo sự hợp lý và chính xác của các chỉ số được lựa chọn và trình bày trong BCTN niên độ 2021 (01/01/2021 - 31/12/2021).

Ban KTNB nhận thấy BCTN niên độ 2021 (01/01/2021 - 31/12/2021) của Công ty đã trình bày một cách trung thực, hợp lý, nhằm phản ánh các thông tin về tình hình hoạt động SXKD trong niên độ, hướng tới mục tiêu bảo vệ quyền lợi của Cổ đông, Nhà đầu tư và các bên liên quan.

Trưởng ban KTNB

ĐÀO ĐỨC THANH



LỜI BAN BIÊN TẬP

Năm 2021 là một năm đầy biến động, với những gì đã gây dựng, TNG vẫn đủ sức kiên định với mục tiêu trở thành doanh nghiệp may xuất khẩu hàng đầu Việt Nam, từng bước đưa thương hiệu hàng dệt may Việt Nam vươn xa trên thị trường thế giới.

Bằng những nỗ lực của tập thể người lao động TNG, sự nhạy bén trong định hướng và thực hiện các chiến lược cụ thể phù hợp với bối cảnh thực tế, TNG đã đạt được nhiều thành công lớn. Báo cáo thường niên TNG 2021 chọn chủ đề "Chuyển đổi đón tương lai" cùng hình ảnh về con người, Nhà máy và các hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm gửi đi thông điệp về sự đoàn kết, không ngừng nỗ lực, phát huy sức mạnh nền tảng để tiếp tục phát triển mở rộng và nâng tầm thương hiệu TNG. Năm 2021, TNG đã xây dựng lộ trình cụ thể phù hợp với từng thời điểm, trong đó may mặc giữ vai trò chủ đạo, từng bước đầu tư kinh doanh thêm các ngành sản xuất, kinh doanh mới, Kinh doanh bất động sản; Sản xuất lều; Công nghệ thông tin, phần mềm... Phát triển thị trường xuất khẩu, tăng dần tỷ lệ doanh thu hàng nội địa, mở rộng sản xuất kinh doanh được TNG cụ thể hóa bằng việc đầu tư mở rộng các Nhà máy sản xuất hàng may mặc trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, trước những thay đổi liên tục của thị trường dệt may quốc tế, TNG đã nghiên cứu, áp dụng các kỹ thuật tiên tiến mới vào sản xuất, cùng sự phát triển mạnh mẽ, TNG còn hướng đến và cam kết sự phát triển xanh cho môi trường mà chúng tôi sẽ báo cáo chi tiết hơn trong Báo cáo Phát triển Bền vững của TNG 2021. TNG rất mong sẽ nhận được những ý kiến đóng góp chân thành từ phía quý các Cổ đông, các Nhà đầu tư, các CBCNV TNG và độc giả để nội dung các báo cáo sau của TNG sẽ ngày càng hoàn thiện hơn.

Trân trọng!

NỘI DUNG

Cam kết tính trung thực và hợp lý của Báo cáo	3
Lời ban biên tập	5
Các chỉ tiêu tài chính nổi bật	8
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi - Lời cam kết	10
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	12

GIỚI THIỆU CHUNG

14

Thông tin tổng quan	16
Quá trình hình thành và phát triển	18
Lĩnh vực, ngành nghề và địa bàn kinh doanh	22
Các chi nhánh trực thuộc TNG	26
Các công ty con, công ty liên doanh liên kết	30
Danh mục sản phẩm tiêu biểu	32
Các sự kiện nổi bật trong năm	34
Danh hiệu giải thưởng năm 2021	36
Phân tích SWOT	38
Thông tin về cổ phiếu và cơ cấu cổ đông	42
Mục tiêu, chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn	52

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

56

Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức	58
Sơ đồ tổ chức	60
Giới thiệu Hội đồng Quản trị	62
Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc	68
Giới thiệu Ủy Ban Kiểm toán	72
Cơ cấu nhân sự năm 2021	74

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

80

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	82
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	84
Đánh giá của Hội đồng Quản trị	108

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

156

Tổng quan hoạt động bền vững năm 2021	158
Tham vấn các bên liên quan	160
Xác định các vấn đề trọng yếu	166
03 chủ đề trọng yếu về phát triển bền vững	168
TNG thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc	170

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

116

Hội đồng Quản trị	118
Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị	124
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và Tiểu ban KTNB	128
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2021	130
Quản trị rủi ro	132
Thẻ điểm Quản trị ASEAN	136

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

174

Báo cáo của Ban Giám đốc	177
Báo cáo kiểm toán độc lập	179
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	181
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	183
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	184
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	186

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TNG	Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
Ban TGD	Ban Tổng Giám đốc
TGD	Tổng Giám đốc
KTNB	Kiểm toán nội bộ
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
NSNN	Ngân sách Nhà nước
VĐL	Vốn điều lệ
PTBV	Phát triển bền vững

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT



VỐN CHỦ SỞ HỮU

1.462.251.288.257 đồng

↑ tăng 27% so với đầu năm



TỔNG DOANH THU

5.446 tỷ đồng

↑ tăng 21,6 % so với năm 2020



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

281 tỷ đồng

↑ tăng 51,8% so với năm 2020



LỢI NHUẬN SAU THUẾ

232 tỷ đồng

↑ tăng 51,8 % so với năm 2020



NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

66,3 tỷ đồng



SỐ SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ

50.065.725 sản phẩm



ROA

5,86 %



ROE

17,8 %



TỶ LỆ CHI TRẢ CỔ TỨC

16 %



TẠO CÔNG ĂN VIỆC LÀM CHO

15.794 người

(tính đến 31/12/2021)



CHI NHÁNH

21

CÔNG TY CON

02

CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

02



XUẤT KHẨU HƠN

48

quốc gia và vùng lãnh thổ

TÂM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI LỜI CAM KẾT CỦA TNG

TÂM NHÌN

- ▶ Là Công ty đại chúng trong Top đầu minh bạch nhất, quản trị tốt nhất, phát triển bền vững nhất.
- ▶ Là Công ty sản xuất và bán lẻ từ thị trường trong nước đến thị trường toàn cầu có doanh thu tiêu thụ tỷ đô la Mỹ.



SỨ MỆNH

- ▶ Chịu trách nhiệm tuyệt đối cho tất cả các sản phẩm cung cấp đến tay người tiêu dùng.
- ▶ Mang lại hạnh phúc cho người lao động, khách hàng và cộng đồng dân cư.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- ▶ **Trách nhiệm:** Thực hiện đạo đức kinh doanh trong công việc, đảm bảo mọi chế độ, quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của pháp luật.
- ▶ **Môi trường làm việc:** Nơi xứng đáng để cống hiến và làm việc.
- ▶ **Phát triển tương lai xanh:** Vì một màu xanh TNG, chúng tôi chú trọng mọi hoạt động liên quan đến đời sống người lao động, cộng đồng địa phương. Thực hiện phương châm hành động: "Phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường".
- ▶ **Phát triển bền vững:** Chúng tôi cam kết đảm bảo lợi ích dài hạn đa chiều trong hoạt động với khách hàng và các bên có liên quan.

LỜI CAM KẾT



Khách hàng

- ▶ Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm đạt tiêu chuẩn.
- ▶ Chất lượng sản phẩm tốt, giá cả cạnh tranh và giao hàng đúng thời hạn.
- ▶ Bảo vệ quyền lợi khách hàng về thương hiệu và nhãn hiệu hàng hóa.
- ▶ Đảm bảo uy tín, tôn trọng khách hàng.
- ▶ Cam kết thời gian sản xuất, năng lực với khách hàng.
- ▶ Cam kết thời gian giao hàng.
- ▶ Cam kết chống tiêu cực, hối lộ trong sản xuất kinh doanh.



Cổ đông

- ▶ Công khai, minh bạch, công bằng mọi thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh.
- ▶ Tối đa hóa giá trị và lợi ích cho cổ đông.
- ▶ Phát triển bền vững, kinh doanh hiệu quả và uy tín trên thị trường.
- ▶ Đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển.



Cộng đồng

- ▶ Hòa hòa lợi ích doanh nghiệp với lợi ích xã hội.
- ▶ Tham gia các hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội.
- ▶ Sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường.
- ▶ Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.



Người lao động

- ▶ Người lao động làm việc tại TNG không bị vi phạm quyền lợi theo quy định của pháp luật.
- ▶ Mọi quyền lợi của người lao động làm việc tại TNG theo Bộ Luật Lao động đều được đảm bảo.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“VỚI THÔNG ĐIỆP “CHUYỂN ĐỔI ĐÓN TƯƠNG LAI”, DƯỚI SỰ CHỈ ĐẠO SÁT SAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, SỰ QUYẾT LIỆT HÀNH ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ SỰ ỨNG PHÓ SẴN SÀNG TRONG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO, NHIỀU HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ĐÃ LINH HOẠT CHUYỂN ĐỔI ĐỂ THÍCH ỨNG VỚI BỐI CẢNH MỚI.

KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN!

Suốt hơn một năm qua, chúng ta đã phải trải qua dồn dập những biến cố và mất mát to lớn, bóng đen đại dịch Covid-19 bao trùm và chống chọi thêm những khó khăn, thách thức cho nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Sự “đóng băng” chưa từng có trong lịch sử với chính sách giãn cách xã hội kéo dài đã khiến các doanh nghiệp phải gồng mình chống chọi với sự ngưng trệ, tụt dốc, thậm chí công bố đóng cửa. Tuy nhiên, vượt lên trên tất cả với sự thích ứng linh

hoạt, nỗ lực và quyết tâm của toàn thể CNBV, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Năm 2021, với thông điệp “Chuyển đổi đón tương lai”, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, sự quyết liệt hành động của Ban Điều hành và sự ứng phó sẵn sàng trong công tác Quản trị rủi ro, nhiều

hoạt động của Công ty đã linh hoạt chuyển đổi để thích ứng với bối cảnh mới như: tổ chức sản xuất 3 tại chỗ an toàn trong điều kiện giãn cách kéo dài, nhiều hoạt động chuyển đổi hình thức từ trực tiếp sang trực tuyến... Chính nhờ thế, TNG đã gặt hái được kết quả kinh doanh một năm đầy ấn tượng:

- ▶ Lợi nhuận trước thuế đạt 281 tỷ đồng, tăng 51,8% so với năm 2020 (185 tỷ đồng).
- ▶ Lợi nhuận sau thuế đạt 232 tỷ đồng, tăng 51,8% so với năm 2020 (153 tỷ đồng).

Có được thành công đó, TNG không thể không kể đến vai trò quan trọng của cuộc chuyển đổi công nghệ khi Công ty chủ trương xây dựng hệ thống dữ liệu, chuyển đổi mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo xu hướng số. Và không dừng lại ở đó, ngay vào đầu năm 2022, Công ty đã mở rộng phát triển và tuyển dụng nhân sự cho Phòng Robot; thành lập thêm “Chi nhánh Giải pháp Công nghệ TRE” với mục tiêu đầu tư phát triển và bán phần mềm quản trị do Công ty triển khai nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Kính thưa Quý vị!

Trong năm 2021, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi ở mảng may mặc, mảng bất động sản cũng bắt đầu được đầu tư phát triển và hứa hẹn mang lại hiệu quả tốt cho Công ty, tiêu biểu với các dự án: Cụm công nghiệp Sơn Cẩm, TNG Village 2... Trong những năm tới, TNG tiếp tục đẩy mạnh phát triển hơn nữa mảng bất động sản nhằm đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, gia tăng giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư.

Ngoài ra, để thể hiện tinh thần sẻ chia cùng cộng đồng trong một năm đầy khó khăn, TNG cũng đã có những hoạt động an sinh xã hội đầy ý nghĩa, đóng góp cho cộng đồng tập trung hướng về các hoạt động liên quan đến điều trị Covid-19, vaccine phòng Covid-19 với tổng số tiền ủng hộ lên đến 6,5 tỷ đồng, góp phần nuôi dưỡng những giá trị nhân văn vì một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Bước sang năm 2022, dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, chiến tranh Nga - Ukraina kéo theo nhiều thay đổi lớn của nền kinh tế thế giới, tuy nhiên đây cũng là năm dự đoán có cơ hội phục hồi nhưng đi kèm với thách thức lớn. Cùng với đó là các vấn đề của thị trường tài chính thế giới mà khả năng xấu nhất là hiện tượng kinh tế đình trệ nhưng lạm phát tăng cao. Các rủi ro tiềm ẩn đó có thể tác động rất nhanh, rất mạnh vào sức cầu tiêu dùng của các thị trường chính của ngành dệt may.

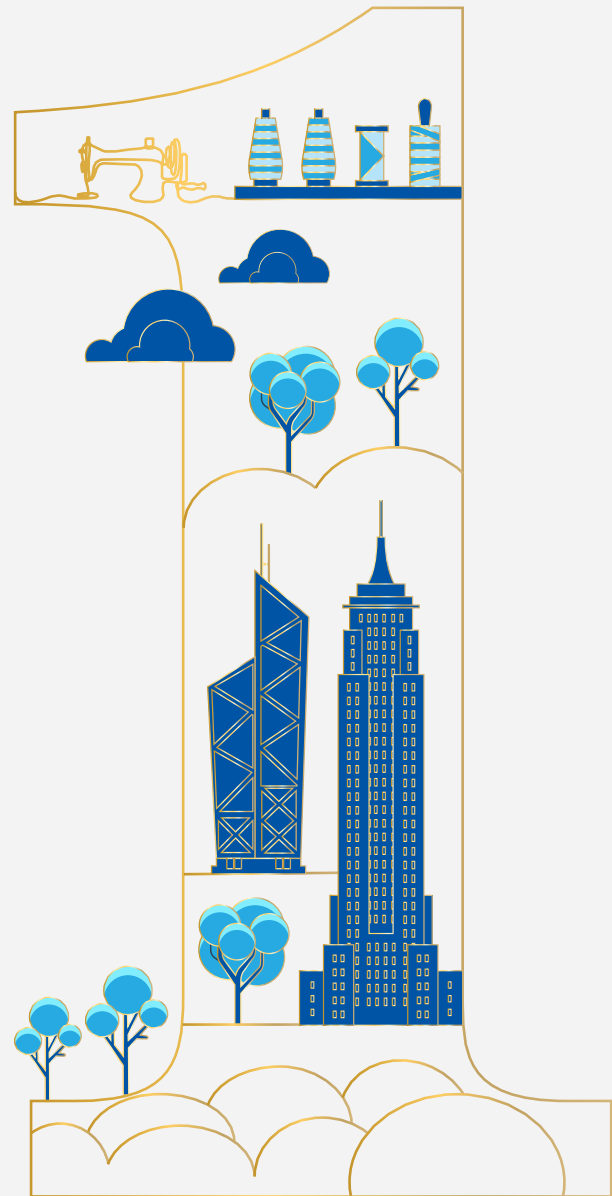
Có thể nói, thị trường ngành dệt may toàn cầu hiện nay là một thị trường minh bạch và lệ thuộc vào nhau. Lúc này tốc độ gia nhập thị trường là vũ khí tối thượng của sự cạnh tranh. Cơ hội có nhưng sẽ có rất nhiều người cùng tham gia và chỉ có người nhanh nhất mới có thể thu hoạch được kết quả tốt nhất. Và tôi tin tưởng, kỳ vọng ở điều này vì cơ hội mới và vận hội mới đang đến, vì đội ngũ lãnh đạo của chúng ta đã mạnh và chuyên nghiệp hơn trước. Những điểm yếu của chúng ta đã được chỉ ra và đang dần cải thiện. Những điểm mạnh của chúng ta đang được phát huy để tạo ra sự khác biệt. Sự khác biệt đôi khi khiến chúng ta thật vất vả nhưng lại dẫn ta đến thành công viên mãn. Tiếp nối những kết quả đã đạt được, tôi tin rằng năm 2022 chúng ta sẽ còn thành công hơn nữa.

Thay mặt Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG, tôi chân thành cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý vị trong suốt thời gian qua và rất mong nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong tương lai. Kính chúc Quý vị sức khỏe và thành công.

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN VĂN THỜI


GIỚI THIỆU CHUNG



VỮNG BỀN GIÁ TRỊ



THÔNG TIN TỔNG QUAN



Mã niêm yết	: TNG
Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG
Tên tiếng Anh	: TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
Vốn điều lệ	: 926.987.790.000 đồng
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: 4600305723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 02/01/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 10/12/2021
Trụ sở chính	: Số 434/1, Đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Tp. Thái Nguyên
Điện thoại	: 02083.858.508
Email	: info@tng.vn
Website	: http://tng.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- ▶ Ngày 04/11/1997: Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty May Thái Nguyên theo Quyết định số 676/QĐ-UB của UBND tỉnh Thái Nguyên.
- ▶ Liên doanh với Công ty May Đức Giang của Tổng công ty Dệt may Việt Nam thành lập Công ty May Liên doanh Việt Thái.

- ▶ Khởi công xây dựng Nhà máy TNG Sông Công.

Giai đoạn 2008 đến 2018: Đầu tư công nghệ, khẳng định và phát triển thương hiệu.

- ▶ Đây là giai đoạn đổi mới, đầu tư công nghệ tự động hóa một cách mạnh mẽ, là thời kỳ phát triển và khẳng định thương hiệu, tập trung phát triển, ứng dụng ERP trong việc quản lý sản xuất kinh doanh, đầu tư cải tạo tất cả các Nhà máy TNG theo mô hình Nhà máy xanh.

- ▶ Khởi công xây dựng Nhà máy TNG Đại Từ.

1979

1997

2003

2006

2007

2008

2010

2013

Giai đoạn 1979 đến 2003: Thời kỳ doanh nghiệp Nhà nước.

- ▶ Ngày 22/11/1979: Xí nghiệp May Bắc Thái, được thành lập theo Quyết định số 488/QĐ-UB của UBND tỉnh Bắc Thái với 02 chuyên sản xuất nhận viện trợ của Cộng hòa Dân chủ Đức.

Giai đoạn 2003 đến 2007: Giai đoạn sau cổ phần hóa, chuẩn bị niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.

- ▶ Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Thái Nguyên.

- ▶ Đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- ▶ Cổ phiếu TNG được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là TNG.

- ▶ Khởi công xây dựng Nhà máy TNG Phú Bình.

Mã chứng khoán
TNG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)



- ▶ Khởi công xây dựng tòa nhà thương mại TNG Village.
- ▶ Mua lại Nhà máy may DG, đổi tên thành Chi nhánh may TNG Đồng Hỷ và đầu tư nâng công suất nhà máy lên 35 chuyên may.
- ▶ Phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi 200 tỷ cho nhà đầu tư nước ngoài.
- ▶ Được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt đề tài **"Nghiên cứu ứng dụng công nghệ may không chỉ trên sản phẩm áo sơ mi"** và được Cục bản quyền tác giả chứng nhận đăng ký quyền tác giả, số 2773/2008/QTG ngày 4/6/2018.

2016



- ▶ Khánh thành đưa vào hoạt động Trung tâm thiết kế thời trang TNG và văn phòng làm việc của Công ty.

2018



- ▶ TNG chính thức mở rộng sang lĩnh vực bất động sản, với việc ra mắt Dự án chung cư thương mại TNG Village trong tháng 10/2019. TNG Village được xây dựng trên mục tiêu "vì hạnh phúc của người lao động". Dự án nằm trong chuỗi dự án tiện ích và TNG phát triển với mong muốn nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động.

2019



- ▶ Nhà máy TNG Võ Nhai triển khai theo mô hình Nhà máy xanh.
- ▶ Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng - Trang thiết bị y tế theo tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 cho Chi nhánh Thời trang TNG - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- ▶ Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 cho Chi nhánh Thời trang TNG - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- ▶ Chứng nhận sản phẩm đạt chuẩn TCVN 8389-1:2010 đối với Khẩu trang kháng khuẩn 2 lớp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ Chứng nhận QCVN 01: 2017/BCT cho sản phẩm may mặc - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
- ▶ Chứng nhận CE Marking - chứng nhận đạt tiêu chuẩn xuất khẩu khẩu trang, bộ đồ bảo hộ vào thị trường Châu Âu.

2020



- ▶ Nhà máy TNG Sông Công được chứng nhận LOTUS BẠC - Chứng nhận của Vietnam Green Building Council về Nhà máy được thiết kế và xây dựng theo các yêu cầu của hệ thống công trình xanh Lotus phiên bản 2.0 dành cho công trình phi nhà ở.
- ▶ TNG Thời trang: Ra mắt các sản phẩm Quần áo PCCC.
- ▶ Ra mắt sản phẩm Bông Kháng khuẩn - Sản phẩm sử dụng trong các sản phẩm khẩu trang, may mặc,...
- ▶ 04/2020: Ra mắt khẩu trang vải kháng khuẩn đạt tiêu chuẩn theo Quyết định 870/QĐ-BYT. TNG tiên phong trong công cuộc sản xuất khẩu trang vải kháng khuẩn phòng chống Covid-19.
- ▶ Ra mắt sản phẩm khẩu trang y tế; Bộ quần áo phòng dịch phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
- ▶ TNG vinh dự đạt Chứng nhận Doanh nghiệp Bền vững năm 2020 - Lĩnh vực Sản xuất.

2021



2021- 2025: TNG Vinh dự đạt chứng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2021 - Lĩnh vực Sản xuất; Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất 2021.

- ▶ Ra mắt các sản phẩm, dịch vụ chăm sóc sức khỏe con người.
- ▶ Lắp đặt, nâng cấp Nhà máy sử dụng hệ thống điện mặt trời áp mái (Chi nhánh Bông và Bao bì).
- ▶ Xây dựng hệ thống Nhà máy xanh đạt chuẩn LOTUS,...
- ▶ Đầu tư các dự án bất động sản.

LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Năm 2021, TNG đầu tư nghiên cứu phát triển dòng sản phẩm may mặc mới - dòng TSAFE phục vụ nhu cầu thiết yếu của thị trường như khẩu trang, bộ bảo hộ phòng dịch...

TNG là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực may công nghiệp xuất khẩu, sản xuất hàng nội địa thương hiệu TNG. Với các dòng sản phẩm chủ lực như áo Jacket bông, lông vũ, quần áo dán seam, quần sooc các loại, váy, hàng trẻ em, quần áo nỉ, hàng dệt kim; sản xuất bông tấm, chăn bông, in - thêu công nghiệp, thùng carton, túi PE các loại. Năm 2021, TNG đầu tư nghiên cứu phát triển dòng sản phẩm may mặc mới - dòng TSAFE phục vụ nhu cầu thiết yếu của thị trường như khẩu trang, bộ bảo hộ phòng dịch...

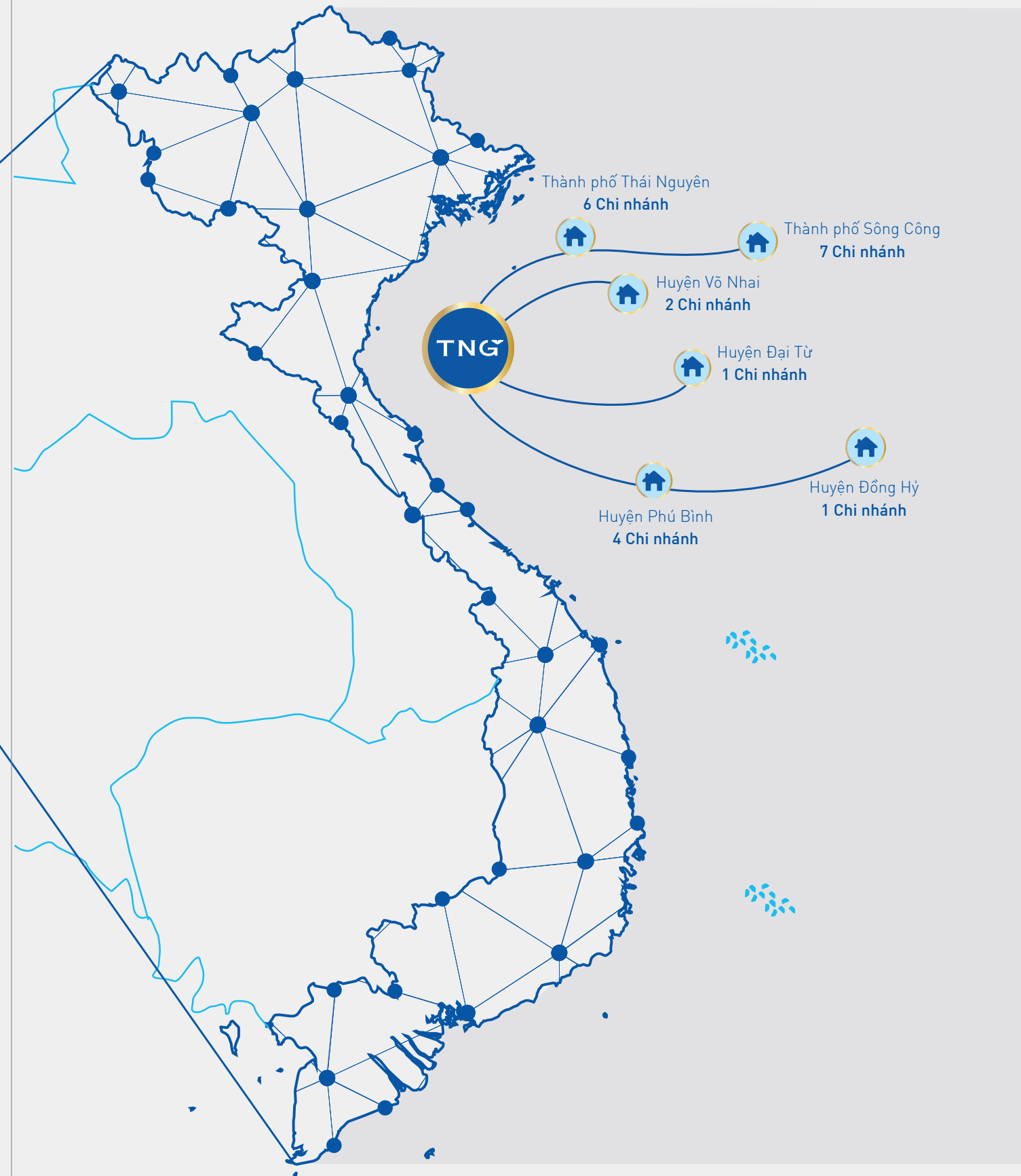
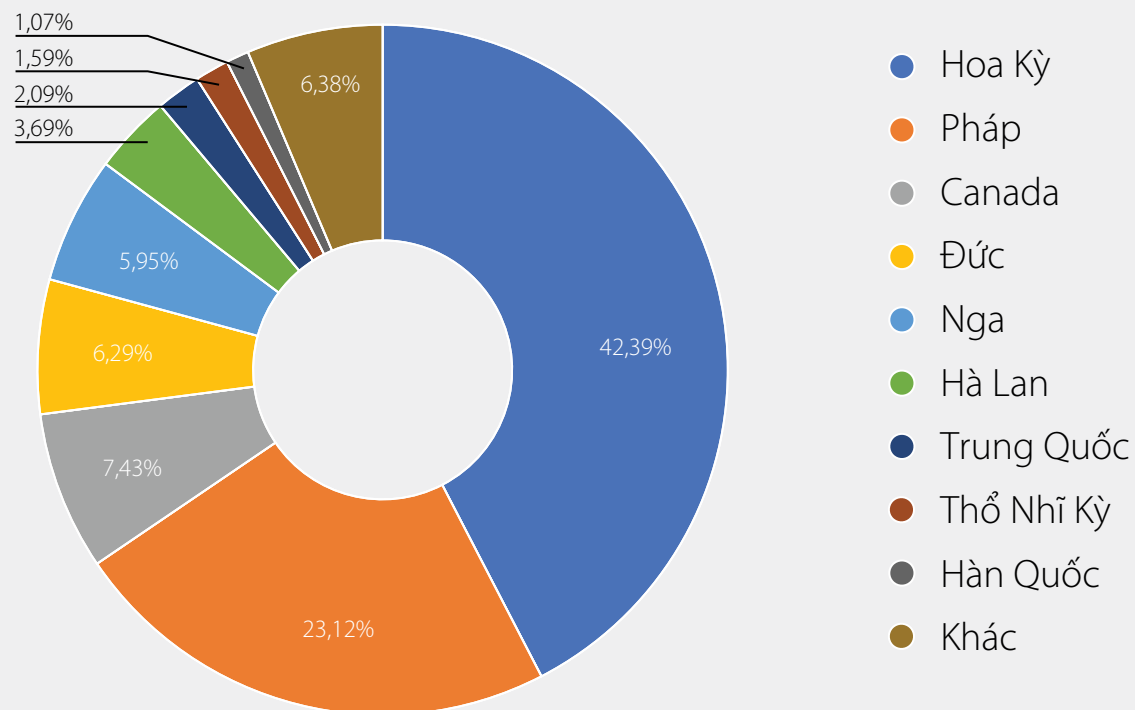


LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CHÍNH



CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC TNG

66 CÔNG TY ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH TẠI 434/1 ĐƯỜNG BẮC KẠN, PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ, THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN, VIỆT NAM. CÔNG TY GỒM: 16 CHI NHÁNH MAY ĐẶT TẠI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH THÁI NGUYÊN, 03 CHI NHÁNH PHỤ TRỢ, 01 CHI NHÁNH PHỤ TRÁCH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN, 01 CHI NHÁNH ĐÀO TẠO, 01 VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI NEW-YORK, HOA KỲ.



CHI NHÁNH MAY ĐẠI TỪ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Xóm Thắng Lợi, Xã Tiên Hội, Huyện Đại Từ,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 03
✉ Email: duchuy@tng.vn

CHI NHÁNH MAY VIỆT THÁI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Số 221, đường Thống Nhất, Phường Tân Lập,
Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 02
✉ Email: quanghuy@tng.vn

CHI NHÁNH MAY VIỆT ĐỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Số 160, đường Minh Cầu, Phường Phan Đình Phùng,
Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 01
✉ Email: minhthanh@tng.vn

CHI NHÁNH MAY ĐỒNG HỖ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Xóm Ngòi Chèo, Xã Nam Hòa, Huyện Đồng Hỷ,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 12
✉ Email: haley@tng.vn

NHÀ MÁY MAY TNG PHÚ BÌNH



CHI NHÁNH MAY PHÚ BÌNH 1 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Khu Công nghiệp Kha Sơn, Xã Kha Sơn,
Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 08
✉ Email: tuanpham@tng.vn

CHI NHÁNH MAY PHÚ BÌNH 2 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Khu Công nghiệp Kha Sơn, Xã Kha Sơn,
Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 09
✉ Email: phancuc@tng.vn

CHI NHÁNH MAY PHÚ BÌNH 3 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Cụm công nghiệp Kha Sơn, Xã Kha Sơn,
Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 10
✉ Email: giangthuctng@tng.vn

CHI NHÁNH MAY PHÚ BÌNH 4 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Cụm Công nghiệp Kha Sơn, Xã Kha Sơn,
Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 11
✉ Email: tamdo@tng.vn

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC TNG (tiếp theo)



CHI NHÁNH MAY SÔNG CÔNG 1 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Khu B, Khu công nghiệp Sông Công, Phường Bách Quang, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 04
✉ Email: doly@tng.vn

CHI NHÁNH MAY SÔNG CÔNG 2 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Khu B khu công nghiệp Sông Công, Phường Bách Quang, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 05
✉ Email: chucnguyen@tng.vn

CHI NHÁNH MAY SÔNG CÔNG 3 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Khu B, Khu Công nghiệp Sông Công, Phường Bách Quang, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 06
✉ Email: phuongnguyen@tng.vn

CHI NHÁNH MAY SÔNG CÔNG 4 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Khu B, Khu Công nghiệp Sông Công, Phường Bách Quang, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 07
✉ Email: nganvu@tng.vn

CHI NHÁNH MAY VĨ NHAI 1 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Cụm công nghiệp Cây Bông, Xã La Hiên, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 13
✉ Email: thuquyen@tng.vn

CHI NHÁNH MAY VĨ NHAI 2 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Xóm Cây Bông, Xã La Hiên, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 14
✉ Email: doannguyen@tng.vn

CHI NHÁNH THỜI TRANG TNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Số 434/1, Đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 15
✉ Email: thanhnt@tng.vn

CHI NHÁNH SẢN XUẤT BÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Khu B, Khu Công nghiệp Sông Công, Phường Bách Quang, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 17
✉ Email: manhchien@tng.vn

CHI NHÁNH SẢN XUẤT BAO BÌ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Khu B, Khu Công nghiệp Sông Công, Phường Bách Quang, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 16
✉ Email: dohien@tng.vn

CHI NHÁNH IN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Khu B, Khu Công nghiệp Sông Công, Phường Bách Quang, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 18
✉ Email: dohien@tng.vn

CHI NHÁNH PHÁT TRIỂN GIA CÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Số 434/1, đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 19
✉ Email: hoannguyen@tng.vn



CHI NHÁNH TNG ECO GREEN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Số 434/1, Đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 20
✉ Email: giang@tng.vn

CHI NHÁNH TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

📍 Số 434/1, Đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
☎ Điện thoại: 02083.858.508 - Ext 21
✉ Email: thudoan@tng.vn

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT



CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH TNG FASHION

- 📄 Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh: 50.000.000.000 đồng
- 📄 Giá trị khoản cam kết góp vốn: 50.000.000.000 đồng
- 🏠 Tỷ lệ sở hữu: 100%
- 🔗 Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh thời trang

CÔNG TY TNHH MTV TNG ECO GREEN

- 📄 Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh: 50.000.000.000 đồng
- 📄 Giá trị khoản cam kết góp vốn: 50.000.000.000 đồng
- 🏠 Tỷ lệ sở hữu: 100%
- 🔗 Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản

Tình hình hoạt động của Công ty con

Các Công ty con này hiện đang tạm dừng hoạt động kinh doanh. Sau khi hết hạn thời gian tạm dừng hoạt động, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG sẽ có kế hoạch góp vốn hoặc giải thể tùy thuộc điều kiện thực tế kinh doanh của Công ty.



CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN BẮC THÁI

- 📍 Địa chỉ: 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- 📄 Giá trị vốn góp: 771.150.000 đồng
- 🏠 Tỷ lệ sở hữu: TNG góp 49% vốn điều lệ
- 🔗 Ngành nghề kinh doanh chính: Xây lắp các công trình về lưới điện.

TNG hiện đang tham gia vào quá trình tái cơ cấu, hoàn thiện bộ máy và chiến lược kinh doanh.

Tình hình hoạt động: Doanh nghiệp đã ngừng hoạt động, TNG đã trích lập dự phòng 100% khoản đầu tư này.

CÔNG TY TNHH GOLF YÊN BÌNH TNG

- 📄 Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh: 300.000.000.000 đồng
- 📄 Giá trị khoản cam kết góp vốn: 147.000.000.000 đồng
- 🏠 Tỷ lệ sở hữu: 49%
- 🔗 Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh sân Golf

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG và thành viên góp vốn đang tiến hành lên kế hoạch góp vốn hoặc giải thể tùy thuộc điều kiện thực tế kinh doanh của Công ty.

DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

SAU HƠN 40 NĂM PHÁT TRIỂN, TNG ĐÃ CUNG ỨNG RA THỊ TRƯỜNG NHIỀU LOẠI SẢN PHẨM THỜI TRANG VỚI CHẤT LƯỢNG ĐẢM BẢO, ĐA DẠNG VỀ CHỦNG LOẠI, ĐƯỢC NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC ĐÓN NHẬN MỘT CÁCH TÍCH CỰC. CÁC SẢN PHẨM PHỤC VỤ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP CỦA TNG CŨNG ĐÃ GÓP MỘT PHẦN LỚN VÀO CƠ CẤU DOANH THU CỦA TNG, THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP TÌNH THÁI NGUYÊN NÓI RIÊNG VÀ CẢ NƯỚC NÓI CHUNG.



May công nghiệp xuất khẩu

Áo jacket bông, lông vũ, quần áo dán seam, quần sooc, các loại váy, hàng trẻ em, hàng dệt kim,...



Sản phẩm mới

Khẩu trang y tế; Khẩu trang vải kháng khuẩn; Bộ đồ bảo hộ phòng dịch; Trang phục Phòng cháy chữa cháy.

Sản phẩm lĩnh vực Bất Động sản - dự án xanh

Dự án Cụm Công Nghiệp Sơn Cẩm;
Dự án TNG Village 1; TNG Village 2;
Dự án Khu đô Thị sinh Thái Hồ Núi Cốc.



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM

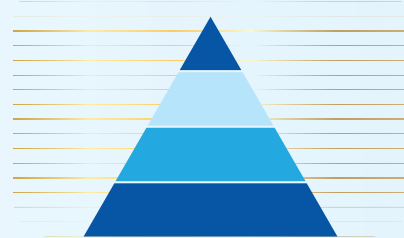


01

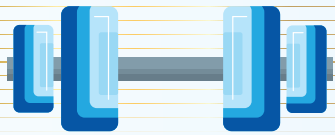
Áp dụng các tiêu chuẩn theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean (ACMF) để đánh giá tình hình quản trị công ty 2021.

02

Sử dụng tiêu chuẩn GRI trong việc lập và trình bày Báo cáo phát triển bền vững 2021. TNG vinh dự đạt chứng nhận Doanh nghiệp Bền vững năm 2021 - Lĩnh vực sản xuất



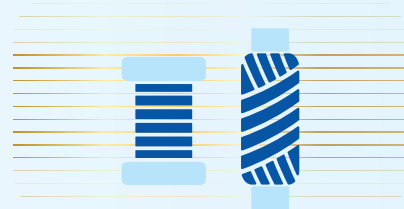
03



Ngày 17/03/2021, TNG được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao phòng tập Fitness (Thể hình) số 03/GCN-SVHTTDL; đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao Phòng tập Yoga số 04/GCN-SVHTTDL.

04

Duy trì và tiếp tục đạt chứng nhận hợp quy số 214518318 do CTCT - Viện nghiên cứu dệt may cấp ngày 27/12/2021 cho 199 sản phẩm may mặc do TNG sản xuất.



05



Thành lập mới 03 chi nhánh trực thuộc Công ty:

- ▶ Chi nhánh phát triển Gia Công - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG, mã số chi nhánh 4600305723-023.
- ▶ Chi nhánh may Võ Nhai 2 - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG, mã số chi nhánh 4600305723-024.
- ▶ Chi nhánh may Sông Công 4 - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG, mã số chi nhánh 4600305723-025.

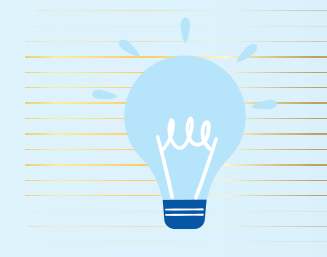
06

Tổng chi phí cho các hoạt động công tác từ thiện, an sinh xã hội hướng tới cộng đồng năm 2021: 6.519.736.000 đồng, gấp 1,5 lần so với chi phí chi năm 2020 là 4.336.819.000 đồng.



07

Năm 2021, Công ty tiếp tục quan tâm khuyến khích phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nhiều sáng kiến có giá trị làm lợi cao được áp dụng rộng rãi, giúp tăng năng suất lao động, nâng cao thu nhập cho người lao động, điển hình như: Sáng kiến "Máy xén và định vị Bonding thay thế máy cắt ultrasonic và dán keo" của ông Nguyễn Hoài Nam và ông Nguyễn Bằng Nam - Chi nhánh may Sông Công 2; sáng kiến "Bộ kiểm soát đóng, ngắt nước tự động" của ông Phạm Minh Phương - phòng Quản lý thiết bị - Văn phòng Công ty; sáng kiến "Chế tạo vách ngăn, động cơ hút lông máy phụt lông" của ông Trần Hiền Dũng - Chi nhánh may Sông Công 3; sáng kiến "Lắp đặt hệ thống chống tắc xơ cho công đoạn nghiền xơ dây chuyên sản xuất bông tằm" của ông Hà Trần Đạt - Chi nhánh Bông; sáng kiến "Máy bổ rạch miệng túi tự động" của nhóm tác giả - Phòng Công nghệ Công ty; sáng kiến "Bảo dưỡng cuộn dây gai máy carding dây chuyên sản xuất bông tằm" của Phòng Cơ điện - Chi nhánh Bông.



08

Năm 2021 là năm đánh dấu nhiều dự án ứng dụng công nghệ thông tin: Lãnh đạo Công ty đã xét duyệt 22 dự án triển khai ứng dụng thành công và khen thưởng với số tiền là hơn 500 triệu đồng. Một số dự án nổi bật như: Triển khai app quản lý kho bằng QR code, Nhập thành phẩm bằng điện thoại thông minh, quản lý kho thành phẩm; Chấm KPI tự động hàng tháng; phần mềm quản lý đơn hàng, kho, vật tư; App khảo sát người lao động; App mạng xã hội TNG, tra cứu thông tin; nâng cấp phần mềm thi đua khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, chấm công; App đánh giá chất lượng nội bộ; Web app khai báo sức khỏe định kỳ; App phát thanh; App theo dõi dòng tiền.



DANH HIỆU GIẢI THƯỞNG NĂM 2021



GIẢI THƯỞNG “Chuyển đổi số Việt Nam” Vietnam Digital Award năm 2021 QĐ số 36/QĐ - HTTS ngày 03/12/2021 của Hội truyền thông số Việt Nam



TOP 10 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT



DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2021 Quyết định số 2053/QĐ - PTM ngày 01/12/2021 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

TNG



The Children's Place - đối tác hàng đầu của TNG đã trao tặng TNG **DANH HIỆU “CHẤT LƯỢNG TOÀN CẦU”**. Danh hiệu như một bằng chứng về những cống hiến không mệt mỏi của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty nói chung và đội ngũ cán bộ nhân viên làm công tác kiểm tra chất lượng nói riêng.



DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2021 Quyết định số 3179/QĐ - ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên



BẰNG KHEN Công đoàn cơ sở đã có thành tích trong phong trào thi đua **Lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh** năm 2021 QĐ số 3721/QĐ - TLĐ ngày 22/12/2021 của BCH Tổng Liên đoàn lao động tỉnh Thái Nguyên



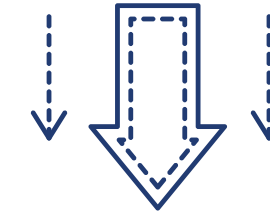
GIẤY KHEN có thành tích tiêu biểu trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Thái Nguyên năm 2021 Quyết định số 10802/QĐ - UBND ngày 07/10/2021

PHÂN TÍCH SWOT



ĐIỂM MẠNH

- ▶ Công ty xác định ngành nghề sản xuất kinh doanh cốt lõi của TNG là sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và sẽ tiếp tục mang sự ổn định và lợi nhuận cho TNG trong nhiều năm tới. Bên cạnh đó, Công ty cũng phát triển, tìm kiếm thêm các ngành sản xuất kinh doanh mới, may mặc vẫn giữ vai trò chủ đạo. Trước hết để phục vụ trực tiếp cho hàng may mặc, là giặt, bao bì, in, thêu, sau đó là bất động sản,...
- ▶ TNG đang có các khách hàng là nhà bán lẻ có thương hiệu lớn như Decathlon, Columbia Sportswear, The Children's Place, Capital, Itochu, Cahard, John New York,... Các khách hàng này đều cam kết đặt hàng lâu dài, ổn định với Công ty và đều đề nghị TNG tăng thêm sản lượng hàng năm. Bên cạnh đó, TNG cũng tăng cường chủ động cung cấp nguyên phụ liệu và chuyển dần sang làm mẫu phát triển để tăng giá trị lợi nhuận trên sản phẩm.
- ▶ TNG có bề dày kinh nghiệm trong sản xuất hàng may mặc xuất khẩu nên có nhiều lợi thế để tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh mạnh trên thị trường. Sản phẩm và thương hiệu sản phẩm của TNG trên thị trường quốc tế đang được các khách hàng lớn, truyền thông đánh giá cao đây là điểm tựa để TNG phát triển thêm nhiều khách hàng lớn.

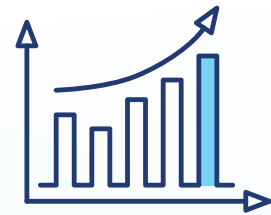


ĐIỂM YẾU

- ▶ Thương hiệu "TNG Fashion" tuy được các nhà nhập khẩu nước ngoài đánh giá cao song chưa quen thuộc với người tiêu dùng trong nước, điều này chứng tỏ công tác quảng bá và phát triển thương hiệu nội địa chưa thực sự tốt;
- ▶ TNG chưa có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh bất động sản, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, do vậy trong giai đoạn này cần đầu tư lớn trong khâu phát triển đội ngũ nhân lực, chuyên gia chuyên nghiệp để việc vận hành, kinh doanh các lĩnh vực này có sức cạnh tranh với các đối thủ lớn trên thị trường.



PHÂN TÍCH SWOT (tiếp theo)



CƠ HỘI

- ▶ Sự thông thoáng hơn của nền kinh tế đã thúc đẩy các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào Việt Nam, trong đó có ngành cung ứng nguyên phụ liệu dệt may, đây chính là tiền đề thuận lợi để Công ty chủ động phát triển kinh doanh theo hình thức FOB;
- ▶ Năm 2021, Công ty đã đầu tư và tiến hành thi công Chi nhánh May TNG Võ Nhai 2, Chi nhánh Phú Bình mở rộng, Chi nhánh Sông Công mở rộng nâng tổng công suất thiết kế lên thành 324 chuyền may hiện đại và công nghệ quản lý tiên tiến. Mở rộng sản xuất bằng việc đầu tư mới với dây chuyền hiện đại sẽ giúp Công ty nhận được thêm nhiều đơn đặt hàng mới cũng như nâng cao năng lực sản xuất trong tương lai;
- ▶ Hiệp định thương mại tự do EVFTA được ký kết và chính thức có hiệu lực đầu năm 2020 được dự đoán là một cơ hội lớn đối với các sản phẩm xuất khẩu của Công ty sang thị trường chủ lực là Châu Âu trong tương lai khi thuế suất được giảm về 0%;
- ▶ Hiện tại, TNG đang sử dụng hơn 15.974 lao động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Việc sử dụng số lượng lao động lớn như vậy tạo điều kiện cho đơn vị xã, huyện tỉnh giảm tỷ lệ thất nghiệp, giảm chỉ tiêu hộ nghèo nên Công ty được chính quyền các cấp ủng hộ, tạo điều kiện;
- ▶ Với kết quả kinh doanh tốt hơn trong các năm qua, ngoài nguồn vốn dồi dào từ ngân hàng, Công ty cũng đã thu hút được nhiều nguồn tài trợ từ các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài qua hình thức phát hành trái phiếu phục vụ mục đích mở rộng sản xuất kinh doanh.



THÁCH THỨC

- ▶ Yêu cầu sản phẩm ngày một khắt khe từ các thị trường xuất khẩu lớn như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản,...;
- ▶ Ngành dệt và công nghiệp phụ trợ của Việt Nam chưa phát triển tương ứng nên hoạt động sản xuất của doanh nghiệp bị phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu;
- ▶ Số lượng ngày càng tăng của các doanh nghiệp sản xuất quy mô lớn có nhiều Nhà máy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đặt ra những thách thức không nhỏ đối với Công ty trong công tác tuyển dụng và giữ chân lao động. Theo đó, Công ty cần phải không ngừng nâng cao môi trường làm việc và chính sách lao động để thu hút nguồn lao động chất lượng cao cho sự phát triển trong tương lai;
- ▶ Sự cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu dệt may khác như Trung Quốc, Ấn Độ,... là những nước có nhiều lợi thế hơn về thị trường, nguyên phụ liệu,... không chỉ đe dọa thị trường xuất khẩu mà còn chiếm lĩnh cả thị trường nội địa;
- ▶ Rào cản thương mại tại các nước xuất khẩu lớn đang được vận dụng ngày càng tinh vi, gây khó khăn cho quá trình xuất khẩu của Công ty;
- ▶ Đại dịch Covid-19 chưa được kiểm soát tại các thị trường xuất khẩu chính sẽ là một khó khăn lớn trong giai đoạn tới với Công ty.



THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Giá trị vốn hóa thị trường ngày 31/12/2021	:	3.040.519.951.200
Vốn điều lệ Công ty	:	926.987.790.000 đồng
Mệnh giá 1 cổ phiếu	:	10.000 VNĐ
Số lượng cổ phiếu niêm yết	:	92.698.779 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	92.698.779 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	:	890.983 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu
Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2021	:	Không

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG (NGƯỜI)	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
I	Cổ đông trong nước	14.944	84.284.920	90,92%
1	Cổ đông tổ chức	36	1.684.633	1,82%
	Trong đó: Nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	14.908	82.600.287	89,11%
II	Cổ đông nước ngoài	103	8.413.859	9,08%
1	Cổ đông tổ chức	15	8.072.348	8,71%
2	Cổ đông cá nhân	88	341.511	0,37%
	Tổng cộng	15.047	92.698.779	100%



VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY

926.987.790.000 đồng

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

TRÁI PHIẾU THƯỜNG, KHÔNG CHUYỂN ĐỔI

Thông tin về các trái phiếu thường đã phát hành và còn số dư trái phiếu như sau:

STT	NỘI DUNG	DỰ TRÁI PHIẾU (TRIỆU VNĐ)	LÃI SUẤT NĂM ĐẦU TIÊN (%/NĂM)	NĂM PHÁT HÀNH	ĐÁO HẠN	LOẠI TRÁI PHIẾU
1	TNG_BOND_2019_01	136.000	11,5%	2019	2022	Trái phiếu thường, không chuyển đổi không có tài sản bảo đảm
2	TNGH2023001	150.010	10%	2020	2023	Trái phiếu thường, không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm
	Tổng cộng	286.010				

TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, KHÔNG TÀI SẢN BẢO ĐẢM

Thông tin về các trái phiếu chuyển đổi đã phát hành như sau:

STT	NỘI DUNG	DỰ TRÁI PHIẾU (TRIỆU VNĐ)	LÃI SUẤT NĂM ĐẦU TIÊN (%/NĂM)	NĂM PHÁT HÀNH	ĐÁO HẠN	LOẠI TRÁI PHIẾU	GHI CHÚ
1	TNG_CB_2018	68.000	4,8%	2018	2021	Trái phiếu chuyển đổi	(*)

(*) Đến ngày 15/11/2021, toàn bộ trái phiếu TNG_CB_2018 đã được chuyển đổi thành cổ phiếu.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 14/01/2022

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	NĂM SINH	QUỐC TỊCH	SỐ ĐKDN/CMND	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN NẮM GIỮ, TỶ LỆ SỞ HỮU/VWL TẠI THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI (cổ phần)
1	Nguyễn Văn Thời	1958	Việt Nam	090117808	P. Phan Đình Phùng - TP. Thái Nguyên	16.702.689 (18,02%)
2	Asam Vietnam Mezzanine Focus Hedge Fund 1		Hàn Quốc	CB8385	88, Uisadang-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea	7.093.012 (7,65%)
3	Nguyễn Đức Mạnh	1983	Việt Nam	019083000466	Số 434/1 Đường Bắc Kạn - TP. Thái Nguyên	6.529.614 (7,04%)
4	Trần Cảnh Thông	1963	Việt Nam	023324942	8.07 Cao ốc Thịnh Vương - 531 Nguyễn Duy Trinh - P. Bình Trưng Đông - Q.2 - TP.HCM	6.093.167 (6,57%)
	Tổng cộng					36.418.482

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tiếp theo)

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 01/10/2021

STT	TÊN NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN	CỔ ĐÔNG LỚN CÓ LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG LỚN	SỐ ĐKDN/CMND	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN NẮM GIỮ, TỶ LỆ SỞ HỮU /VĐL	LỢI ÍCH LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
1	Đỗ Thị Hà	Nguyễn Văn Thời	Vợ	090513872	P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	1.742.109	Giữ chức vụ thành viên Ủy ban kiểm toán Thù lao năm 2021: 180.000.000 VNĐ
2	Nguyễn Đức Mạnh	Nguyễn Văn Thời	Con trai	019083000466	Tầng 6, số 434/1 đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Tỉnh Thái Nguyên	6.529.614	Tổng Giám đốc Thù lao năm 2021: 2.361.004.666 VNĐ
3	Nguyễn Mạnh Linh	Nguyễn Văn Thời	Con trai	090972003	96 Minh Cầu, Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	3.878.069	Phó Tổng Giám đốc Thù lao năm 2021: 1.227.489.956 VNĐ
4	Nguyễn Văn Thới	Nguyễn Văn Thời	Em trai	090784558	Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	659	Không
5	Nguyễn Thị Nhuận	Nguyễn Văn Thời	Em gái	091928825	Thị trấn Hương Sơn, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên	214.010	Không
6	Nguyễn Thị Miện	Nguyễn Văn Thời	Em gái	091902622	TDP Bình Minh, P. Bách Quang, TP. Sông Công, Thái Nguyên	216.070	Không
7	Nguyễn Thị Miên	Nguyễn Văn Thời	Em gái	090688967	Tổ 20, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	66.593	Không
8	Nguyễn Văn Thời	Nguyễn Đức Mạnh	Bố	090117808	Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	16.702.689	Chủ tịch HĐQT Thù lao năm 2021: 2.661.266.812 VNĐ
9	Đỗ Thị Hà	Nguyễn Đức Mạnh	Mẹ	090513872	P. Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	1.742.109	Giữ chức vụ thành viên Ủy ban kiểm toán Thù lao năm 2021: 180.000.000 VNĐ
10	Nguyễn Mạnh Linh	Nguyễn Đức Mạnh	Em trai	090972003	96 Minh Cầu, Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	3.878.069	Phó Tổng Giám đốc Thù lao năm 2021: 1.227.489.956 VNĐ
11	Ngô Thị Thái	Trần Cảnh Thông	Vợ		8.07 Cao ốc Thịnh Vượng, 531 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng Đông, Q.2, TP.HCM	Không	Không

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tiếp theo)

LỊCH SỬ TRẢ CỔ TỨC CỦA TNG QUA CÁC NĂM

NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG	LÝ DO VÀ MỤC ĐÍCH	TỶ LỆ THỰC HIỆN
13/01/2022	Trả cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền	Tỷ lệ thực hiện 4%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 400 đồng)
30/09/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu	Tỷ lệ thực hiện 100:8 (Người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 8 cổ phiếu mới)
20/01/2021	Trả cổ tức đợt 2 năm 2020 bằng tiền	Tỷ lệ thực hiện 4%/1 cổ phiếu (01 Cổ phiếu được nhận 400 đồng)
27/10/2020	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền	Tỷ lệ thực hiện 4%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 400 đồng)
10/07/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu	Tỷ lệ thực hiện 100:8 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 08 cổ phiếu mới)
21/02/2020	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền	Tỷ lệ thực hiện 8%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 800 đồng)
14/06/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu	Tỷ lệ thực hiện: 5:1 (Cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu được nhận thêm 01 cổ phiếu mới)
26/06/2018	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu	Tỷ lệ thực hiện: 5:1 (Người sở hữu 05 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)
30/06/2017	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu	Tỷ lệ thực hiện: 5:1 (Người sở hữu 05 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)
16/08/2016	Trả cổ tức đợt 2 năm 2015 bằng cổ phiếu	Tỷ lệ thực hiện 10:1 (Người sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)

NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG	LÝ DO VÀ MỤC ĐÍCH	TỶ LỆ THỰC HIỆN
11/11/2015	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng cổ phiếu	Tỷ lệ thực hiện 10:1 (Người sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)
12/02/2015	Trả cổ tức đợt 2 năm 2014 bằng tiền	Tỷ lệ thực hiện 6%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 600 đồng)
18/12/2014	Trả cổ tức đợt 1 năm 2014 bằng cổ phiếu	Tỷ lệ thực hiện 10:1 (Người sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)
04/06/2014	Trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu	Tỷ lệ thực hiện 10:1 (Người sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)
05/04/2013	Tạm ứng cổ tức 2012 bằng tiền	Tỷ lệ thực hiện 10%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
28/12/2011	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 bằng tiền	Tỷ lệ thực hiện 10%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
07/01/2011	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2010 bằng tiền	Tỷ lệ thực hiện 10%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
24/11/2010	Chia cổ tức đợt 2 năm 2009 bằng tiền	Tỷ lệ thực hiện: 6%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận: 600 đồng)
27/01/2010	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2009 bằng cổ phiếu	Tỷ lệ thực hiện 10:1 (Người sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới)
06/03/2009	Trả cổ tức 2008 bằng tiền	Tỷ lệ thực hiện 16%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.600 đồng)
20/03/2008	Trả cổ tức 2007 bằng tiền	Tỷ lệ thực hiện 16%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.600 đồng)

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tiếp theo)

LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỦA TNG QUA CÁC NĂM

NGÀY THÁNG	STT	VỐN ĐIỀU LỆ SAU KHI TĂNG (ĐỒNG)	SỐ LƯỢNG CP ĐANG LƯU HÀNH	SỐ LƯỢNG CP TĂNG	VỐN TĂNG (ĐỒNG)	NỘI DUNG
18/03/2007	Lần 1	54.300.000.000	5.430.000	3.630.000	36.300.000.000	Phát hành ra công chúng
27/01/2010	Lần 2	86.875.500.000	8.687.550	3.257.550	32.575.500.000	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2009 bằng cổ phiếu tỷ lệ thực hiện: 10% (10 cổ phiếu sẽ được nhận cổ tức 1 cổ phiếu mới) Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ thực hiện 2:1 (02 cổ phiếu sẽ có quyền mua 1 cổ phiếu mới)
10/12/2010	Lần 3	134.613.250.000	13.461.325	4.773.775	47.737.750.000	Ngày 10/12/2010, Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 759/UBCK-GCN cho CTCP Đầu tư và Thương mại TNG chào bán 4.773.775 cổ phiếu ra công chúng, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, trong đó: 4.343.775 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu; 430.000 cổ phiếu chào bán cho cán bộ quản lý trong công ty.
12/06/2014	Lần 4	148.074.150.000	14.807.415	1.346.090	13.460.900.000	Ngày 12/6/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, theo Báo cáo kết quả phát hành số 541/TNG-BC ngày 11/6/2014 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 1.346.090 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số cổ phần được phép phát hành.
26/12/2014	Lần 5	162.879.460.000	16.287.946	1.480.531	14.805.310.000	Ngày 26/12/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được Tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (theo báo cáo kết quả phát hành số 800/TNG-BC ngày 23/12/2014) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 1.480.531 cổ phiếu (chiếm 99,98% tổng số cổ phần được phép phát hành).
09/02/2015	Lần 6	219.425.690.000	21.942.569	5.654.623	56.546.230.000	Ngày 09/02/2015: Phát hành cổ phiếu Esop cho người lao động: 718.813 cổ phần Ngày 09/02/2015: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu số lượng: 4.935.819 cổ phần
20/11/2015	Lần 7	241.364.850.000	24.136.485	2.193.916	21.939.160.000	Ngày 20/11/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức năm 2015 (theo Báo cáo kết quả phát hành số 1703/TNG-BC ngày 16/11/2015) của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 2.193.916 cổ phiếu (chiếm 99,98% tổng số cổ phần được phép phát hành).
15/01/2016	Lần 8	296.221.270.000	29.622.127	5.485.642	54.856.420.000	Ngày 15/1/2016, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2015 (theo Báo cáo kết quả phát hành ngày 7/1/2016) của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 5.485.642 cổ phiếu (chiếm 100% tổng số cổ phần được phép phát hành).
06/09/2016	Lần 9	342.649.780.000	34.264.978	4.642.851	46.428.510.000	Ngày 6/9/2016 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức số 9051-TNG ngày 5/9/2016, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động số 826A-TNG ngày 26/8/2016, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi với CTCP Thời trang TNG số 9052-TNG ngày 5/9/2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó kết quả phát hành của Công ty như sau: Số lượng cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 2.961.745 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 1.481.106 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành để hoán đổi với CTCP Thời trang TNG: 200.000 cổ phiếu.
12/07/2017	Lần 10	411.172.910.000	41.117.291	6.852.313	68.523.130.000	Ngày 12/7/2017, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 số 1607/TNG-CBTT ngày 10/7/2017 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã phát hành thành công 6.852.313 cổ phiếu.

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tiếp theo)

LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỦA TNG QUA CÁC NĂM (tiếp theo)

NGÀY THÁNG	STT	VỐN ĐIỀU LỆ SAU KHI TĂNG (ĐỒNG)	SỐ LƯỢNG CP ĐANG LƯU HÀNH	SỐ LƯỢNG CP TĂNG	VỐN TĂNG (ĐỒNG)	NỘI DUNG
03/07/2018	Lần 11	493.401.800.000	49.340.180	8.222.889	82.228.890.000	Ngày 3/7/2018, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 số 1462/CV-TNG ngày 2/7/2018 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 8.222.889 cổ phiếu.
12/03/2019	Lần 12	518.071.890.000	51.807.189	2.467.009	24.670.090.000	Ngày 12/3/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2018 số 426/CV-TNG ngày 07/3/2019 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã chứng khoán: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 2.467.009 cổ phiếu.
24/06/2019	Lần 13	621.679.980.000	62.167.998	10.360.809	103.608.090.000	Ngày 24/6/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 1346/CV-TNG ngày 20/6/2019 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 10.360.809 cổ phiếu.
13/12/2019	Lần 14	652.114.760.000	65.211.476	3.043.478	30.434.780.000	Ngày 13/12/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đợt 1) số 2823CV/TNG ngày 12/12/2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, TNG đã chuyển đổi thành công 35 trái phiếu thành 3.043.478 cổ phiếu.
21/07/2020	Lần 15	704.272.600.000	70.427.260	5.215.784	52.157.840.000	Ngày 21/07/2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 2089/CV-TNG ngày 20/07/2020 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành 5.215.784 cổ phiếu (chiếm 99,97% số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành).
03/09/2020	Lần 16	739.960.050.000	73.996.005	3.568.745	35.687.450.000	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đợt 2) số 2444 CV/TNG ngày 21/08/2020 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (TNG). Theo đó, TNG đã chuyển đổi 38 trái phiếu thành 3.568.745 cổ phiếu.
10/03/2021	Lần 17	795.369.510.000	79.536.951	5.540.946	55.409.460.000	Ngày 26/07/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đợt 3) số 540 CV/TNG ngày 10/03/2021 và các tài liệu bổ sung của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG). Theo đó, TNG đã chuyển đổi thành công 59 trái phiếu thành 5.540.946 cổ phiếu. Ngày 13/08/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 32 cho Công ty với vốn điều lệ là 795.369.510.000 đồng
13/10/2021	Lần 18	858.987.790.000	85.898.779	6.361.828	63.618.280.000	Ngày 13/10/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 3569/CV-TNG ngày 08/10/2021 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 6.361.828 cổ phiếu. Ngày 27/10/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 33 cho công ty với vốn điều lệ là 858.987.790.000 đồng.
15/11/2021	Lần 19	926.987.790.000	92.698.779	6.800.000	68.000.000.000	Ngày 30/11/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đợt 4) số 3966/CV-TNG ngày 23/11/2021 và các tài liệu bổ sung của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG). Theo đó, TNG đã chuyển đổi thành công 68 trái phiếu thành 6.800.000 cổ phiếu. Ngày 10/12/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 34 cho công ty với vốn điều lệ là 926.987.790.000 đồng

MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGẮN, TRUNG VÀ DÀI HẠN

MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2022

“NĂM 2021, TNG VÀ CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN TOÀN THẾ GIỚI ĐÃ PHẢI ĐỐI MẶT VỚI NHỮNG BIẾN ĐỘNG KHẮC NGHIỆT CHƯA TỪNG CÓ VỀ KINH TẾ, MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI DO ẢNH HƯỞNG TỪ THIÊN TAI VÀ DỊCH COVID-19. DỊCH BỆNH BÙNG PHÁT, LAN RỘNG ĐÃ KHIẾN NHU CẦU NHẬP KHẨU, TIÊU DÙNG SẢN PHẨM NGÀNH MAY MẶC BỊ SỤT GIẢM MẠNH, KHÂU XUẤT KHẨU HÀNG GẶP NHIỀU THÁCH THỨC, KHÓ KHĂN.

Từ tháng 07/2021 đến nay, dịch bệnh Covid-19 ngày càng trở nên căng thẳng tại Việt Nam. Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh... đều đã phải áp dụng biện pháp phong tỏa toàn tỉnh hoặc cục bộ, chuỗi cung ứng gần như hoàn toàn bị đứt gãy và sản xuất kinh doanh buộc phải ngưng hoạt động nếu không áp dụng nguyên tắc 3 tại chỗ: sản xuất tại chỗ, ăn uống tại chỗ và nghỉ ngơi tại chỗ.

Trong bối cảnh đó, TNG nói riêng và ngành dệt may xuất khẩu nói chung buộc phải thay đổi chiến lược để hoàn thành các mục tiêu đề ra.



MỤC TIÊU

Doanh thu 2022

5.990
TỶ ĐỒNG



Lợi nhuận sau thuế 2022

279
TỶ ĐỒNG



Cổ tức tối thiểu đạt

16
%



KẾ HOẠCH



LAO ĐỘNG

- ▶ 100% người lao động tuân thủ khai báo y tế trước khi đến Công ty;
- ▶ 100% người lao động tuân thủ 5K tại nơi làm việc;
- ▶ Tổ chức xe ca đưa đón cán bộ nhân viên hàng ngày;
- ▶ Thực hiện tiêm vắc xin cho người lao động;
- ▶ Tuyệt đối tuân thủ chỉ đạo chính sách chống dịch của địa phương, nhà nước;
- ▶ Thông báo, tuyên truyền rộng rãi đến người lao động. Tổ chức diễn tập 3 tại chỗ tại các Nhà máy để người lao động chủ động ứng phó khi cần thiết.



KINH TẾ

- ▶ Hoạt động sản xuất liên tục tại các Nhà máy nhằm đảm bảo lịch xuất hàng đúng hạn;
- ▶ Liên tục đổi mới, phát triển sản phẩm mới để khai thác thị trường nội địa, đặc biệt khi dịch Covid-19 lan rộng ảnh hưởng đến xuất khẩu và thị trường nhập khẩu;
- ▶ Tiếp tục đầu tư công nghệ, đổi mới sản xuất để tăng năng suất;
- ▶ Tăng cường tìm kiếm nhà cung cấp, khai thác thị trường mới.
- ▶ Công ty tiếp tục đầu tư thêm các nhà máy tại huyện Đại Từ, huyện Đồng Hỷ, huyện Phú Lương và tham gia đấu thầu các dự án kinh doanh bất động sản.
- ▶ Ngay vào đầu năm 2022, Công ty thành lập thêm "Chi nhánh Giải pháp công nghệ TRE" để phát triển và bán phần mềm quản trị do Công ty phát triển nhằm gia tăng doanh thu và gia tăng lợi nhuận cho Công ty.



XÃ HỘI

- ▶ Tuân thủ chỉ đạo, chiến lược của chính quyền địa phương;
- ▶ Quyên góp, ủng hộ người lao động khó khăn; xây dựng nhà tình nghĩa và các hoạt động quyên góp ủng hộ vì cộng đồng.
- ▶ Giúp đỡ các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nặng bởi dịch bệnh thông qua các chương trình mua cho nhau, bán cho nhau; Hiệp hội doanh nghiệp Thái Nguyên và tuyên truyền các doanh nghiệp về phát triển bền vững.

MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGẮN, TRUNG VÀ DÀI HẠN (tiếp theo)

MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG, DÀI HẠN

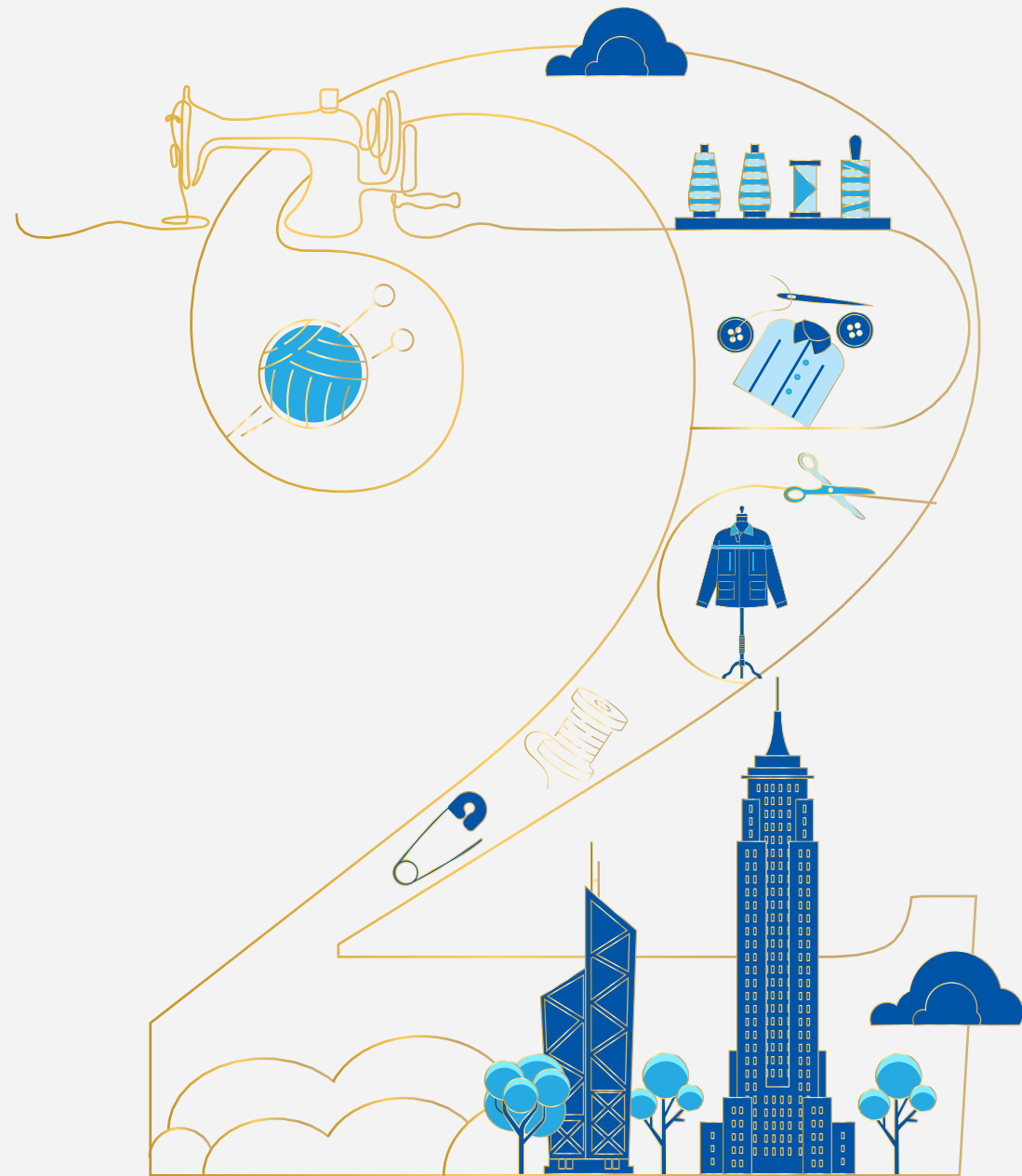
ĐẶC BIỆT, TRONG VÒNG 5 NĂM TỚI, TNG HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU DOANH THU 300 TRIỆU USD, LỢI NHUẬN SAU THUẾ KHOẢNG 25 TRIỆU USD.

- ▶ Tiếp tục đầu tư và đưa vào kinh doanh Cụm Công nghiệp Sơn Cầm 70 ha và khu tái định cư và nhà ở thương mại tại xã Sơn Cầm, Tp.Thái nguyên 20 ha.
- ▶ Đầu tư hoàn chỉnh 02 Nhà máy May TNG Việt Đức và Việt Thái tại Khu Công nghiệp Sơn Cầm.
- ▶ Đầu tư kinh doanh bất động sản tại hai khu đất Việt Đức và Việt Thái.
- ▶ Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp theo công nghệ ERP: Cải tiến hoàn thiện hệ thống ERP sử dụng nội bộ, phát triển hệ thống app Mobile.
- ▶ Đầu tư cải tạo tất cả các Nhà máy của TNG theo tiêu chuẩn Nhà máy xanh và phát triển doanh nghiệp bền vững: Năm 2020 Nhà máy Phụ trợ TNG Sông Công đạt chứng nhận Lotus Bạc - hệ thống công trình xanh; TNG Võ Nhai xây dựng theo tiêu chuẩn Leed - Nhà máy xanh TNG đang tiến hành đồng bộ toàn bộ hệ thống Nhà máy.
- ▶ Đầu tư ứng dụng công nghệ mới vào trong sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả đầu tư.
- ▶ Tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thời trang TNG tới tất cả các tỉnh/thành phố trong cả nước và mở rộng phân phối ở thị trường nước ngoài thông qua kênh thương mại điện tử mua sắm trực tuyến.
- ▶ Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới vào: Quản lý kho thông minh (Năm 2021 đã triển khai tại chi nhánh Phú Bình 1 và nhân rộng ra toàn bộ chi nhánh sản xuất may TNG), sử dụng phần mềm ERP để quản lý năng suất chuyển may, quản lý hiệu suất hoạt động của tất cả các máy móc thiết bị, sử dụng các máy móc hiện đại nhất vào sản xuất như: Máy cắt vải tự động, máy lập trình, chần bông, tra khóa, bổ tự động,...

MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CHO TỪNG VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

VẤN ĐỀ	MỤC TIÊU	GIẢI PHÁP
 <p>Tăng trưởng</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Tăng trưởng bình quân doanh thu thuần > 20% mỗi năm ▶ Nâng cao và đảm bảo các chỉ tiêu tài chính hiệu quả: ROE > 20%; ROA > 10% ▶ Tập trung phát triển ngành nghề cốt lõi ▶ Tập trung phát triển dòng sản phẩm mới và Bất động sản 	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Tập trung phát triển ngành nghề cốt lõi: May mặc ▶ Phát triển hệ thống kiểm toán nội bộ của Công ty ▶ Tăng cường chức năng quản lý vốn và đầu tư ▶ Xây dựng mối quan hệ với khách hàng, duy trì chất lượng hàng tốt
 <p>Thị trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng thị phần tại các thị trường mới nổi ▶ Mở rộng thị trường nội địa, thiết lập các kênh bán hàng trên toàn quốc 	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Tổ chức nghiên cứu thị trường, làm việc trực tiếp với khách hàng nước ngoài ▶ Đánh giá nhà cung cấp ở nước ngoài ▶ Thiết lập thêm 20 kênh/năm bán hàng trên thị trường nội địa
 <p>Quản trị</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Dẫn hoàn thiện mô hình quản trị tiếp cận với các thông lệ tốt trên thế giới 	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Học hỏi, nghiên cứu phương pháp quản trị của các nước tiên tiến trên thế giới ▶ Xây dựng mô hình quản trị hướng tới kiểm soát nội bộ tốt
 <p>Người lao động</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Duy trì các hoạt động khám sức khỏe, đời sống cho người lao động ▶ Triển khai, nâng cao các chính sách về an toàn vệ sinh lao động ▶ Lương tối thiểu của NLD TNG trong vòng 03 năm tới là 10.000.000 đồng/tháng ▶ NLD chưa biết nghề được đào tạo nghề 100% trước khi nhận việc. Chú trọng đào tạo nâng cao tay nghề, đào tạo công tác cán bộ, nâng cao chính sách phúc lợi cho NLD 	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Xây dựng chính sách về an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp ▶ Đầu tư máy móc, trang thiết bị an toàn, hiện đại để đảm bảo sức khỏe cho người lao động ▶ Tiến hành đánh giá môi trường lao động định kỳ, đảm bảo một môi trường lao động xanh sạch

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



PHÁT HUY SỨC MẠNH



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

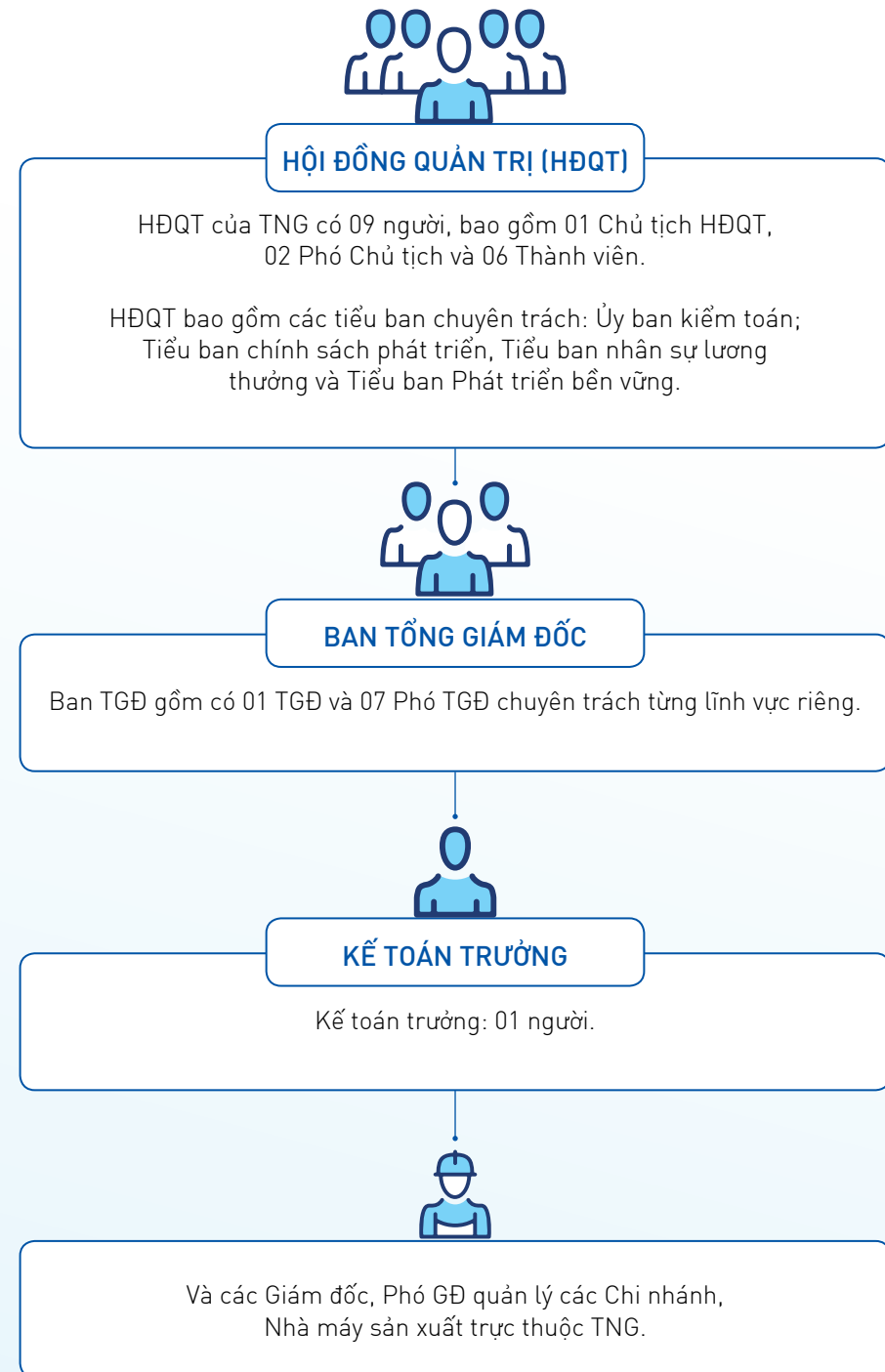
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

“ TNG TỔ CHỨC QUẢN LÝ THEO MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TẠI ĐIỂM B KHOẢN 1 ĐIỀU 137 LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2020 NHƯ SAU: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC. TRONG ĐÓ TRÊN 20% SỐ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LÀ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VÀ CÓ ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

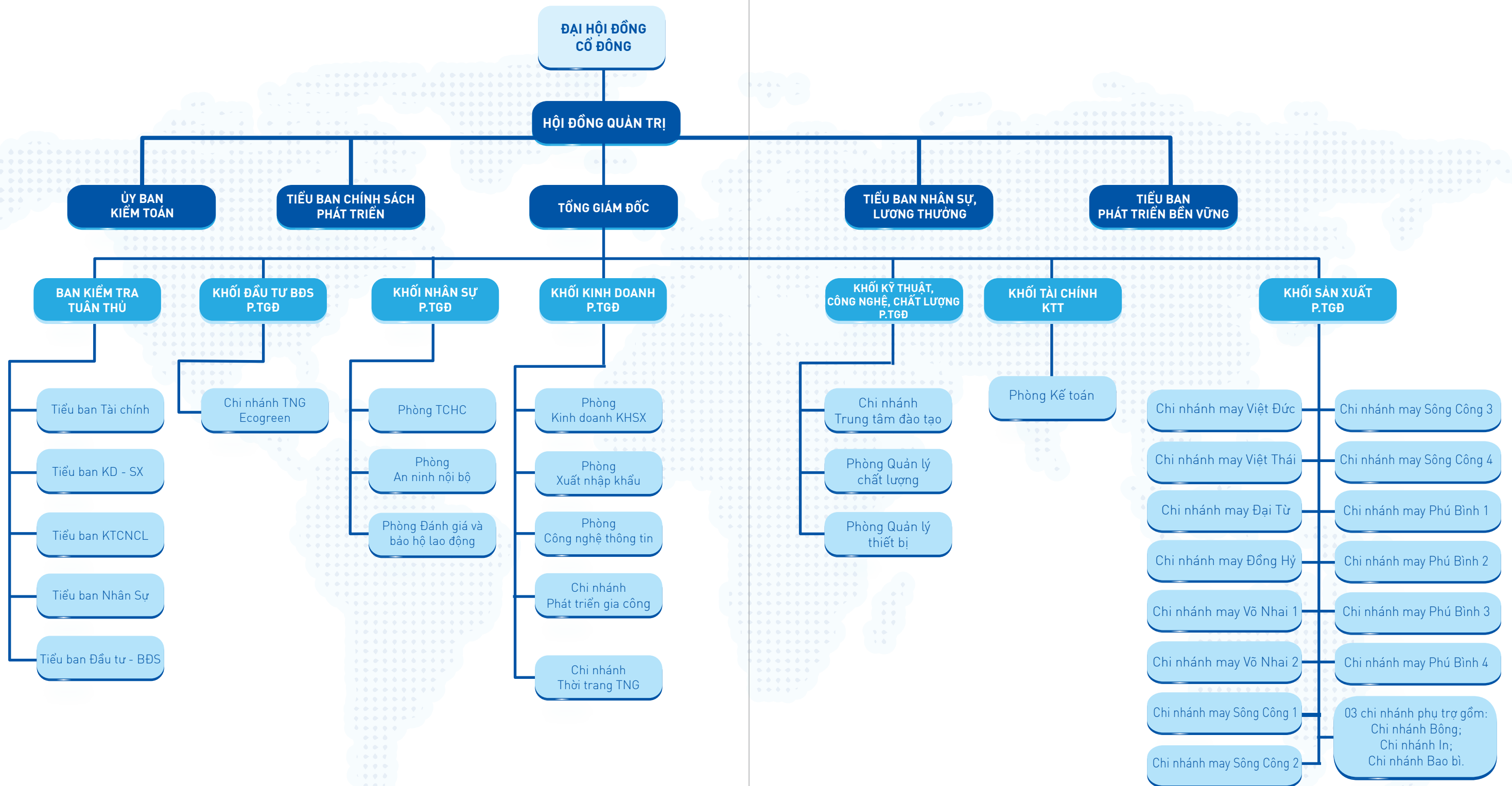
NGOÀI RA, CÔNG TY CÒN ÁP DỤNG THÔNG LỆ TỐT THEO NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ G20/OECD TRONG ĐÓ HĐQT CÓ CÁC TIỂU BAN CHUYÊN TRÁCH GIÚP VIỆC GỒM CÓ: TIỂU BAN NHÂN SỰ, LƯƠNG THƯỜNG, TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN, TIỂU BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, CÓ TRÁCH NHIỆM ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN ĐIỀU HÀNH GIÚP CÔNG TY KHÔNG CHỈ TĂNG TRƯỞNG VỀ MẶT TÀI CHÍNH MÀ CÒN ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH VỚI VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TUÂN THỦ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI.



CƠ CẤU TỔ CHỨC



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN VĂN THỜI
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1958
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2003

Trình độ chuyên môn

- ▶ Kỹ sư cơ điện mở, Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị
- ▶ Hơn 20 năm kinh nghiệm làm TGD và hơn 15 năm kinh nghiệm ở vị trí Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác

- ▶ **1982 - 1992:** Đội trưởng Đội vật tư Công ty Xây lắp điện Bắc Thái
- ▶ **1993:** Phó Giám đốc Xí nghiệp may Bắc Thái
- ▶ **1993 - 2002:** Giám đốc Công ty may Thái Nguyên
- ▶ **2003 - Nay:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

Các chức danh khác

- ▶ Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên
- ▶ Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Tp. Thái Nguyên

Thành tích tiêu biểu

- ▶ Giải thưởng Doanh nhân tiêu biểu
- ▶ Huân chương Lao động hạng ba năm 2007
- ▶ Danh hiệu Doanh nhân tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên năm 2021
- ▶ Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào Thái Nguyên đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số năm 2021"
- ▶ Giấy khen đã có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020;
- ▶ Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2021.

Trách nhiệm

- ▶ Quyết định kế hoạch phát triển kinh doanh và ngân sách hàng năm.
- ▶ Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- ▶ Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.



Ông NGUYỄN ĐỨC MẠNH

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1983
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2017

Trình độ chuyên môn

- ▶ Cử nhân CNTT - USA
- ▶ Cử nhân ngoại ngữ: Shanghai, China
- ▶ Kinh nghiệm quản lý kinh doanh tại TNG từ năm 2007

Quá trình công tác

- ▶ **2010 - 2011:** Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG;
- ▶ **2011 - 2020:** Phó Chủ tịch HĐQT, Phó TGD Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG;
- ▶ **2021 - nay:** Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Trách nhiệm

- ▶ Giám sát các hoạt động hàng hóa mang thương hiệu TNG tại thị trường trong nước.
- ▶ Đưa TNG làm việc các tập đoàn, các thương hiệu lớn của Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản.



Bà LƯƠNG THỊ THÚY HÀ

Phó Chủ tịch HĐQT
Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối nhân sự

Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Việt Nam
Thời điểm bổ nhiệm: Bổ nhiệm Phó TGD: Năm 2016
Bổ nhiệm Phó CT HĐQT: Năm 2021

Trình độ chuyên môn

- ▶ Cử nhân kế toán

Quá trình công tác

- ▶ **1992 - 2012:** Cán bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **2013 - 04/2016:** Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **04/2016 - 2017:** Thành viên HĐQT, KTT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **2018 - 05/2021:** Thành viên HĐQT, Phó TGD phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **06/2021 - nay:** Phó CT HĐQT; Phó TGD phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông NGUYỄN VĂN ĐỨC

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2021

Trình độ chuyên môn

- ▶ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán, Cử nhân Ngoại ngữ
- ▶ Kinh nghiệm quản lý công ty: Hơn 20 năm làm việc trong lĩnh vực dệt may

Quá trình công tác

- ▶ **1999 - 2007:** Cán bộ - công ty CP may Thái Nguyên
- ▶ **2008 - 2016:** Trưởng BKS - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **2017 - 2021:** Phó CT HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **2021 - nay:** Thành viên HĐQT; Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG



Ông LÊ QUANG VINH

Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1969

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2017

Trình độ chuyên môn

- ▶ Cử nhân Luật, Luật sư
- ▶ Chứng chỉ hành nghề Luật sư

Quá trình công tác

- ▶ **1995 - 2010:** Giám đốc Công ty TNHH Thương mại An Vinh
- ▶ **2011 - nay:** Giám đốc Công ty Luật TNHH Tích Thiện, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển Du lịch Hải Âu
- ▶ **2017 - nay:** Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG



Bà ĐỖ THỊ HÀ

Thành viên HĐQT

Thành viên Ủy ban kiểm toán

Năm sinh: 1960

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: TV HĐQT: Năm 2017;

Thành viên UBKT: 2021

Trình độ chuyên môn

- ▶ Cử nhân Sư phạm, Cử nhân Kế toán tài chính

Quá trình công tác

- ▶ **2017 - 2021:** Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **2021 - nay:** Thành viên HĐQT, thành viên UBKT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG



Ông NGUYỄN MẠNH LINH

Thành viên HĐQT

Phó TGD phụ trách kinh doanh BĐS

Năm sinh: 1987

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2019

Trình độ chuyên môn

- ▶ Bachelor of Science - Fashion Institute of Technology, New York, NY
- ▶ Bachelor of Science, International Business - Pacific University, Forest Grove, Oregon

Quá trình công tác

- ▶ **2010 - 2011:** Assistant Production Manager - Amerex Group LLC, New York, NY
- ▶ **2011 - 2012:** Assistant Production Manager - Kenneth Cole Production, New York, NY
- ▶ **2013 - nay:** Trưởng Văn phòng Đại diện New York - Công ty TNG
- ▶ **2019 - nay:** Thành viên HĐQT; Phó TGD Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG

Thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Năm sinh: 1986

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2020

Trình độ chuyên môn

▶ Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

- ▶ **05/2008 - 10/2008:** Nhân viên phòng giải pháp nghiệp vụ - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- ▶ **10/2008 - 06/2010:** Trưởng phòng giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- ▶ **07/2010 - 10/2010:** Giám đốc phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- ▶ **4/2012 - 6/2020:** Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- ▶ **12/2012 - 4/2018:** Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT
- ▶ **5/2020 - nay:** Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- ▶ Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
- ▶ Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (NVT)
- ▶ Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tư vấn Tài chính Eagle Partners
- ▶ Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PGS)



Ông TRẦN CẢNH THÔNG

Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh: 1963

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: Thành viên HĐQT: Năm 2020;

Chủ tịch Ủy ban kiểm toán: 2021

Trình độ chuyên môn

▶ Tiến sỹ

Quá trình công tác

- ▶ **Tháng 11/2004 - nay:** Giám đốc Công ty TNHH Kaluzhskaia obuv - 249271, Russia, Kaluzhskaia oblast, City Suhinhichi, StreetS, Tiulenin 22
- ▶ **Tháng 04/2004 - Tháng 04/2009:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành - 2-4 Lưu Văn Lang, P. Bến Thành, Q.1, Thành phố HCM
- ▶ **Tháng 05/2020 - 05/2021:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **Tháng 05/2021 - nay:** Thành viên HĐQT, chủ tịch UBKT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

- ▶ Giám đốc Công ty TNHH Kaluzhskaia obuv - 249271, Russia, Kaluzhskaia oblast, City Suhinhichi, Street S, Tiulenin 22



GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông NGUYỄN ĐỨC MẠNH

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1983

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2017

Trình độ chuyên môn

- ▶ Cử nhân CNTT - USA
- ▶ Cử nhân ngoại ngữ: Shanghai, China
- ▶ Kinh nghiệm quản lý kinh doanh tại TNG từ năm 2007

Quá trình công tác

- ▶ **2010 - 2011:** Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG;
- ▶ **2011 - 2020:** Phó chủ tịch HĐQT, Phó TGD Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG;
- ▶ **2021 - nay:** Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Trách nhiệm

- ▶ Giám sát các hoạt động hàng hóa mang thương hiệu TNG tại thị trường trong nước.
- ▶ Đưa TNG làm việc các tập đoàn, các thương hiệu lớn của Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản.



Ông NGUYỄN MẠNH LINH

Phó TGD phụ trách kinh doanh BDS

Năm sinh: 1987

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2019

Trình độ chuyên môn

- ▶ Bachelor of Science - Fashion Institute of Technology, New York, NY
- ▶ Bachelor of Science, International Business - Pacific University, Forest Grove, Oregon

Quá trình công tác

- ▶ **2010 - 2011:** Assistant Production Manager - Amerex Group LLC, New York, NY
- ▶ **2011 - 2012:** Assistant Production Manager - Kenneth Cole Production, New York, NY
- ▶ **2013 - nay:** Trưởng Văn phòng Đại diện New York - Công ty TNG
- ▶ **2019 - nay:** Thành viên HĐQT; Phó TGD Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG



Ông LƯU ĐỨC HUY

Phó TGD Phụ trách Khối Sản xuất

Năm sinh: 1970

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2019

Trình độ chuyên môn

- ▶ Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác

- ▶ **1997 - 1998:** Phó Quản đốc phân xưởng cơ điện - Công ty May Thái Nguyên
- ▶ **1998 - 2003:** Phó Phòng kế hoạch - Công ty May Xuất khẩu Thái Nguyên
- ▶ **2007 - 2010 :** Giám đốc Nhà máy Giặt - TNG
- ▶ **2010 - 2014:** Giám đốc Nhà máy Việt Đức - TNG
- ▶ **2015:** Giám đốc Nhà máy Việt Thái - TNG
- ▶ **2016 - 2019:** Giám đốc Nhà máy Đại Từ - TNG
- ▶ **2019 - nay:** Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Sản xuất - TNG

Trách nhiệm

- ▶ Giám sát điều hành hoạt động sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị, an toàn lao động.



Bà LƯƠNG THỊ THÚY HÀ

Phó Tổng Giám đốc Phụ trách khối nhân sự

Năm sinh: 1969

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: Bổ nhiệm Phó TGD: Năm 2016
Bổ nhiệm Phó CT HĐQT: Năm 2021

Trình độ chuyên môn

- ▶ Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác

- ▶ **1992 - 2012:** Cán bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **2013 - 04/2016:** Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **04/2016 - 2017:** Thành viên HĐQT, KTT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **2018 - 05/2021:** Thành viên HĐQT, Phó TGD phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **06/2021 - nay:** Phó CT HĐQT; Phó TGD phụ trách khối nhân sự Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Bà ĐOÀN THỊ THU

Phó TGD Phụ trách khối Chất lượng, kỹ thuật, công nghệ

Năm sinh: 1972

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2017

Trình độ chuyên môn

- ▶ Thạc sỹ quản trị Kinh doanh
- ▶ Kỹ sư may

Quá trình công tác

- ▶ **1994 - 1997:** Bà làm việc tại Xí nghiệp may Bắc Thái
- ▶ **1998 - 2002:** Bà làm việc tại Công ty may Thái Nguyên
- ▶ **2003 - 2007:** Công tác ở Công ty CP may Xuất khẩu Thái Nguyên
- ▶ **2007 - 2011:** Giám đốc Nhà máy may Việt Đức
- ▶ **2011 - 2014:** Phó TGD Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **2015 - 2016:** Giám đốc Nhà máy may Việt Đức
- ▶ **2017 - nay:** Phó TGD Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

Trách nhiệm

- ▶ Giám sát điều hành hoạt động kỹ thuật, chất lượng.



Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- ▶ Cao đẳng

Quá trình công tác

- ▶ **2007 - 2008:** Cán bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **01/2009 - 06/2009:** Phó Giám đốc Kỹ Thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **07/2009 - 12/2009:** Trưởng phòng Quản lý chất lượng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **01/2010 - 9/2011:** Phó Giám đốc xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **10/2011 - 12/2012:** Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **01/2013 - 12/2015:** Phó Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **01/2016 - 05/2021:** Giám đốc Xí nghiệp may Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **06/2021 - nay:** Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG



Ông TRẦN MINH HIẾU

Phó TGD Phụ trách khối Kinh doanh

Năm sinh: 1979

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- ▶ MBA
- ▶ Cử nhân kinh tế

▶ Kinh nghiệm quản lý: Gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh hàng dệt may

Quá trình công tác

- ▶ **2009 - 2011:** Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Nhà máy Việt Thái Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **2011 - 2013:** Giám đốc chi nhánh Kinh doanh Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG
- ▶ **2017 - nay:** Phó TGD Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

Trách nhiệm

- ▶ Giám sát các hoạt động kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu.
- ▶ Đưa doanh thu, lợi nhuận của TNG tăng trưởng cao.



Bà TRẦN THỊ THU HÀ

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

- ▶ Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác

- ▶ **2009 - 2016:** Làm việc tại TNG với các chức vụ: Phó phòng kế toán, Kế toán trưởng chi nhánh, Trưởng phòng kế toán
- ▶ **2016 - 2017:** Phó Giám đốc Chi nhánh Thời trang TNGF của TNG
- ▶ **2018 - nay:** Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

GIỚI THIỆU ỦY BAN KIỂM TOÁN

THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN



Ông TRẦN CẢNH THÔNG

Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

Năm sinh: 1963

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: Thành viên HĐQT: Năm 2020;
Chủ tịch Ủy ban kiểm toán: 2021

Trình độ chuyên môn

▶ Tiến sỹ

Quá trình công tác

▶ **Tháng 11/2004 - nay:** Giám đốc Công ty TNHH Kaluzhskaia obuv - 249271, Russia, Kaluzhskaia oblast, City Suhinhichi, Street S, Tiulenin 22

▶ **Tháng 04/2004 - Tháng 04/2009:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành - 2-4 Lưu Văn Lang, P. Bến Thành, Q.1, Thành phố HCM

▶ **Tháng 05/2020 - 05/2021:** Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

▶ **Tháng 05/2021 - nay:** Thành viên HĐQT, chủ tịch UBKT Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chức vụ tại các tổ chức khác

▶ Giám đốc Công ty TNHH Kaluzhskaia obuv - 249271, Russia, Kaluzhskaia oblast, City Suhinhichi, Street S, Tiulenin 22



Bà ĐỖ THỊ HÀ

Thành viên Ủy ban kiểm toán

Năm sinh: 1960

Quốc tịch: Việt Nam

Thời điểm bổ nhiệm: TV HĐQT: Năm 2017;
Thành viên UBKT: 2021

Trình độ chuyên môn

▶ Cử nhân Sư phạm, Cử nhân Kế toán tài chính

Quá trình công tác

▶ **2017 - 2021:** Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

▶ **2021 - nay:** Thành viên HĐQT, thành viên UBKT Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC ỦY BAN KIỂM TOÁN

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Đào Đức Thanh	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
2	Bà Tạ Thị Thu Hương	Trưởng Tiểu ban Tài chính - KD
3	Bà Nguyễn Thị Minh Hương	Trưởng Tiểu ban Xuất nhập khẩu
4	Ông Phạm Phú Biên	Trưởng Tiểu ban SX
5	Ông Hoàng Đình Hào	Trưởng Tiểu ban KT-CN
6	Bà Dương Thị Thanh Huyền	Trưởng Tiểu ban CL
7	Ông Lê Xuân Vĩ	Trưởng Tiểu ban CNTT
8	Bà Nguyễn Phương Thúy	Trưởng Tiểu ban CS, nhân sự
9	Ông Đỗ Văn Hoàn	Trưởng Tiểu ban QLTB, AT
10	Ông Hà Văn Giang	Trưởng Tiểu ban XD/CB



CƠ CẤU NHÂN SỰ NĂM 2021

CƠ CẤU NHÂN SỰ NĂM 2021 TẠI TNG

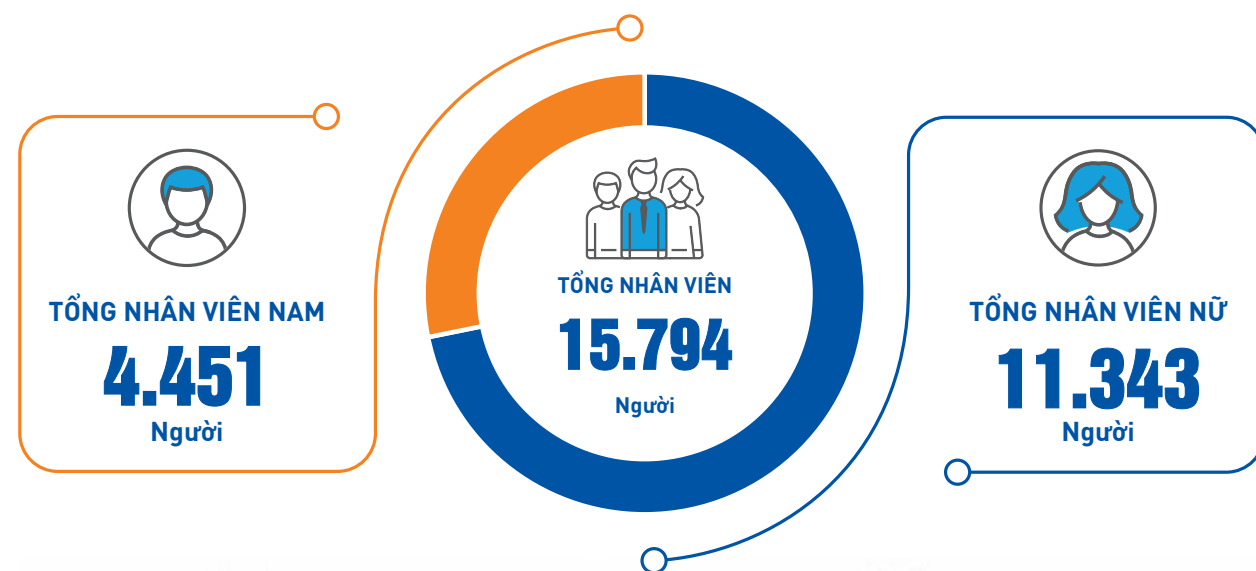
CƠ CẤU THEO GIỚI TÍNH

Thời điểm 31/12/2021

Tổng số CBNV năm 2021

15.794

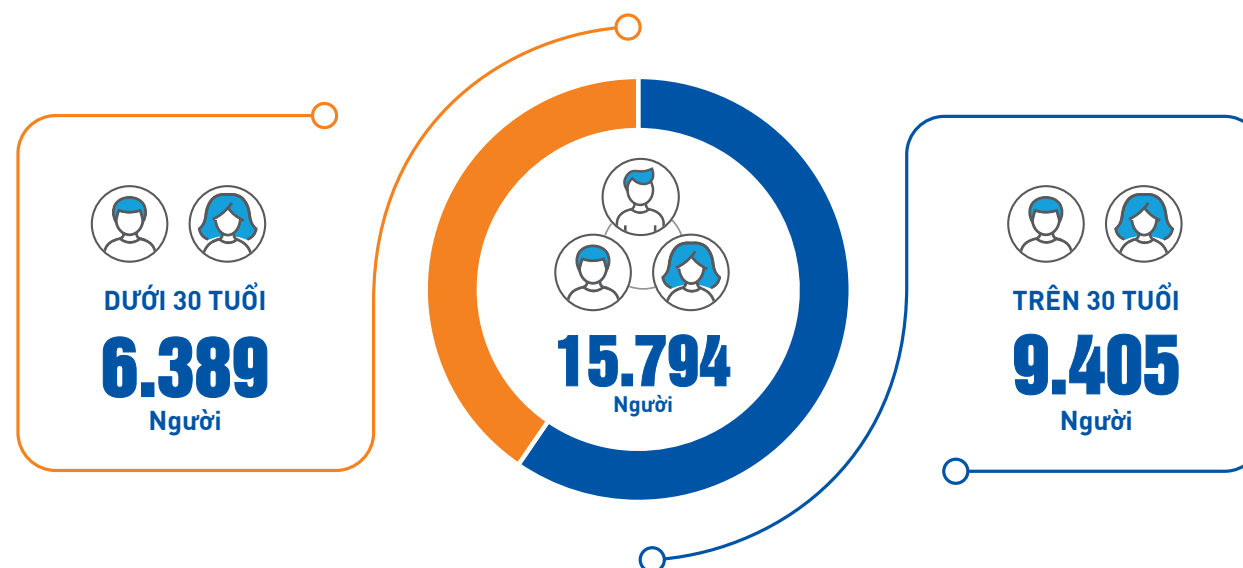
Người



CƠ CẤU THEO CHI NHÁNH

Chi nhánh Đại Từ	2.163	Chi nhánh Việt Đức	1.166
Chi nhánh Đồng Hỷ	747	Chi nhánh Việt Thái	822
Chi nhánh Phú Bình 1	1.107	Chi nhánh Võ Nhai 1	631
Chi nhánh Phú Bình 2	854	Chi nhánh Võ Nhai 2	578
Chi nhánh Phú Bình 3	811	Chi nhánh Gia Công	27
Chi nhánh Phú Bình 4	749	Chi nhánh Bao Bì	298
Chi nhánh Sông Công 1	932	Chi nhánh Bông	133
Chi nhánh Sông Công 2	1.092	Chi nhánh Thời Trang	345
Chi nhánh Sông Công 3	2.218	Chi nhánh TNG Eco Green	40
Chi nhánh Sông Công 4	982	Văn Phòng Công ty, khác	99

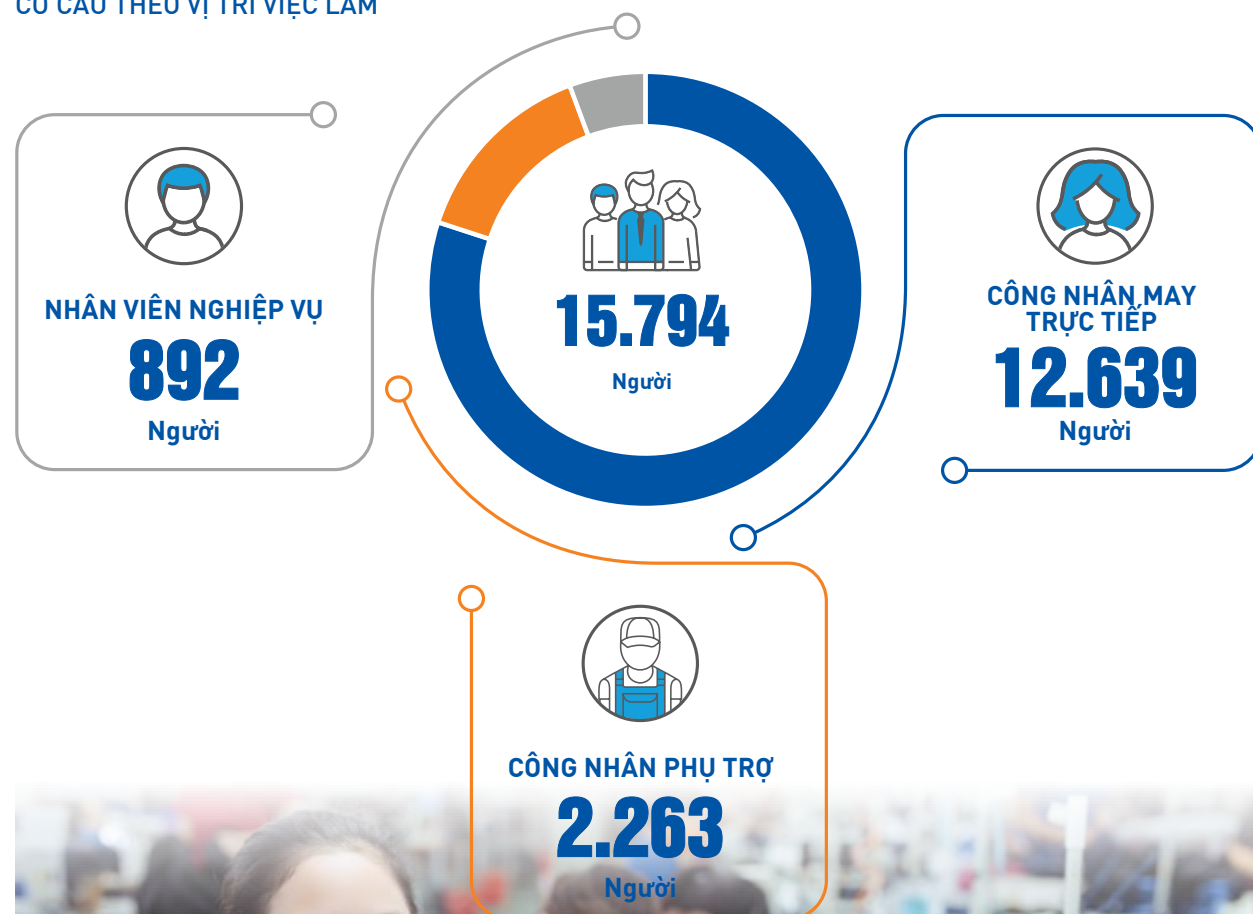
CƠ CẤU THEO ĐỘ TUỔI



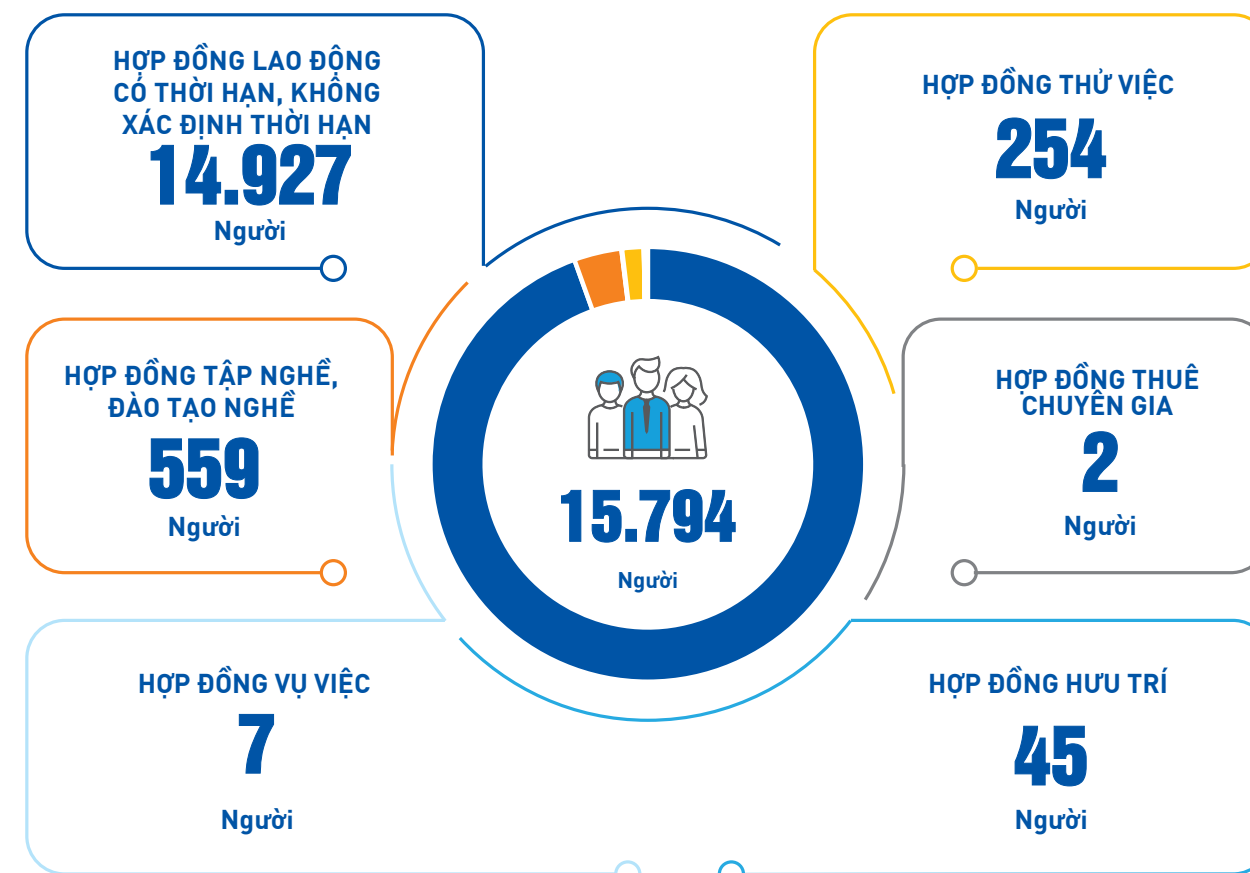
CƠ CẤU NHÂN SỰ NĂM 2021 (tiếp theo)

CƠ CẤU NHÂN SỰ NĂM 2021 TẠI TNG (tiếp theo)

CƠ CẤU THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM



CƠ CẤU THEO HỢP ĐỒNG



NHỮNG CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI TNG

CÁC QUY ĐỊNH/CHÍNH SÁCH VỀ LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM

TNG luôn tuân thủ các quy định về giao kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng, 100% người lao động trước khi vào nhận việc đều được giao kết Hợp đồng bằng văn bản. Toàn bộ hợp đồng lao động, Phụ lục hợp đồng lao động của TNG được tạo lập trên phần mềm lập trình đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định của Hiến pháp, Bộ luật lao động năm 2019; Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015; Luật Công Đoàn 2012; Bộ tiêu chuẩn về lao động xã hội (WRAP; BSIC; BETTER WORD...).

TNG luôn duy trì và đảm bảo việc tuân thủ quy định về thực hiện hợp đồng; tuân thủ quy định về thử việc; về

sửa đổi chấm dứt hợp đồng; về xử lý vi phạm kỷ luật lao động...

100% người lao động được đóng các khoản bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Quy trình thực hiện việc khai đóng và theo dõi của TNG tuân theo quy trình BHXH số QTNS12-BHXH ban hành lần 2 ngày 01/06/2017.

Ngoài bảo hiểm bắt buộc, TNG tiến hành duy trì tham gia bảo hiểm thân thể tự nguyện cho người lao động.

CƠ CẤU NHÂN SỰ NĂM 2021 (tiếp theo)

NHỮNG CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI TNG (tiếp theo)

THỰC HIỆN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG ĐẦY ĐỦ VÀ ĐÚNG HẠN. THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ NĂNG LƯỢNG, NĂNG BẬC, PHỤ CẤP, TRỢ CẤP HÀNG NĂM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nâng bậc: TNG Thực hiện theo Nội quy lao động và Điều 20 Chương IV Quy chế lương 2021. Vào tháng 01 hàng năm, căn cứ theo tình hình sản xuất của Công ty TNG sẽ xem xét tổ chức nâng bậc cho người lao động. Đối tượng và điều kiện được nâng bậc được quy định rõ trong quy chế lương năm 2021 và được thông tin rộng rãi đến người lao động.

Nâng lương: TNG Thực hiện theo Nội quy lao động và Điều 20 Chương IV Quy chế lương 2021 trong đó việc

nâng lương sẽ gồm 02 loại là nâng lương trong trường hợp đặc biệt và nâng lương theo mức tăng tiền lương tối thiểu vùng hàng năm.

Phụ cấp, trợ cấp: Hàng năm cho người lao động được quy định trong quy chế tiền lương năm 2021 (Điều 12) và hợp đồng lao động gồm: Phụ cấp chức vụ; Phụ cấp an toàn vệ sinh; Phụ cấp phòng cháy, chữa cháy; Phụ cấp chuyên cần và các khoản trợ cấp theo quy định pháp luật về lao động.

THỰC HIỆN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, CÁC CHẾ ĐỘ KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

Các hình thức khen thưởng, chế độ khuyến khích người lao động được triển khai áp dụng tại TNG gồm:

- ▶ Tiền thưởng đột xuất (Điều 12 Quy chế tiền lương) gồm:
 - Khen thưởng theo các đợt phát động phong trào thi đua;
 - Khen thưởng sáng kiến, cải tiến lao động trong sản xuất;
 - Khen thưởng theo kết quả sản xuất kinh doanh;
 - Khen thưởng đột xuất khác;
 - Khen thưởng theo khối.
- ▶ Tiền thưởng xếp hạng thành tích tháng (Điều 13 Quy chế tiền lương)
- ▶ Khen thưởng thành tích cao hàng tháng (Điều 14 Quy chế tiền lương)
- ▶ Khen thưởng sáng kiến, cải tiến (Điều 15 Quy chế tiền lương)
- ▶ Khen thưởng năm (Điều 16 Quy chế tiền lương) gồm:
 - Tiền thưởng tích lũy;
 - Thưởng lao động tiên tiến;
 - Tiền thưởng chiến sỹ thi đua;
 - Tiền thưởng lương tháng thứ 13.

66 TỪ 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2021, TNG ĐÃ CHI 29.459.160.000 ĐỒNG KHEN THƯỞNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN. TRONG ĐÓ, CÓ 491 QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN (CHƯA BAO GỒM CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC KHEN THƯỞNG NĂM; THƯỞNG LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN; THƯỞNG CHIẾN SĨ THI ĐUA; THƯỞNG THÁNG LƯƠNG THỨ 13).

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Giáo dục và đào tạo là con đường vững chắc nhất đi đến thành công. Một nền kinh tế mạnh là nền kinh tế có những doanh nghiệp mạnh. Một doanh nghiệp mạnh là doanh nghiệp có lực lượng lao động mạnh. Muốn lực lượng lao động mạnh, thì công tác giáo dục, đào tạo là chìa khóa, là kim chỉ nam để các Doanh nghiệp đi theo. TNG đã thấm nhuần tư tưởng này.

Chúng tôi coi "Giáo dục, đào tạo" chính là chìa khóa để phát triển con người và phát triển doanh nghiệp bởi chỉ có giáo dục, đào tạo mới đáp ứng sự thay đổi, sự tiến bộ của Công nghệ nhất là trong thời đại công nghệ 4.0, đáp ứng được các tiêu chuẩn ngày càng cao của khách hàng mà Công ty đang hợp tác cũng như để xây dựng Công ty ngày càng tiệm cận được với tiêu chuẩn Quốc tế.



Ngoài ra còn tham dự các cuộc hội thảo, nghe nói chuyện chuyên đề về các lĩnh vực liên quan. Toàn bộ chi phí cho các lớp đào tạo đều do Công ty chi trả. Người lao động ngoài việc được đào tạo miễn phí, còn được hưởng lương cho thời gian tham gia đào tạo, huấn luyện. Tổng chi phí chi cho đào tạo, tập huấn, huấn luyện tuyên truyền trong năm 2021 là 8,5 tỷ đồng. Số lao động đào tạo nghề, tập nghề: 1.488 người; Số lao động tham gia đào tạo huấn luyện, bao gồm cả huấn luyện PCCC: 15.794 người lao động (100% lao động).



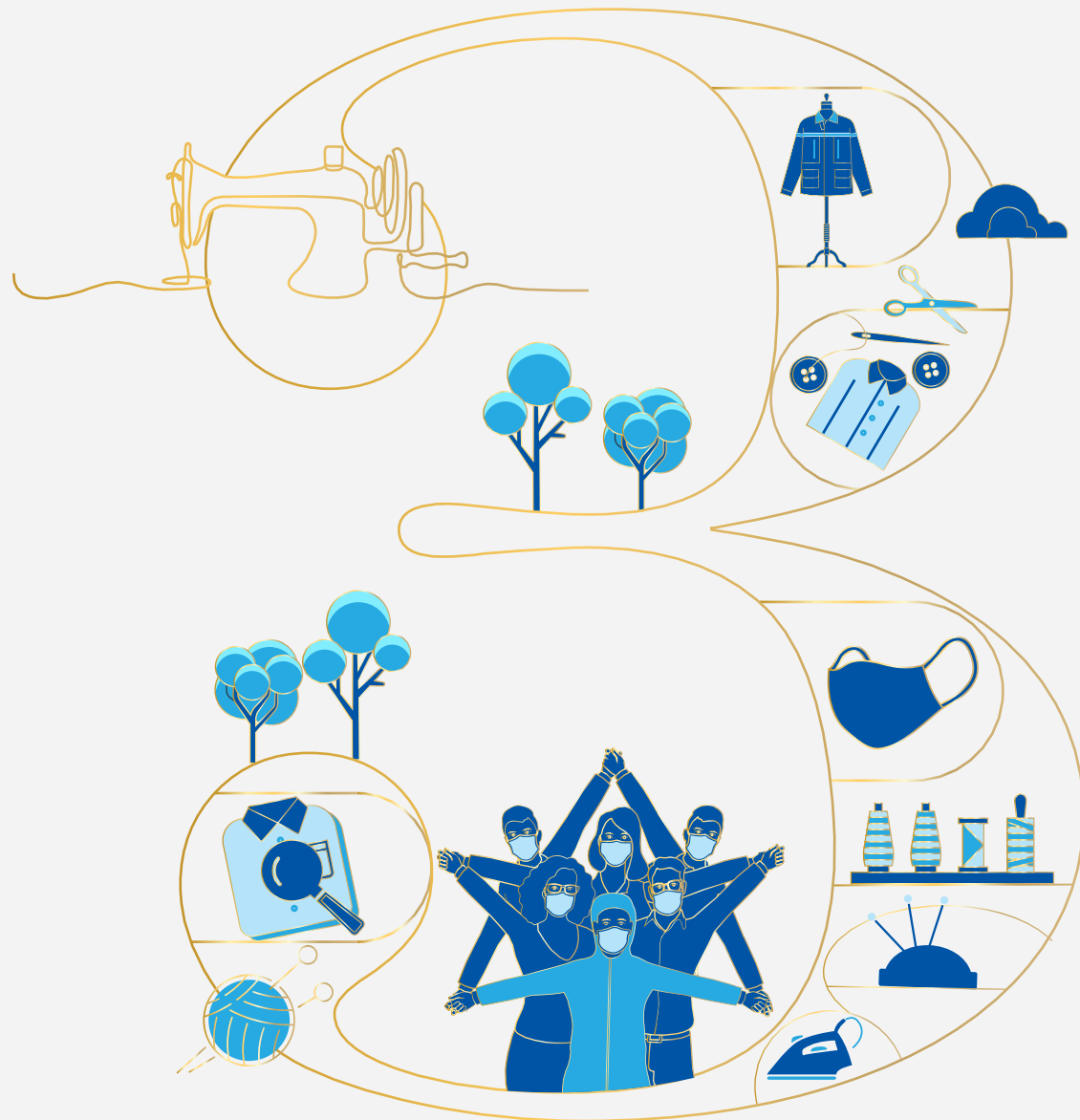
CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI KHÁC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2021

TNG duy trì phúc lợi xây dựng Ký túc xá hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho người lao động: Tổng số phòng ký túc xá năm 2021 là 207 phòng.

Ngoài ra, TNG tiến hành hỗ trợ tiền, phương tiện đi làm, tiền ăn trưa, tiền may quần áo cho người lao động; phúc lợi cho con em người lao động và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ đồng viên và gắn kết người lao động.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



LINH HOẠT THÍCH ỨNG



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

DỰ ÁN TNG VILLAGE 1

DỰ ÁN TNG VILLAGE 1 LÀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TIÊN MÀ TNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG. ĐÂY LÀ MỘT TRONG NHỮNG DỰ ÁN NHÀ CHUNG CƯ THƯƠNG MẠI ĐẦU TIÊN Ở THÁI NGUYÊN. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN TNG VILLAGE 1 NHƯ SAU:



Vị trí	: Số 206 Minh Cầu, Tp.Thái Nguyên
Quy mô dự án	: Diện tích đất 2.841 m ² , tổng diện tích sàn 19.950 m ² với 17 tầng nổi và 1 tầng hầm, có 186 căn hộ
Chủ đầu tư	: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
Pháp lý	: Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng số 478/QĐ-UBND ngày 02/3/2017. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình số 378A/QĐ-HĐQT ngày 22/3/2017 Giấy phép xây dựng 29/GPXD ngày 06/10/2017, 11/GPXD ngày 06/07/2018 và 26/GPXD ngày 08/10/2019. Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng số 2448/SXD-GĐXD ngày 15/09/2020.
Mức đầu tư	: Tổng vốn đầu tư hạ tầng dự kiến 321 tỷ đồng.
Tiến độ dự án	: Dự án hoàn thành và đang tiến hành bàn giao cho khách hàng, và bắt đầu ghi nhận doanh thu từ năm 2019, một phần 2020 và một phần năm 2021

DỰ ÁN CỤM CÔNG NGHIỆP (CCN) SƠN CẨM 1



Vị trí	: Xã Sơn Cẩm, H.Phú Lương, TP. Thái Nguyên
Quy mô dự án	: 75 ha
Chủ đầu tư	: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG Quyết định thành lập cụm Công nghiệp Sơn Cẩm số 1936/QĐ-UBND ngày 30/06/2018 Quyết định phê duyệt điều chỉnh tổng thể cụm Công nghiệp Sơn Cẩm số 767/QĐ-UBND ngày 31/03/2017 và Quyết định 2285/QĐ-UBND ngày 01/08/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án kinh doanh hạ tầng cụm Công nghiệp Sơn Cẩm số 802/QĐ-UBND ngày 26/03/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên
Pháp lý	: Quyết định về việc giao đất, cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG thuê đất để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm Công nghiệp Sơn Cẩm 1 tại xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên (đợt 1) Quyết định về việc cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG chuyển từ hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sang hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, tại TP Thái Nguyên số 1712/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên.
Mức đầu tư	: Tổng vốn đầu tư hạ tầng dự kiến 520 tỷ đồng
Tiến độ dự án	: Công ty đang triển khai giải phóng mặt bằng (đã hoàn thành khoảng 50% diện tích mặt bằng) và thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng trên khu đất đã hoàn tất giải phóng mặt bằng. Hiện nay, chủ đầu tư đang tích cực phối hợp các cấp chính quyền địa phương của TP. Thái Nguyên đẩy nhanh tiến độ thực hiện bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TẠI NGÀY 14/01/2022

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Nguyễn Đức Mạnh	Tổng Giám đốc	6.529.614	(7,04%)
2	Nguyễn Mạnh Linh	Phó TGD	3.878.069	(4,18%)
3	Lưu Đức Huy	Phó TGD	24.504	(0,03%)
4	Lương Thị Thúy Hà	Phó TGD	557.438	(0,6%)
5	Trần Minh Hiếu	Phó TGD	69.917	(0,08%)
6	Đoàn Thị Thu	Phó TGD	125.805	(0,14%)
7	Phạm Thanh Tuấn	Phó TGD	35.563	(0,04%)
8	Nguyễn Thị Phương	Phó TGD	60.767	(0,07%)

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2021

Tháng 06/2021, Công ty TNG đã bổ nhiệm bổ sung 02 Phó Tổng Giám đốc là PTGD Ông Phạm Thanh Tuấn và Phó TGD Nguyễn Thị Phương phục vụ công tác quản lý các chi nhánh khu vực Phú Bình và Sông Công do mở rộng sản xuất.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của TNG trong 03 năm gần nhất.

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021
Tổng giá trị tài sản	3.027.410.325.947	3.554.954.990.341	4.367.431.010.241
Doanh thu thuần	4.612.223.735.592	4.480.199.673.570	5.443.927.130.535
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	292.140.758.211	200.719.234.295	288.918.153.561
Lợi nhuận khác	(3.532.647.177)	(15.095.403.106)	(7.423.248.393)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	288.608.111.034	185.623.831.189	281.494.905.168
Lợi nhuận sau thuế	230.111.112.269	153.603.282.678	232.802.069.945
Tỷ lệ chi trả cổ tức	16%	16%	-

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2020	THỰC HIỆN 2021	TỶ LỆ SO SÁNH %
1	Tổng Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	237	303	27,7%
2	Tổng Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	107	149	39,0%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.480	5.446	21,6%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	185	281	51,8%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	153	232	51,8%
6	Lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	3,42%	4,26%	24,7%
7	Nộp NSNN	Triệu đồng	52.614	66.331	26,1%
8	Giá trị đầu tư mua sắm MMTB và các TSDH khác	Tỷ đồng	276	414	50,0%
9	Lao động bình quân làm việc	Người	15.420	15.794	2,4%
10	Số chuyển may	Chuyển	263	284	8,0%
11	Số lượng sản phẩm tiêu thụ	Sản phẩm	69.379.660	50.065.725	-27,8%

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2021 các chỉ tiêu thực hiện của TNG đều tăng so với năm 2020. Cụ thể:

- ▶ Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 27,7%
- ▶ Tổng kim ngạch nhập khẩu tăng 39%
- ▶ Số lượng sản phẩm tiêu thụ năm 2021 giảm 27,8% do năm 2020 TNG có sự tăng đột biến về số lượng sản phẩm tiêu thụ cho sản phẩm khẩu trang, bộ bảo hộ. Năm 2021 mặc dù tổng số lượng sản phẩm tiêu thụ giảm tuy nhiên các chỉ số khác đều tăng do đặc trưng của dòng hàng tiêu thụ năm.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

66 NĂM 2021 LÀ MỘT NĂM “VƯỢT DỊCH NHIỀU CẢM XÚC” CỦA NGÀNH DỆT MAY NÓI CHUNG VÀ CỦA TNG NÓI RIÊNG. CÁC NHÀ MÁY CỦA TNG TẬP TRUNG TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN, ÍT BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI GIẢI CÁCH XÃ HỘI DO DỊCH BỆNH NÊN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ỔN ĐỊNH HƠN SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP DỆT MAY KHÁC TRONG KHU VỰC MIỀN NAM. TUY VẬY, RÚT KINH NGHIỆM TỪ NHỮNG KHÓ KHĂN MÀ CÁC DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH PHẢI ĐỐI MẶT, TNG THỰC HIỆN NGHIÊM NGẶT CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH NGĂN CHẶN DỊCH BỆNH LÂY LAN GÂY ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, ĐỒNG THỜI TRANH THỦ CƠ HỘI TỪ XU HƯỚNG DỊCH CHUYỂN CÁC ĐƠN HÀNG DỆT MAY VỀ CÁC NHÀ MÁY SẢN XUẤT TẠI MIỀN BẮC KHI CÁC DOANH NGHIỆP PHÍA NAM GẶP KHÓ KHĂN DO DỊCH COVID-19 NÊN ĐẢM BẢO DUY TRÌ SẢN XUẤT VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH ĐẠT VƯỢT KẾ HOẠCH ĐỀ RA.

CÔNG TÁC VẬN HÀNH SẢN XUẤT

- ▶ Toàn bộ các Nhà máy, chi nhánh của TNG hoạt động liên tục trong năm, không bị tạm ngừng, gián đoạn sản xuất do ảnh hưởng của dịch bệnh. Ngoài ra TNG có đẩy mạnh mở rộng phạm vi, tăng cường sản xuất tại các Nhà máy thuộc khu vực Sông Công, Phú Bình góp phần quan trọng trong việc doanh thu 2021 đạt 5.443.607.026.487 VNĐ bằng 21,50% so với thực hiện cùng kỳ năm 2020.
- ▶ Số lượng sản phẩm tiêu thụ đạt 50.065.725 sản phẩm.
- ▶ Tiêu hao bình quân nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất giảm từ 1,59% xuống còn 1,5%.
- ▶ Tiêu hao điện, nước, than trên 1 đơn vị sản phẩm đều giảm, góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất chung, giúp làm gia tăng lợi nhuận.
- ▶ Các hệ thống máy tự động, cũng như máy vận hành thủ công đều được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, được kiểm tra, giám sát thường xuyên, thay thế công cụ dụng cụ ngay khi phát sinh giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn.



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ GÓP VỐN



Trong năm 2021 TNG thực hiện một số hoạt động liên quan tới thành lập chi nhánh mới và đầu tư góp vốn:

1

Ngày 07/04/2021 Thành lập Chi nhánh phát triển gia công - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG ngành nghề sản xuất kinh doanh hàng may mặc;

2

Ngày 02/07/2021 Thành lập chi nhánh may Võ Nhai 2 - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG ngành nghề sản xuất kinh doanh hàng may mặc;

3

Ngày 04/08/2021 Thành lập chi nhánh may Sông công 4 - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG ngành nghề sản xuất kinh doanh hàng may mặc.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

CÔNG TÁC KINH DOANH - TIẾP THỊ TRUYỀN THÔNG

Đảm bảo công bố đầy đủ, chính xác, trung thực thông tin theo quy định trên các nền tảng, website khác nhau. Ngày 16/06/2021, TNG được công nhận là Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2021 - Chương trình IR Awards 2021 công bố.

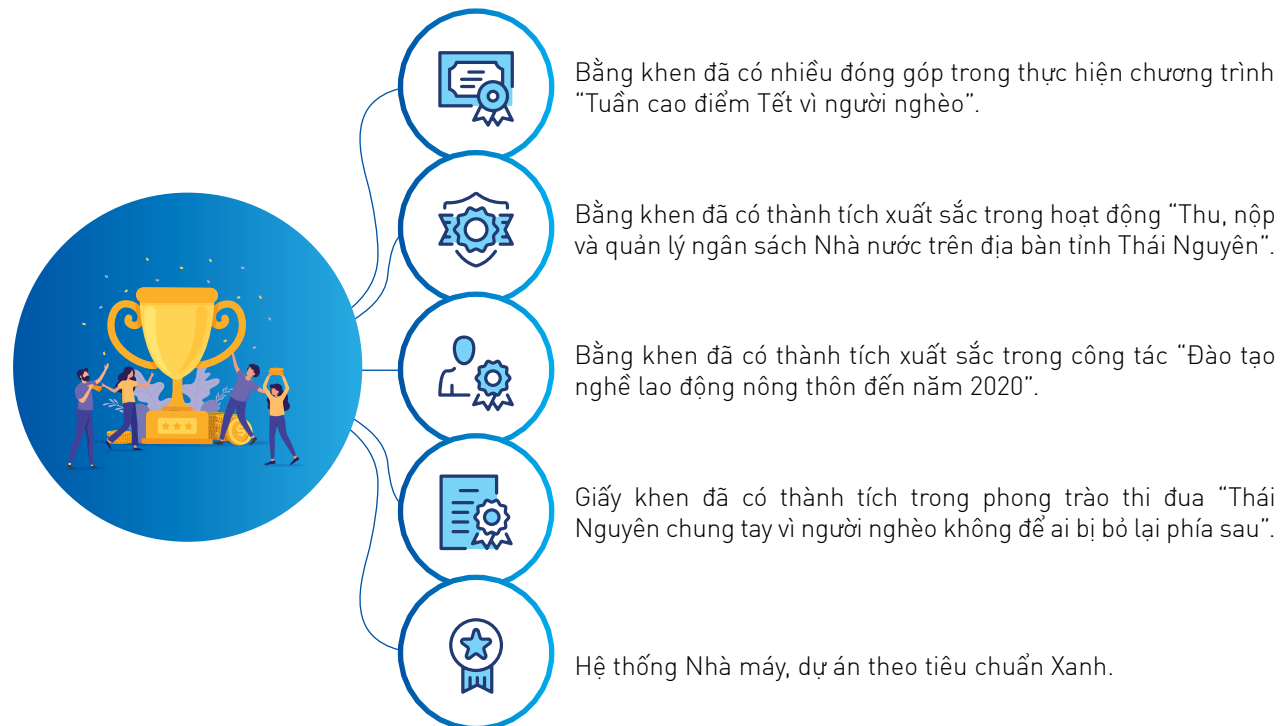
Duy trì định kỳ các báo cáo: Báo cáo minh bạch Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo Quản trị Công ty, Báo cáo Phát triển bền vững, Báo cáo tài chính, Báo cáo tương quan ngành may mặc trên website chính thức để thông tin về tình hình hoạt động, chiến lược của Công ty.

Phát triển thương hiệu mới của TNG đến thị trường trong và ngoài nước: TNG đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu TSAFE tại Việt Nam, Mỹ và EU cho dòng sản phẩm mới.

Tiếp tục xây dựng hình ảnh thương hiệu TNG hoạt động trách nhiệm với xã hội, bảo vệ môi trường và xứng đáng với các danh hiệu đón nhận.

Đặc biệt, theo Quyết định 1233/QĐ-TNG ngày 13/05/2021, TNG đã thành lập và tổ chức Ban Truyền thông với các tiểu ban trực thuộc đảm bảo thực hiện nhiệm vụ truyền thông thương hiệu TNG.

“ TNG LUÔN CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VÀ ĐÁNH GIÁ TRUYỀN THÔNG LÀ MỘT TRONG NHỮNG GIẢI PHÁP THIẾT THỰC NHẤT ĐỂ TNG ĐẾN GẦN HƠN VỚI KHÁCH HÀNG, CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN. THÔNG QUA CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG, TNG NHANH CHÓNG NẮM BẮT ĐƯỢC PHẢN HỒI TỪ THỊ TRƯỜNG VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỂ KỊP THỜI CÓ NHỮNG CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TÍCH CỰC, PHÙ HỢP.



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Khởi công xây dựng và đưa vào sử dụng:

- ▶ Nhà máy Sông Công mở rộng với 20 chuyên may;
- ▶ Nhà máy Phú Bình mở rộng với 20 chuyên may;
- ▶ Nhà máy Võ Nhai 2 theo tiêu chuẩn nhà máy Xanh với số chuyên may tăng thêm là 20 chuyên may.

NHỮNG ĐỔI MỚI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CỦA TNG NĂM 2021

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

- ▶ Tích hợp các hệ thống cảnh báo cũng như hệ thống hỗ trợ đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro với hệ thống quản trị ERP có sẵn. Tăng cường công tác kiểm toán của Ban kiểm toán nội bộ để phát hiện rủi ro trong hệ thống sản xuất nhằm nâng cao công tác quản trị.
- ▶ Cải tiến và nâng cấp, giúp kết nối tất cả các phân hệ trên phần mềm quản trị ERP, phần mềm kế toán Bravo, phần mềm theo dõi bán hàng, phần mềm theo dõi công nợ giữa TNG và khách hàng, giúp cho số liệu được so sánh chéo tại một thời điểm bất kỳ, giúp phát hiện ra những sai sót một cách nhanh nhất và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp.
- ▶ Văn bản hóa các quy trình, đánh giá xây dựng quy trình làm việc đảm bảo rủi ro của từng quy trình được kiểm soát ở mức có thể chấp nhận được theo khung quản trị rủi ro Coso ERM.
- ▶ Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra 5S, Lean - sản xuất tinh gọn tại các Nhà máy sản xuất.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

NHỮNG ĐỔI MỚI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CỦA TNG NĂM 2021 (TIẾP THEO)

CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN LÝ, VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Văn hóa doanh nghiệp luôn được duy trì và ứng xử tuân theo bộ quy tắc ứng xử của Công ty bao gồm các mục:

► Văn hóa về công tác nhân sự

Nhiệt tình, vui vẻ, quan tâm, giúp đỡ, hướng dẫn, thực hiện công tác hòa nhập cho nhân viên mới. Tạo môi trường thân thiện, hòa đồng.

► Văn hóa về tiếp khách đón khách

Đúng giờ, lịch sự, chu đáo, nhiệt tình. Niềm nở, chủ động chào hỏi.

► Văn hóa sử dụng không gian chung

Đi lại nhẹ nhàng, tránh đi giày dép tạo ra tiếng ồn quá lớn làm ảnh hưởng đến môi trường làm việc chung.

► Văn hóa làm việc

Cụ thể, đúng người, đúng việc, không giao việc chồng chéo.

► Văn hóa tuyển dụng lao động

Tận tình hướng dẫn ứng viên về hồ sơ tuyển dụng, quy trình tuyển dụng. Tư vấn và giải thích rõ ràng các chính sách, chế độ, quyền lợi đối với người lao động. Công tác tuyển dụng công khai, minh bạch.

► Văn hóa về phân phối thu nhập

Có tính ổn định, minh bạch, dân chủ. Trả lương đúng thời hạn quy định. Thông báo cho người lao động 1 tháng trước khi thực hiện.

► Văn hóa về thực hiện nội quy lao động

Nội quy lao động được phổ biến tới từng nhân viên. Thực hiện nghiêm túc, chủ động và tự giác.

► Văn hóa kinh doanh

Kinh doanh đúng pháp luật, công khai, minh bạch.

► Văn hóa sử dụng điện thoại

Trao đổi nội dung ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể. Nói chuyện từ tốn, âm lượng vừa phải. Kết thúc trao đổi phải có lời cảm ơn, lời chào.

► Văn hóa sử dụng tài sản chung của Công ty

Có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn, tiết kiệm và sử dụng đúng mục đích. Không mang tài sản, phương tiện ra khỏi nơi làm việc nếu chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

► Văn hóa về thực hiện an toàn bảo hộ lao động

Kiểm tra và sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân được cấp phát khi làm việc, kiểm tra tình trạng máy móc trước khi sử dụng, thực hiện đúng quy trình, thao tác làm việc an toàn, ngắt thiết bị nguồn điện trước khi ra về. Không để hàng hóa che lấp, xâm lấn thiết bị chữa cháy, tủ thuốc và lối thoát nạn, thoát hiểm. Không mang chất cấm, nguy hiểm cháy nổ vào Công ty.

► Văn hóa chống tham nhũng

Công khai minh bạch các thông tin đấu thầu qua website, báo chí,...nhận diện các hành vi có nguy cơ tham nhũng để giáo dục tư tưởng và ngăn chặn.



CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2021 là năm TNG tập trung sản xuất hàng may mặc chủ đạo làm trọng yếu để tận dụng tối đa cơ hội dịch chuyển đơn hàng mang lại. Tuy vậy, TNG vẫn luôn chú trọng công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm hướng đến giá trị phát triển bền vững

► Tiếp tục ra mắt và nghiên cứu phát triển các sản phẩm bảo hộ phòng dịch; bảo hộ phòng cháy chữa cháy; khẩu trang; lều; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; quản lý vận hành nhà chung cư; Công nghệ thông tin.

► Phát triển bộ nhận diện thương hiệu cho các sản phẩm mới của TNG như: TSAFE (Đăng ký bảo hộ tại

Việt Nam, EU và US); SAFETY (Đăng ký bảo hộ tại Việt Nam, EU, US)

► Ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được tiếp cận, sử dụng công nghệ mới trong: cắt, may, hoàn thiện; tính lương; quản lý. Đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất, Công ty đã đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý điều hành sản xuất để tăng tính chủ động, tính chính xác và kịp thời trong quản lý sản xuất. Với lĩnh vực dịch vụ, Công ty đã áp dụng hệ thống thanh toán các đơn hàng xuất khẩu qua thẻ của hệ thống các ngân hàng lớn tại nước ngoài.

Một số phần mềm ứng dụng tại Công ty

STT	TÊN PHẦN MỀM	LĨNH VỰC ỨNG DỤNG
1	Bravo	Quản lý công tác hành chính kế toán, bán hàng
2	ERP TNG	Quản lý vật tư
4	ERP TNG	Quản lý chấm công
5	ERP TNG	Quản lý nhân sự tiền lương
6	ERP TNG	Quản lý Dự toán xây dựng cơ bản
7	ERP TNG	Quản lý và điều hành quá trình sản xuất
8	MD - Modepro - V5R2	Nhập mẫu, thiết kế, nhày cỡ
9	DN - Markpack - V5R2	Giác sơ đồ
10	Accumark	Nhập mẫu, thiết kế, giác sơ đồ



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

NHỮNG ĐỔI MỚI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CỦA TNG NĂM 2021 (TIẾP THEO)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ, TIẾT KIỆM/TIẾT GIẢM

Các biện pháp giảm thiểu tiêu hao năng lượng

- ▶ Tuyên truyền sử dụng điện tiết kiệm cho cán bộ công nhân viên bằng phát thanh trên hệ thống phát thanh của Công ty, pano, áp phích để tuyên truyền.
- ▶ Sử dụng điều hòa vào những ngày nóng, được giới hạn nhiệt độ và quy định thời gian bật tắt (trước 60' khi rời khỏi Công ty).
- ▶ Sử dụng các bóng đèn tiết kiệm điện (Led thay thế huỳnh quang cũ).



Tiết kiệm điện năng trong chiếu sáng

Tận dụng nguồn ánh sáng tự nhiên

Ngay từ khi xây dựng các phương án thiết kế nhà xưởng, TNG đã đặc biệt chú trọng đến việc thiết kế các hệ thống chiếu sáng tự nhiên, giảm chiếu sáng cưỡng bức (sử dụng năng lượng điện). Đó là sử dụng các tấm nhựa lắp đặt ở trên mái xưởng, xung quanh xưởng, nhằm lấy ánh sáng tự nhiên, tăng cường nguồn ánh sáng cho các xưởng may. Từ đó tiết giảm nguồn năng lượng điện để chiếu sáng trong các xưởng sản xuất.

Tiết kiệm điện năng chiếu sáng vị trí làm việc

Tại TNG, thông điệp "Tắt điện khi rời khỏi vị trí làm việc hoặc không sử dụng đến" được tuyên truyền rộng rãi đến người lao động cũng như các cán bộ công nhân viên trong Công ty. Các thiết bị điện, đặc biệt là hệ thống bóng đèn chiếu sáng và máy may sử dụng trong xưởng là những thiết bị hao tốn điện năng nhất. Người lao động phải tự tắt công tắc điện, ngắt các thiết bị điện ngay tại chỗ ngồi của mình hoặc các vị trí lân cận khi nghỉ giải lao, khi ra về hoặc khi nghỉ ăn cơm ca. Chỉ một hành động nhỏ của mỗi người lao động, cũng là sự đóng góp, đoàn kết và gắn bó với TNG.

Nhà máy may sử dụng hệ thống đèn tiết kiệm năng lượng

Vị trí văn phòng, nhà xưởng sử dụng loại đèn T5 (18W) và T8 (18W) thay cho đèn huỳnh quang thông thường (bóng tuýp T8 - 36W), có độ sáng như nhau và giảm được 50% điện năng mỗi giờ cho mỗi bóng.

Với 284 chuyển may hàng ngày sẽ tiết kiệm được:

$$284 * 100 * [36 - 18] * 8 = 4.089.600 \text{ W (4.089KW/ngày)}$$

Sử dụng phần mềm theo dõi lượng điện tiêu thụ hàng tháng. Thực hiện thống kê, đánh giá và chỉ ra các tháng tiêu thụ nhiều, ít, mức tiêu hao năng lượng theo tháng và tiêu hao năng lượng nào nhiều nhất. Từ đó đưa ra những giải pháp cụ thể, thiết thực và hiệu quả nhất.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

NHỮNG ĐỔI MỚI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CỦA TNG NĂM 2021 (tiếp theo)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ, TIẾT KIỆM/TIẾT GIÀM (tiếp theo)

Tiết kiệm điện năng trong làm mát, thông gió

Do đặc điểm của khí hậu miền Bắc có hai mùa nóng lạnh rõ rệt. Vào mùa hè nhiệt độ ngoài trời thường xuyên cao (35 - 38°C) nên Công ty đã chú trọng đến thiết kế nhà xưởng theo kiểu thông gió tự nhiên bằng hệ thống cửa trời và cửa mái. Việc sử dụng các cửa trời này đã làm cho nhà xưởng mát mẻ dẫn đến tiết kiệm được điện năng cho việc làm mát cho công nhân vào mùa hè.

Sử dụng bộ biến tần hoặc bộ điều khiển tốc độ để điều chỉnh tốc độ cần thiết nhằm giảm tổn thất điện năng cho quạt thông gió, máy bơm nước sinh hoạt, bơm nước cho giàn.



Bên trong cửa thông gió tự nhiên - cửa mái



Bên ngoài cửa trời thông gió tự nhiên

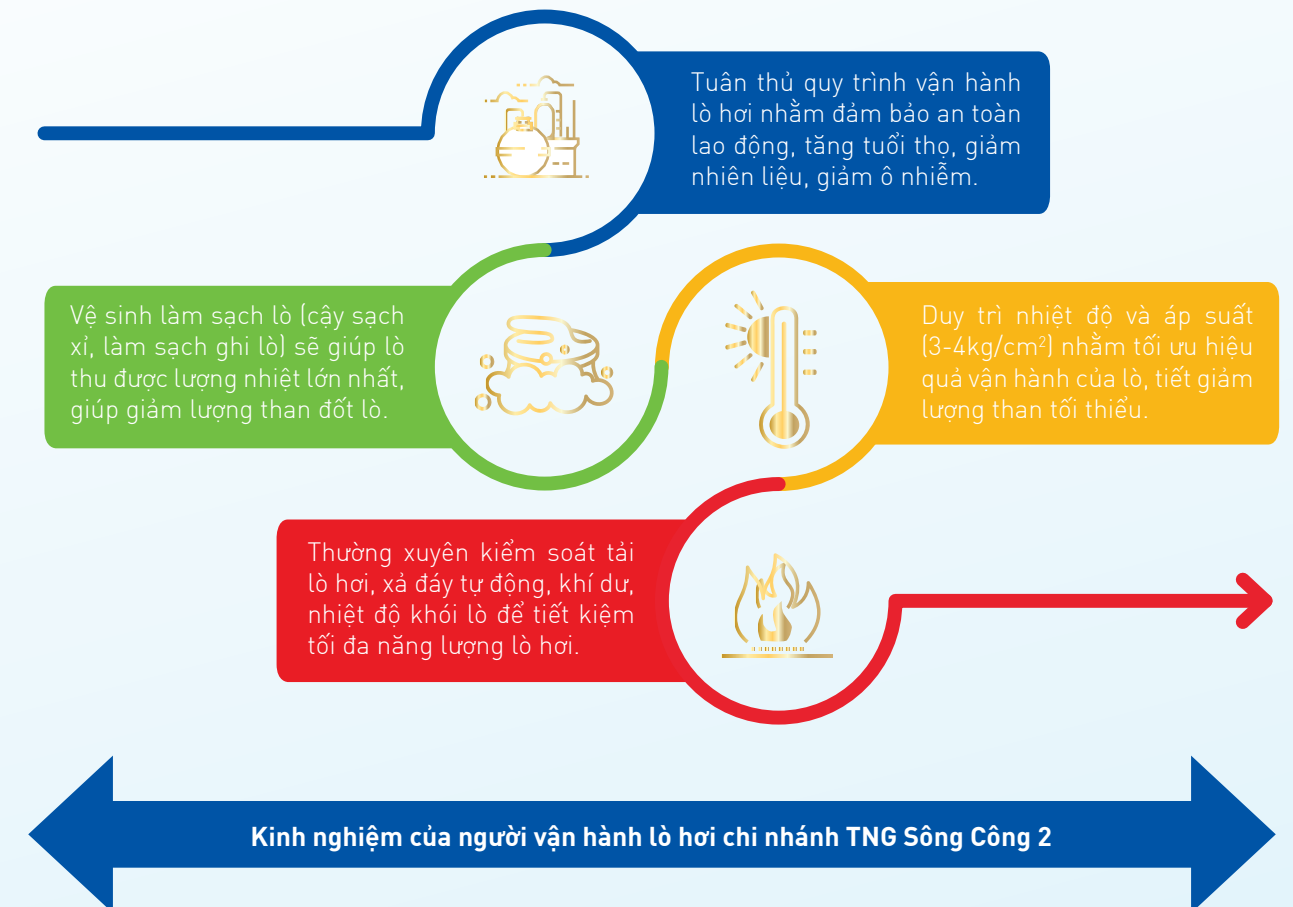


Lắp đặt bộ biến tần ở máy bơm nước làm mát

Những giải pháp tiết kiệm về năng lượng hóa thạch: than

Hiện nay, phần lớn các lò hơi đang được sử dụng là lò sử dụng năng lượng hóa thạch, đốt bằng than, có hiệu suất sử dụng năng lượng thấp, làm gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường và kém hiệu quả về mặt kinh tế. Tình hình này đặt ra yêu cầu TNG phải có các giải pháp giúp các doanh nghiệp nâng cao hiệu suất, tiết kiệm năng lượng trong sử dụng và vận hành các lò hơi của cơ sở mình.

Có nhiều biện pháp nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng trong hệ thống lò hơi liên quan đến quá trình đốt, truyền nhiệt, hao hụt năng lượng, giảm mức tiêu thụ điện của thiết bị phụ trợ. Bằng việc kiểm tra một số yếu tố sau có thể giúp doanh nghiệp đánh giá được thiết bị lò hơi của đơn vị mình có được vận hành với hiệu suất tối đa hay không:



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN, NHỮNG ĐỔI MỚI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CỦA TNG NĂM 2021 (tiếp theo)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI PHÍ, TIẾT KIỆM/TIẾT GIẢM (tiếp theo)

Giải pháp tiết kiệm năng lượng lò hơi

- ▶ Kiểm soát nhiệt độ khói lò
- ▶ Đun nóng sơ bộ nước cấp sử dụng thiết bị trao đổi nhiệt
- ▶ Sấy nóng sơ bộ không khí cấp cho lò
- ▶ Quá trình cháy không hoàn tất
- ▶ Kiểm soát khí dư
- ▶ Giảm thiểu tổn thất nhiệt do bức xạ và đối lưu
- ▶ Kiểm soát xả đáy tự động
- ▶ Giảm tổn thất do cặn và muội
- ▶ Giảm áp suất lò hơi
- ▶ Thiết bị kiểm soát tốc độ vô cấp lắp cho quạt, quạt thổi và máy bơm
- ▶ Kiểm soát tải lò hơi



Ngoài ra, TNG còn tiến hành duy trì và cải thiện việc tận dụng phế liệu, phế phẩm (giấy vụn, bông vụn, vải thừa, Nilon, chỉ dờ, thành phẩm vải dờ dang) xử lý tái chế làm nguyên liệu cho sản phẩm khác; Quản lý giảm thiểu nhiên liệu (điện, ga phục vụ sản xuất, dầu DO phục vụ máy phát điện, than)...



CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Thực hiện đào tạo nghề, tập nghề cho người lao động mới được tuyển dụng

100% lao động mới chưa biết nghề được đào tạo nghề, tập nghề trước khi chính thức nhận việc. Việc đào tạo được thỏa thuận rõ trong hợp đồng đào tạo nghề, tập nghề mà TNG ký với NLD.

Quy trình thực hiện tại TNG: Quy trình đào tạo nghề sơ cấp số QTNS05.1-QTĐTSCN ngày 01/06/2017.

Lao động trong thời gian đào tạo, tập nghề tham gia trực tiếp công việc tạo ra sản phẩm được TNG chi trả thù lao theo thỏa thuận.

Tổng số lao động mới được đào tạo nghề, tập nghề tại TNG trong năm 2021: 1.488 người.

Tổng số lao động tham gia đào tạo, tập huấn, huấn luyện trong năm 2021: 15.794 lượt người.



Thực hiện đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp của người lao động

Đánh giá định kỳ hiệu quả công việc

Ngày 07/06/2020, TNG ban hành Quyết định số 1508A/HĐQT-TNG về việc đánh giá hiệu quả công việc hàng tháng cho toàn bộ cán bộ nghiệp vụ, quản lý của TNG. Theo đó, việc đánh giá KPI được thực hiện hàng tháng và cập nhật tự động thông qua phần mềm KPI mà TNG xây dựng thực hiện theo tiêu chí công việc.

Phát triển nghề nghiệp của người lao động

Hằng năm, TNG tổ chức/tham dự các cuộc hội thảo, nghe nói chuyện chuyên đề về các lĩnh vực liên quan. Toàn bộ chi phí cho các lớp đào tạo phát triển nghề nghiệp cho NLD đều do Công ty chi trả. Người lao động ngoài được đào tạo miễn phí, còn được hưởng lương cho thời gian tham gia đào tạo, huấn luyện.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU TÀI SẢN

	TẠI 01/01/2021	TỶ TRỌNG %	TẠI 31/12/2021	TỶ TRỌNG %	TĂNG/GIẢM (VNĐ)	TĂNG TRƯỞNG
I TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.700.797.108.774	47,8%	2.025.291.970.844	46,4%	324.494.862.070	19%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	132.575.319.775	3,7%	13.512.403.296	0,3%	-119.062.916.479	-90%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				0,0%	0	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	451.097.742.708	12,7%	718.646.604.849	16,5%	267.548.862.141	59%
4. Hàng tồn kho	1.025.610.355.903	28,9%	1.159.323.814.454	26,5%	133.713.458.551	13%
5. Tài sản ngắn hạn khác	91.513.690.388	2,6%	134.513.450.461	3,1%	42.999.760.073	47%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.854.157.881.567	52,2%	2.342.083.117.721	53,6%	487.925.236.154	26%
1. Các khoản phải thu dài hạn	13.184.851.859	0,4%	21.133.119.259	0,5%	7.948.267.400	60%
2. Tài Sản cố định	1.250.422.211.883	35,2%	1.501.377.492.294	34,4%	250.955.280.411	20%
3. Bất động sản đầu tư	49.120.069.783	1,4%	32.749.074.805	0,7%	-16.370.994.978	-33%
4. Tài sản dở dang dài hạn	451.332.194.267	12,7%	671.299.937.275	15,4%	219.967.743.008	49%
5. Đầu tư tài chính dài hạn		0,0%		0,0%	0	
6. Tài sản dài hạn khác	90.098.553.775	2,5%	115.044.099.326	2,6%	24.945.545.551	28%
Tổng cộng tài sản	3.554.954.990.341	100,0%	4.367.375.088.565	100,0%	812.420.098.224	23%
I. NỢ PHẢI TRẢ	2.406.975.057.430	67,7%	2.905.123.800.308	66,5%	498.148.742.878	21%
1. Nợ ngắn hạn	1.836.291.728.670	51,7%	2.446.996.860.366	56,0%	610.705.131.696	33%
1.1. Vay và nợ ngắn hạn	1.282.023.775.970	36,1%	1.621.710.354.436	37,1%	339.686.578.466	26%
2. Nợ dài hạn	570.683.328.760	16,1%	458.126.939.942	10,5%	-112.556.388.818	-20%
2.4. Vay và nợ dài hạn	570.683.328.760	16,1%	456.993.844.435	10,5%	-113.689.484.325	-20%
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.147.979.932.911	32,3%	1.462.251.288.257	33,5%	314.271.355.346	27%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	739.960.050.000	20,8%	926.987.790.000	21,2%	187.027.740.000	25%
2. Thặng dư vốn cổ phần	37.398.245.123	1,1%	40.988.785.123	0,9%	3.590.540.000	10%
3. Vốn khác của chủ sở hữu	55.419.591	0,0%	55.419.591	0,0%	0	0%
4. Quỹ đầu tư phát triển	193.024.556.843	5,4%	200.704.720.977	4,6%	7.680.164.134	4%
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	53.506.633.875	1,5%	61.186.798.009	1,4%	7.680.164.134	14%
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	124.035.027.479	3,5%	232.327.774.557	5,3%	108.292.747.078	87%
III. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		0,0%		0,0%	0	
Tổng cộng nguồn vốn	3.554.954.990.341		4.367.375.088.565		812.420.098.224	23%

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021	THAY ĐỔI	TĂNG TRƯỞNG
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.480.199.673.570	5.446.378.397.894	966.178.724.324	21,57%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	2.771.371.407	2.771.371.407	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.480.199.673.570	5.443.607.026.487	963.407.352.917	21,50%
4	Giá vốn hàng bán	3.804.242.569.266	4.717.087.846.796	912.845.277.530	24,00%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	675.957.104.304	726.519.179.691	50.562.075.387	7,48%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	33.671.676.860	60.119.298.886	26.447.622.026	78,55%
7	Chi phí tài chính	144.478.192.211	169.901.470.910	25.423.278.699	17,60%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	101.227.715.040	124.968.574.366	23.740.859.326	23,45%
8	Chi phí bán hàng	145.817.165.522	86.014.703.288	-59.802.462.234	-41,01%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	218.614.189.136	242.448.803.553	23.834.614.417	10,90%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	200.719.234.295	288.273.500.826	87.554.266.531	43,62%
11	Thu nhập khác	2.980.869.793	3.535.614.669	554.744.876	18,61%
12	Chi phí khác	18.076.272.899	10.958.863.062	-7.117.409.837	-39,37%
13	(Lỗ) khác	-15.095.403.106	-7.423.248.393	7.672.154.713	-50,82%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	185.623.831.189	280.850.252.433	95.226.421.244	51,30%
15	Chi phí thuế TNDN	32.020.548.511	48.563.904.676	16.543.356.165	51,66%
16	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	153.603.282.678	232.286.347.757	78.683.065.079	51,22%
17	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.855	2.913	1.058	57,04%

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020	NĂM 2019
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	36.046.642.382	196.489.071.438	410.377.636.411
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	-577.258.622.810	-490.029.448.909	-336.886.049.547
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	422.154.948.635	133.332.675.612	206.400.142.908
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	-119.057.031.793	-160.206.801.859	279.891.729.772

BẢNG TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TNG QUA CÁC NĂM

ĐVT: %

NỘI DUNG	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
HỆ SỐ QUẢN TRỊ CHI PHÍ											
GVHB/DTT	83,71	80,49	81,52	80,97	81,86	82,35	82,44	82,26	82,94	84,91	86,65
Chi phí lãi vay/DTT	4,49	80,49	6,31	4,54	2,95	3,56	2,97	2,53	2,19	2,26	2,30
Chi phí BH/DTT	1,73	2,16	2,26	2,00	1,91	1,53	2,70	2,82	2,82	3,25	1,58
Chi phí QLDN/DTT	6,96	2,16	8,70	7,79	7,62	7,42	6,02	5,85	5,41	4,88	4,45
KHẢ NĂNG SINH LỜI											
Tăng trưởng Doanh thu	84,09	5,47	-2,39	16,67	39,71	-1,88	31,83	45,18	27,66	-2,86	21,50
Tỷ lệ lãi gộp	16,29	19,51	18,48	19,03	18,14	17,65	17,56	17,74	17,06	15,09	13,35
ROS	2,14	1,81	1,19	3,86	3,71	4,30	4,63	4,99	4,99	3,43	4,27
ROE	13,52	10,23	6,62	22,45	20,66	17,10	20,02	25,33	24,73	13,87	17,80
ROA	3,69	2,47	1,47	4,92	5,07	4,69	5,66	7,48	8,18	4,67	5,86
HỆ SỐ CƠ CẤU NỢ											
Vay ngân hàng /VCSH	1,80	2,39	3,08	3,08	2,53	2,20	2,17	1,83	1,45	1,48	1,51
Tổng Nợ phải trả/Tổng Tài sản	72,74	75,88	77,80	78,06	75,45	72,57	71,75	70,48	66,91	66,35	67,05
Tổng Nợ phải trả/VCSH	2,67	3,15	3,50	3,56	3,07	2,65	2,54	2,39	2,02	1,97	2,04

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

BẢNG TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TNG QUA CÁC NĂM (TIẾP THEO)

NỘI DUNG	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ											
Doanh thu/Tổng Tài Sản	1,72	1,36	1,23	1,28	1,37	1,09	1,22	1,50	1,64	1,36	1,37
Sức sản xuất của TSCĐ	7,31	5,38	4,29	2,39	7,72	8,72	8,97	12,20	17,21	19,45	11,29
KHẢ NĂNG THANH TOÁN											
Khả năng thanh toán lãi vay	2,01	1,35	1,25	2,11	3,27	2,73	3,07	3,83	4,20	3,26	3,60
Khả năng thanh toán tổng quát	1,37	1,32	1,29	1,28	1,33	1,38	1,39	1,42	1,49	1,51	1,49
Khả năng thanh toán ngắn hạn	0,79	0,78	0,75	0,72	0,75	0,77	0,81	0,92	1,07	1,01	0,87
Khả năng thanh toán nhanh	0,40	0,37	0,30	0,27	0,34	0,35	0,35	0,39	0,46	0,43	0,36
KHẢ NĂNG SINH LỜI											
Vòng quay hàng tồn kho	5,98	4,44	3,72	3,78	4,68	3,92	3,88	4,15	4,55	4,03	4,32
Vòng quay phải thu	14,80	10,31	9,01	9,99	9,19	7,47	7,57	8,39	12,16	12,89	11,13
Vòng quay phải trả	17,44	16,35	15,03	16,59	11,69	10,50	15,14	16,13	17,23	12,42	8,86
Kỳ chuyển tiền hàng tồn kho	60,16	81,14	96,87	95,34	76,93	91,91	92,70	86,83	79,19	89,24	83,35
Kỳ chuyển tiền phải thu	24,33	34,92	39,96	36,03	39,17	48,22	47,57	42,93	29,60	27,94	32,33
Kỳ chuyển tiền phải trả	20,65	22,02	23,95	21,69	30,79	34,29	23,77	22,32	20,89	28,99	40,63
Kỳ chuyển tiền mặt	63,84	94,04	112,88	109,68	85,30	105,84	116,50	107,43	87,89	88,18	75,05

BẢNG SO SÁNH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA TNG SO VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH MAY MẶC NĂM 2021 (SỐ LIỆU CỦA CÁC CÔNG TY LÀ SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN, SỐ LIỆU CỦA TNG ĐƯỢC LẤY LÀ SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN)

MÃ CỔ PHIẾU	ĐVT	TNG	MSH	TCM	GMC	VG
NHÓM CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ						
Thu nhập trên mỗi cổ phần của 4 quý gần nhất (EPS)	VNĐ	2.904	8.846	2.122	1.471	1.713
Thu nhập trên mỗi cổ phần của 4 quý gần nhất (EPS ĐC)	VNĐ	2.905	8.846	2.122	1.471	1.713
Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BVPS)	VNĐ	15.780	29.902	23.976	21.381	18.643
Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BVPS ĐC)	VNĐ	15.780	29.902	23.976	21.381	18.643
Chỉ số giá thị trường trên thu nhập (P/E)	Lần	11,30	8,94	30,72	18,08	15,70
Chỉ số giá thị trường trên thu nhập (P/E ĐC)	Lần	11,29	8,94	30,72	18,08	15,70
Chỉ số giá thị trường trên giá trị sổ sách (P/B)	Lần	2,08	2,65	2,72	1,24	1,44
Chỉ số giá thị trường trên giá trị sổ sách (P/B ĐC)	Lần	2,08	2,65	2,72	1,24	1,44
Chỉ số giá thị trường trên doanh thu thuần (P/S)	Lần	0,56	0,83	1,31	0,82	0,84
Tỷ suất cổ tức	%	0,01	0,09	0,01	0,00	0,00
Beta	Lần	1,20	1,04	1,06	1,00	1,95
Giá trị doanh nghiệp trên lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EV/EBIT)	Lần	12,27	7,93	27,25	8,90	13,12
Giá trị doanh nghiệp trên lợi nhuận trước thuế, khấu hao và lãi vay (EV/EBITDA)	Lần		6,39	17,01		9,04
NHÓM CHỈ SỐ SINH LỢI						
	%					
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên	%	14,23	19,60	14,52	15,91	13,82
Tỷ lệ lãi EBIT	%	7,65	11,64	5,59	5,72	10,44
Tỷ lệ lãi EBITDA	%	10,60	14,45	8,96	8,31	15,14
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	4,28	9,32	4,06	4,27	8,16
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	17,83	30,12	8,58	6,67	9,84
Tỷ suất sinh lợi trên vốn dài hạn bình quân (ROCE)	%	22,87	35,47	11,08	8,72	13,03
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	5,88	15,18	4,36	4,43	4,49
NHÓM CHỈ SỐ TĂNG TRƯỞNG						
Tăng trưởng doanh thu thuần	%	21,51	24,50	1,89	(27,79)	15,71
Tăng trưởng lợi nhuận gộp	%	14,57	23,91	(17,20)	(16,37)	73,84
Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	%	51,65	91,56	(48,00)	(11,41)	143,62
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	%	51,56	90,84	(47,86)	(1,87)	161,42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MÃ CỔ PHIẾU	ĐVT	TNG	MSH	TCM	GMC	VG
Tăng trưởng tổng tài sản	%	22,85	21,88	21,17	[32,16]	11,89
Tăng trưởng nợ dài hạn	%	[19,72]		73,91	4,56	[4,24]
Tăng trưởng nợ phải trả	%	20,68	44,00	41,88	[77,84]	8,70
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	%	27,42	3,70	4,26	7,00	15,90
Tăng trưởng vốn điều lệ	%	25,28		14,97	9,98	
NHÓM CHỈ SỐ THANH KHOẢN						
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,01	0,25	0,15	3,10	0,10
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,35	1,01	0,51	5,06	0,92
Tỷ số thanh toán nhanh (Đã loại trừ HTK, Phải thu ngắn hạn - Tham khảo)	Lần	0,01	0,55	0,32	3,10	0,43
Tỷ số thanh toán hiện hành (ngắn hạn)	Lần	0,83	1,63	1,34	5,70	1,39
Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	3,09	55,09	10,28	17,92	7,17
NHÓM CHỈ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG						
Vòng quay phải thu khách hàng	Vòng	11,14	8,11	10,76	5,98	7,92
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân	Ngày	32,78	45,00	33,92	61,00	46,08
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,27	4,91	2,45	5,82	4,95
Thời gian tồn kho bình quân	Ngày	85,40	74,27	149,21	62,75	73,73
Vòng quay phải trả nhà cung cấp	Vòng	8,53	20,95	7,43	17,80	9,34
Thời gian trả tiền khách hàng bình quân	Ngày	42,79	17,42	49,13	20,51	39,09
Vòng quay tài sản cố định (Hiệu suất sử dụng tài sản cố định)	Vòng	4,00	9,01	3,69	6,83	2,53
Vòng quay tổng tài sản (Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản)	Vòng	1,37	1,63	1,07	1,04	0,84
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Vòng	4,17	3,23	2,11	1,56	1,85
NHÓM CHỈ SỐ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH						
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng nợ phải trả	%	84,23	89,55	92,60	86,31	62,14
Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản	%	47,60	22,81	27,81		34,20
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản	%	66,51	53,31	52,62	15,08	53,65
Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản	%	33,49	46,69	47,38	84,92	46,23
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Vốn chủ sở hữu	%	167,25	102,23	102,86	15,32	72,10
Tỷ số Nợ vay trên Vốn chủ sở hữu	%	142,11	48,85	58,71		73,97
Tỷ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu	%	198,57	114,17	111,08	17,75	116,04

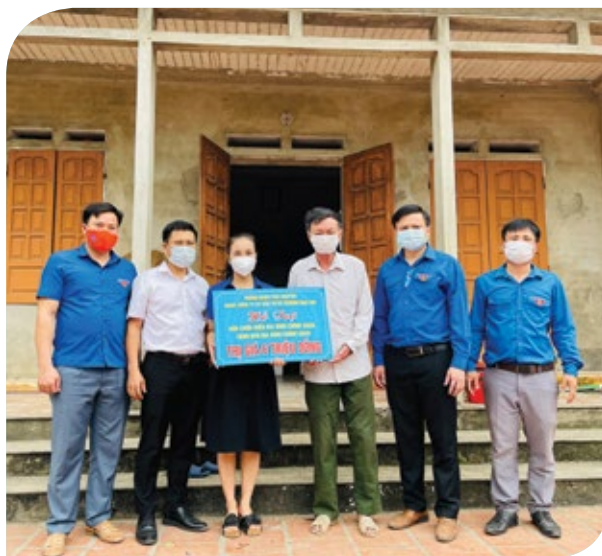
MÃ CỔ PHIẾU	ĐVT	TNG	MSH	TCM	GMC	VG
NHÓM CHỈ SỐ DÒNG TIỀN						
Tỷ lệ dồn tích (Phương pháp Cân đối kế toán)	%					
Tỷ lệ dồn tích (Phương pháp Dòng tiền)	%					
Tỷ số dòng tiền HĐKD trên doanh thu thuần	%	[0,43]	4,21	[2,53]	14,41	7,19
Dòng tiền từ HĐKD trên Tổng tài sản	%	[0,53]	6,24	[2,48]	18,49	5,74
Dòng tiền từ HĐKD trên Vốn chủ sở hữu	%	[1,59]	13,37	[5,23]	21,78	12,42
Dòng tiền từ HĐKD trên Lợi nhuận thuần từ HĐKD	%	[8,05]	36,62	[50,81]	288,73	78,88
Khả năng chi trả nợ ngắn hạn từ dòng tiền HĐKD	%	[0,95]	13,08	[5,08]	142,12	17,22
Khả năng chi trả nợ ngắn hạn từ lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	%	[4,93]	15,92	[0,99]	[229,36]	2,50
Khả năng thanh toán nợ từ dòng tiền HĐKD	%	[0,80]	11,71	[4,70]	122,67	10,70
Dòng tiền từ HĐKD trên mỗi cổ phần (CPS)	VNĐ	[251]	3.998	[1.253]	4.656	2.315
CƠ CẤU CHI PHÍ						
Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần	%	85,77	80,40	85,48	84,09	86,18
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	%	1,59	3,05	5,22	0,75	3,18
Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần	%	5,31	6,29	4,81	9,76	5,25
Chi phí lãi vay/Doanh thu thuần	%	2,47	0,21	0,54	0,32	1,46
CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN						
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	46,38	77,73	65,20	74,15	46,49
Tiền/Tài sản ngắn hạn	%	0,67	15,21	11,50	54,35	6,82
Đầu tư tài chính ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	%		18,80	12,17		24,02
Phải thu ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	%	35,87	26,68	12,24	31,10	33,09
Hàng tồn kho/Tài sản ngắn hạn	%	57,23	37,70	62,25	11,19	33,70
Tài sản ngắn hạn khác/Tài sản ngắn hạn	%	6,24	1,61	1,83	3,37	2,38
CƠ CẤU TÀI SẢN DÀI HẠN						
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	53,62	22,27	34,80	25,85	53,51
Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	33,69	15,61	25,72	18,20	31,60
Tài sản cố định hữu hình/Tài sản cố định	%	98,34	98,14	69,52	99,17	95,68
Tài sản thuê tài chính/Tài sản cố định	%			10,93		2,80
Tài sản vô hình/Tài sản cố định	%	1,66	1,86	19,56	0,83	1,53
XDCBDD/Tài sản cố định	%	45,62	31,83	13,82	16,91	9,89

Nguồn: website <https://vietstock.vn> (Báo cáo chưa kiểm toán của các Công ty)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG

“VỚI SỨ MỆNH HOẠT ĐỘNG “MANG LẠI HẠNH PHÚC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG, KHÁCH HÀNG VÀ CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ”, TNG LUÔN COI TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG LÀ MỘT TRONG NHỮNG YẾU TỐ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH HÀNG ĐẦU CỦA DOANH NGHIỆP.



Một trong những yếu tố giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, đó chính là trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương. Điều đó được hiểu là doanh nghiệp cần phải có trách nhiệm đối với các hoạt động của mình, là biểu hiện của đạo đức kinh doanh thành những hành động thực tế đối với xã hội và môi trường tự nhiên.

Trong suốt chặng đường 43 năm xây dựng thương hiệu TNG, chúng tôi luôn xác định chiến lược kinh doanh phải đảm bảo hài hòa lợi ích giữa kinh tế - xã hội - môi trường. Bởi 3 yếu tố này bổ sung, tác động lẫn nhau, thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội sẽ giúp kinh doanh tốt hơn. Ngược lại kinh doanh chỉ phát triển nếu ở trong một xã hội văn minh, môi trường tốt. Và điều này đã được TNG thể hiện rõ nét qua các hoạt động:

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hiểu rõ môi trường sống tốt lành là nhu cầu đầu tiên và quan trọng nhất của con người. Trên tinh thần trách nhiệm và tự nguyện, chúng tôi đã và đang xây dựng các nhà máy theo tiêu chuẩn xanh, sử dụng nguyên vật liệu và sản xuất ra những sản phẩm thân thiện với môi trường, vì lợi ích cộng đồng.

ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Mỗi chúng ta đều không thể sống mà tách rời khỏi xã hội. Vì vậy, chúng tôi luôn tham gia vào những nỗ lực nhằm nâng cao đời sống xã hội nơi mà chúng tôi hoạt động, bằng việc thực hiện các hoạt động đầu tư, phát triển cộng đồng, mang đến cho mọi người những điều tốt đẹp nhất.

Bảo đảm an toàn và lợi ích cho người tiêu dùng: Có thể nói, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay là sự cam kết về chất lượng sản phẩm, bảo đảm an toàn cho người sử dụng. TNG cam kết chịu trách nhiệm tuyệt đối cho tất cả các sản phẩm cung cấp đến tay người tiêu dùng. Xã hội có bao nhiêu người sử dụng sản phẩm do TNG làm ra, TNG sẽ chịu trách nhiệm với bấy nhiêu người tiêu dùng.

Chính sách dành cho người lao động: Chủ tịch HĐQT Công ty đã cam kết trước Hội nghị Người lao động “tất cả người lao động làm việc tại TNG sẽ được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi theo quy định pháp luật”. Điều này đã được minh chứng qua các chính sách, chế độ TNG dành cho người lao động luôn được thực hiện đầy đủ và không có khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến vấn đề này.

Với những nỗ lực vì một nền kinh tế phát triển bền vững, xã hội văn minh, cộng đồng hạnh phúc, TNG đã nhận được nhiều giải thưởng cao quý của Nhà nước Việt Nam, chứng nhận danh giá của các tổ chức trong nước và quốc tế. TNG tự hào luôn là sự lựa chọn hàng đầu của các tổ chức, tập đoàn lớn trên thế giới, là người bạn đồng hành với khách hàng và đối tác.

Kiên định với sứ mệnh đã lựa chọn, trong vận hội mới của kỷ nguyên công nghệ, với tư thế sẵn sàng đổi mới, hoàn thiện, vì một tương lai xanh, chúng tôi tin tưởng TNG sẽ luôn là thương hiệu tin cậy với các tập đoàn lớn trong khu vực và thế giới.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021

HĐQT đã tổ chức thành công ĐHCD thường niên 2021 vào ngày 25/04/2021, với sự tham gia của toàn bộ thành viên HĐQT, Ban TGD và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. Tại cuộc họp Ban Lãnh đạo Công ty đã trả lời thỏa đáng các câu hỏi chất vấn của Cổ đông. Kết quả biểu quyết của mỗi nội dung được ghi nhận trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội và được công bố đầy đủ và đúng thời gian quy định.

STT	NỘI DUNG CHÍNH NGHỊ QUYẾT	KẾT QUẢ
1	Kế hoạch SXKD năm 2021 và dự kiến kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, chi trả cổ tức năm 2021:	
	▶ Doanh thu: 4,798 tỷ đồng.	▶ Doanh thu thực hiện năm 2021 đạt 5.446 tỷ VNĐ, đạt kế hoạch 113,5%.
	▶ Lợi nhuận sau thuế: 175 tỷ đồng.	▶ Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 232 tỷ VNĐ, đạt kế hoạch 132,7%.
	▶ Cổ tức: Dự kiến chi trả tối thiểu 16% vốn điều lệ. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn hình thức chi trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu đảm bảo lợi ích cổ đông.	▶ Đã thực hiện chia cổ tức 2020 16% Vốn điều lệ, trong đó 8% bằng cổ phiếu và 8% bằng tiền.
	▶ Thù lao của HĐQT: Dự kiến chi trả 2,4 % lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 bằng tiền.	▶ Đã thực hiện, tham khảo Thuyết minh số 23. Vốn chủ sở hữu Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.
2	Lựa chọn Công ty TNHH DELOITTE VIET NAM (DELOITTE) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2021 của Công ty.	Đã thực hiện, tham khảo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
3	Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.	Đã thực hiện, tham khảo Điều lệ Công ty sửa đổi lần thứ 30.
4	Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.	Đã thực hiện, tham khảo tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: https://dangkykinhdoanh.gov.vn
5	Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT.	Đã ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT ngày 25/04/2021. Tham khảo website công bố thông tin TNG.
6	Thủ tục không phải chào mua công khai.	Đã thực hiện xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để thực hiện phát hành trái phiếu ra công chúng, tham khảo Nghị quyết số 3611/TNG-ĐHĐCĐ 2021.



STT	NỘI DUNG CHÍNH NGHỊ QUYẾT	KẾT QUẢ
	Phê chuẩn dự án bất động sản theo như đề xuất của Hội đồng Quản trị.	Đang thực hiện.
		Đã thực hiện.
7	Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.	<ul style="list-style-type: none"> ▶ Ngày 10/03/2021: Phát hành 5.540.946 cổ phiếu bằng trái phiếu chuyển đổi, giá 10.648 đồng/cổ phiếu đưa vốn điều lệ Công ty tăng thêm 55.409,46 triệu đồng. ▶ Ngày 13/10/2021, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:8 đưa vốn điều lệ của Công ty tăng thêm 63.618,28 triệu đồng. ▶ Ngày 15/11/2021, Công ty đã thực hiện Phát hành 6.800.000 cổ phiếu bằng trái phiếu chuyển đổi, giá 10.000 đồng/cổ phiếu đưa vốn điều lệ của Công ty tăng thêm 68.000 triệu đồng.
STT	NỘI DUNG CHÍNH NGHỊ QUYẾT SỐ 3611/TNG-ĐHĐCĐ 2021	KẾT QUẢ
1	Thông qua toàn văn phương án phát hành trái phiếu ra công chúng.	Đang thực hiện. Ngày 04/04/2022 TNG được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 74/GCN-UBCK

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ KINH DOANH 2021

CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021	THAY ĐỔI	TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.480.199.673.570	5.443.607.026.487	963.407.352.917	21,50%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	185.623.831.189	280.850.252.433	95.226.421.244	51,8%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	153.603.282.678	232.286.347.757	78.683.065.079	51,8%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.855	2.913	1.058	57,04%

Tổng doanh thu thuần 2021 của TNG đạt hơn 5.443 tỷ đồng, tương ứng 113,5% kế hoạch năm và tăng trưởng 21,5% so với năm 2020. Nguyên nhân của việc tăng trưởng doanh thu thuần là do:

- ▶ Lãnh đạo Công ty đã kịp thời chỉ đạo và nắm bắt cơ hội tận dụng đơn hàng dịch chuyển do ảnh hưởng của Covid-19 đối với các doanh nghiệp cùng ngành tại các địa bàn phía nam, quốc tế.
- ▶ Công tác quản trị, nâng cao năng suất lao động của người lao động thông qua việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất góp phần tăng năng suất. Đời sống, thu nhập của người lao động được đảm bảo, không

bị ngừng việc do dịch đã giúp công ty duy trì sản xuất, mở rộng sản xuất và đem lại năng suất lao động cao.

- ▶ Ngoài ra, năm 2021 bộ phận kiểm soát tuân thủ và kiểm toán nội bộ của Công ty thường xuyên tiến hành các chương trình kiểm toán nhằm phát hiện và phòng tránh những rủi ro phát sinh đồng thời cải tiến quy trình làm việc.

Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 281 tỷ đồng tăng trưởng 51,8% so với cùng kỳ năm 2020. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 232 tỷ đồng, tương ứng 132,7% kế hoạch năm và tăng trưởng 51,8% so với cùng kỳ.

Tổng doanh thu thuần 2021

5.443
TỶ ĐỒNG

↑ 21,5% so với 2020



Lợi nhuận sau thuế 2021

232
TỶ ĐỒNG

↑ 51,8% so với 2020



Lãi cơ bản trên cổ phiếu

2.913
ĐỒNG

↑ 57,04% so với 2020



Nguyên nhân

Trong năm 2021, TNG đã định hướng được việc tập trung vào khai thác, tăng tỷ trọng khai thác các khách hàng FOB bán lẻ trực tiếp chủ đạo. Cũng trong năm TNG đạt chỉ tiêu TOP 1 về chất lượng, các chỉ số giao hàng và đánh giá của các khách hàng trực tiếp do vậy các đơn hàng trực tiếp từ các khách hàng này cũng tăng đáng kể, cùng với việc khách hàng dịch chuyển đơn hàng từ các nước bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh sang Việt Nam cũng như xác định được rõ dòng hàng mục tiêu do vậy TNG tập trung vào các dòng sản phẩm kỹ thuật, dòng sản phẩm cao cấp hơn cùng với việc áp dụng các giải pháp quản trị để nâng cao hiệu quả SXKD.

Áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất lao động bằng việc áp dụng các máy móc tự động, máy lập trình, chuyên môn hóa và tự động hóa các công đoạn sản xuất. Đồng thời phát động thi đua, ứng dụng công nghệ 4.0 kiểm soát tình hình sản xuất của các nhà máy online trên hệ thống App online của TNG. Số lượng sản phẩm sản xuất được cập nhật liên tục để các bộ phận nắm bắt và điều tiết, nên nâng cao năng suất lao động nên mặc dù trong năm TNG có tăng quy mô mở rộng sản xuất ngành May nhưng chi phí bán hàng giảm so cùng kỳ 51,48%; chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 8,77%; chi phí khác giảm 50,13%, các chi phí khác giữ ổn định.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Về môi trường

Mặc dù tập trung phát triển kinh tế là mục tiêu hàng đầu, TNG vẫn luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2021, mọi hoạt động đầu tư sản xuất của TNG đều hướng đến Nhà máy Xanh, tiết kiệm nguyên liệu năng lượng và giảm thiểu rác thải, nước thải.

TNG không ghi nhận bất cứ vi phạm hoặc bị nhắc nhở về việc vi phạm môi trường.

Hệ thống xử lý nước thải tại các nhà máy được lắp đặt hệ thống tiên tiến, đạt các tiêu chí đánh giá của khách hàng lớn.

TNG áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn tối ưu việc giảm rác thải ra môi trường ("Chi tiết thể hiện tại Báo cáo Doanh nghiệp bền vững của TNG").

Về xã hội

Lương và phúc lợi cho người lao động được đảm bảo cao hơn lương tối thiểu vùng, giải quyết việc làm cho gần 16.000 lao động trong năm.

Mọi lao động được đảm bảo công việc, phúc lợi theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng lao động và quy chế nội quy công ty (Nội dung này được thể hiện chi tiết tại Báo cáo doanh nghiệp bền vững của TNG).

Năm 2021, TNG đã chi tổng số tiền hỗ trợ, từ thiện cho địa phương và chống dịch là 6.519.736.000 đồng.

Tổng số tiền hỗ trợ, từ thiện
cho địa phương và chống dịch 2021
6.519.736.000
ĐỒNG



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2021

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh doanh được giao bởi Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị đánh giá cao những nỗ lực và quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc vững vàng vượt qua mọi khó khăn,

thử thách trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế nội bộ của TNG cũng như các Quyết định của HĐQT.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Giám sát và kiểm soát chiến lược

- ▶ Quyết định về chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh thường niên.
- ▶ Quyết định về kế hoạch và các dự án đầu tư trong thẩm quyền của mình.
- ▶ Quyết định về giải pháp mở rộng thị trường, marketing, và công nghệ.
- ▶ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, sa thải, ký kết và chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty.
- ▶ Giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
- ▶ Quyết định về cơ cấu tổ chức của Công ty.
- ▶ Thành lập các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị.
- ▶ Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Thư ký công ty.
- ▶ Thông qua các tài liệu về quản lý nội bộ (và Quy tắc Quản trị công ty).

Kiểm soát, công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch

- ▶ Nộp báo cáo tài chính thường niên lên Đại hội đồng cổ đông.
- ▶ Đề xuất thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo quản lý, báo cáo kiểm toán (và báo cáo Quản trị công ty) gửi lên Đại hội đồng cổ đông.
- ▶ Xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- ▶ Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông

Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông

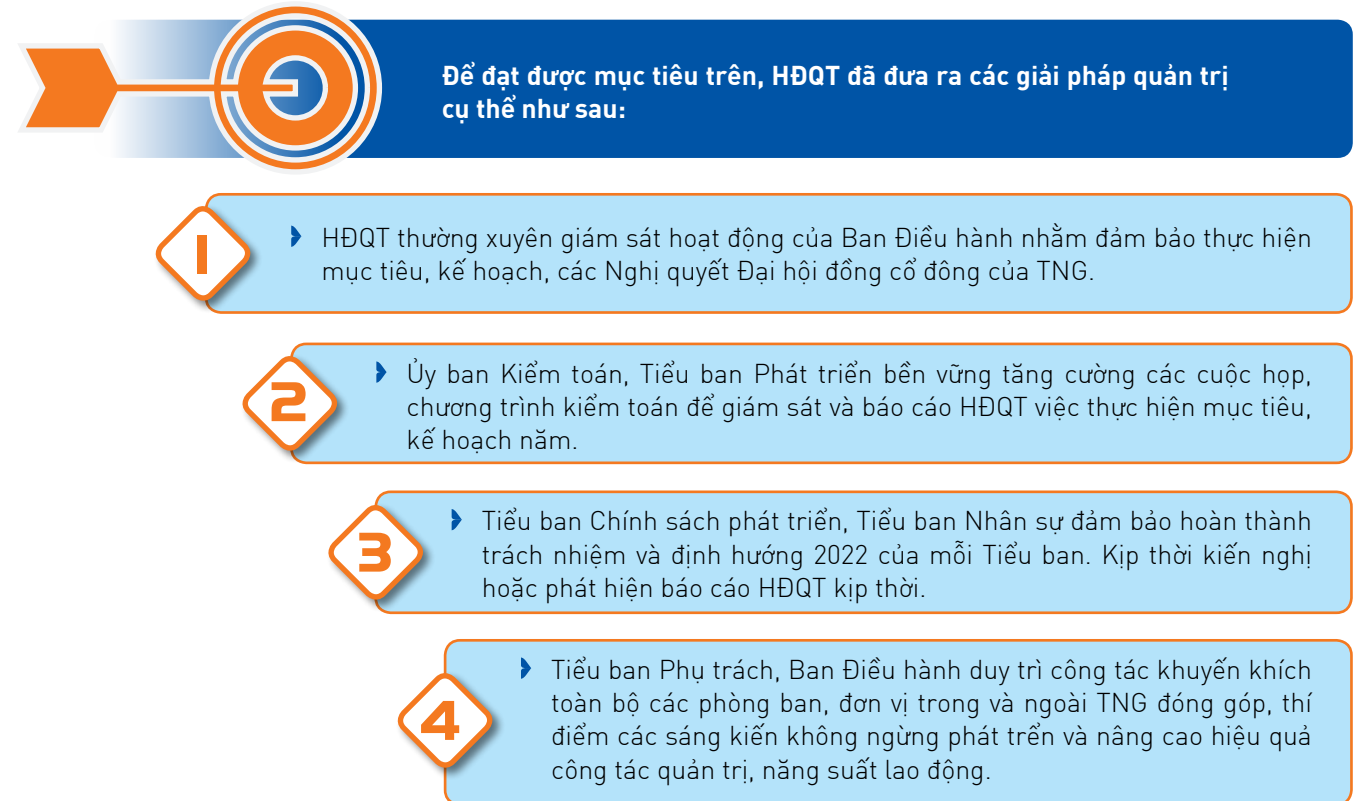
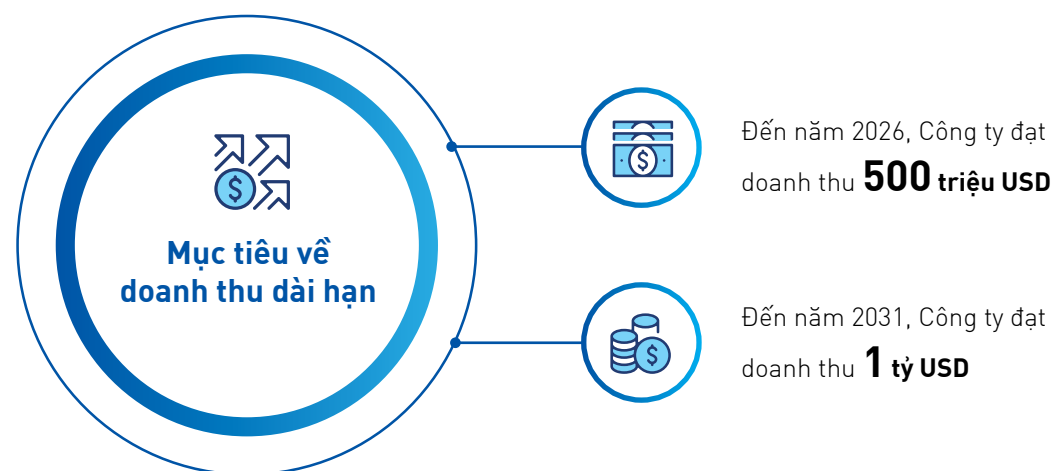
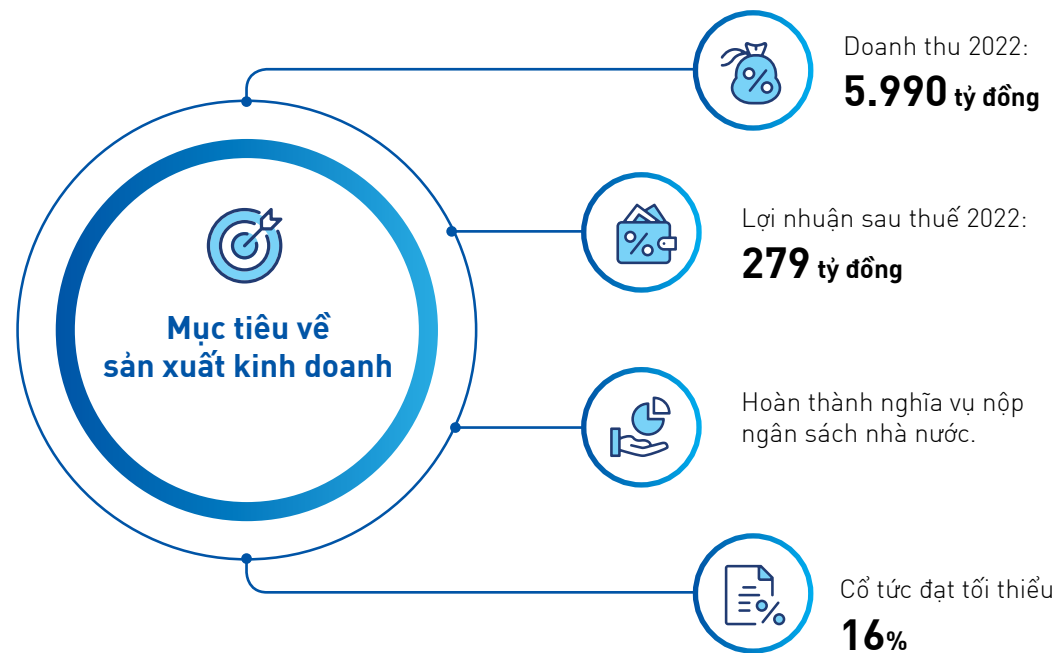
- ▶ Tham mưu cho Đại hội đồng cổ đông về mức chi trả cổ tức, thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức.
- ▶ Giải quyết xung đột trong Công ty.
- ▶ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
- ▶ Tổ chức lấy ý kiến cổ đông để Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định.

Đảm bảo vốn điều lệ và tài sản

- ▶ Đề xuất về các loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần mỗi loại sẽ được chào bán.
- ▶ Quyết định về việc phát hành cổ phần mới trong giới hạn tổng số cổ phần mỗi loại có thể được chào bán.
- ▶ Quyết định về việc huy động vốn bổ sung dưới các hình thức khác.
- ▶ Quyết định về giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



ĐỔI MỚI SÁNG TẠO



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU

Năm 2021, số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT vẫn duy trì gồm 9 thành viên, trong đó 1 Chủ tịch HĐQT, 2 Phó Chủ tịch HĐQT và 06 thành viên HĐQT.

Chi tiết thành viên HĐQT như sau:

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT	16.702.689	18,02%	
2	Nguyễn Đức Mạnh	Phó Chủ tịch HĐQT	6.529.614	7,04%	Kiểm Tổng Giám đốc
3	Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	557.438	0,6%	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	170.281	0,18%	TV. HĐQT độc lập, không điều hành
5	Trần Cảnh Thông	Thành viên HĐQT	6.093.167	6,57%	TV. HĐQT không điều hành
6	Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	3.878.069	4,18%	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
7	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	0	0	TV. HĐQT độc lập, không điều hành
8	Lê Quang Vinh	Thành viên HĐQT	144	0,0002%	TV. HĐQT độc lập, không điều hành
9	Đỗ Thị Hà	Thành viên HĐQT	1.742.109	1,88%	TV. HĐQT không điều hành



NHỮNG THAY ĐỔI VỀ THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HĐQT, CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ DO HĐQT BỔ NHIỆM TRONG NĂM 2021

1. Ông ĐÀO ĐỨC THANH

- ▶ **Chức danh trước thay đổi:** Trưởng Phòng KSNB.
- ▶ **Chức danh hiện nay:** Trưởng ban KTNB kiêm Thư ký Công ty.
- ▶ **Lý do thay đổi:** Bổ nhiệm và điều động cán bộ quản lý.
- ▶ **Căn cứ:** Nghị quyết số 476/NQ-HĐQT ngày 13/04/2021; Nghị quyết 621/NQ-HĐQT ngày 01/06/2021.

2. Bà LƯƠNG THỊ THÚY HÀ

- ▶ **Chức danh trước thay đổi:** Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD, Trưởng Ban KTNB.
- ▶ **Chức danh hiện nay:** Phó Chủ tịch HĐQT kiêm PTGD.
- ▶ **Lý do thay đổi:** Thôi kiêm nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm toán nội bộ từ ngày 01/04/2021; Bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT từ 01/06/2021.
- ▶ **Căn cứ:** Nghị quyết 475/NQ-HĐQT ngày 31/03/2021; Nghị quyết 621/NQ-HĐQT ngày 01/06/2021.

3. Ông NGUYỄN VĂN ĐỨC

- ▶ **Chức danh trước thay đổi:** Phó Chủ tịch HĐQT.
- ▶ **Chức danh hiện nay:** Thành viên HĐQT.
- ▶ **Lý do thay đổi:** Thôi giữ chức danh Phó Chủ tịch HĐQT từ 01/06/2021.
- ▶ **Căn cứ:** Nghị quyết 621/NQ-HĐQT ngày 01/06/2021.

4. Ông TRẦN CẢNH THÔNG

- ▶ **Chức danh trước thay đổi:** Thành viên HĐQT.
- ▶ **Chức danh hiện nay:** Thành viên HĐQT kiêm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm toán.
- ▶ **Lý do thay đổi:** Bổ nhiệm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm toán.
- ▶ **Căn cứ:** Nghị quyết 1403/NQ-HĐQT ngày 01/06/2021.

5. Bà ĐỖ THỊ HÀ

- ▶ **Chức danh trước thay đổi:** Thành viên HĐQT
- ▶ **Chức danh hiện nay:** Thành viên HĐQT kiêm thành viên Ủy ban KTNB
- ▶ **Lý do thay đổi:** Bổ nhiệm thành viên Ủy ban KTNB
- ▶ **Căn cứ:** Nghị quyết 1403/NQ-HĐQT ngày 01/06/2021

6. Ông PHẠM THANH TUẤN

- ▶ **Chức danh trước thay đổi:**
- ▶ **Chức danh hiện nay:** PTGD Khu vực Phú Bình
- ▶ **Lý do thay đổi:** Bổ nhiệm PTGD Khu vực Phú Bình
- ▶ **Căn cứ:** Nghị quyết 623/2021/QĐ-TNG ngày 01/06/2021

7. Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

- ▶ **Chức danh trước thay đổi:**
- ▶ **Chức danh hiện nay:** Phó TGD Khu vực Sông Công
- ▶ **Lý do thay đổi:** Bổ nhiệm PTGD Khu vực Sông Công
- ▶ **Căn cứ:** Nghị quyết 622/2021/QĐ-HĐQT ngày 01/06/2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 17 cuộc họp 22 Nghị quyết, Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp của HĐQT đều đạt sự nhất trí cao trong các nội dung thảo luận.

TỶ LỆ THAM DỰ HỌP CỦA HĐQT

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Ông Nguyễn Văn Thời	17		100%	
2	Ông Nguyễn Đức Mạnh	17	03/05/2017	100%	
3	Bà Lương Thị Thúy Hà	17	01/06/2021	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Đức	17	01/06/2021	100%	
5	Bà Đỗ Thị Hà	17	24/04/2017	100%	
6	Ông Lê Quang Vinh	17	24/04/2017	100%	
7	Ông Nguyễn Mạnh Linh	17	21/04/2019	100%	
8	Ông Trần Cảnh Thông	16	17/05/2020	94,11%	Dịch bệnh
9	Ông Nguyễn Hoàng Giang	10	17/05/2020	58,82%	Dịch bệnh, lý do cá nhân

NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2021

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	03/NQ-HĐQT	04/01/2021	Nghị quyết HĐQT về việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 4%	9/9
2	95/2021/NQHĐQT	14/01/2021	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên 2021	9/9
3	262/2021/NQHĐQT	02/02/2021	Nghị quyết HĐQT về việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh Công ty TNHH MTV TNG Eco Green và Công ty TNHH TNG Fashion	9/9
4	367/2021/NQHĐQT	23/02/2021	Nghị quyết HĐQT về việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành ngày 12/12/2018 thành cổ phần phổ thông lần 3	9/9
5	475/NQ-HĐQT	31/03/2021	Thôi kiêm nhiệm cán bộ quản lý (Lương Thị Thúy Hà thôi kiêm nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm toán nội bộ từ ngày 01/04/2021)	9/9

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021 (TIẾP THEO)

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
6	476/NQ-HĐQT	13/04/2021	Bổ nhiệm và điều động cán bộ quản lý (Ông Đào Đức Thanh giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm toán nội bộ kể từ ngày 01/04/2021)	9/9
7	918/QĐ-HĐQT	31/05/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thành lập Chi nhánh Phát triển Gia công	9/9
8	1393/NQ-TNG	31/05/2021	Nghị quyết chốt thời gian để xin ý kiến cổ đông bằng văn bản	8/8
9	1403/NQ-HĐQT	01/06/2021	Bổ nhiệm Ông Trần Cảnh Thông - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm toán, Bà Đỗ Thị Hà Thành viên Ban kiểm toán.	9/9
10	621/NQ-HĐQT	01/06/2021	Thay đổi Phó Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm thư ký ngày 01/06/2021	9/9
11	622/2021/QĐ-HĐQT	01/06/2021	Bổ nhiệm PTGD Khu vực Sông Công	9/9
12	623/2021/QĐ-TNG	01/06/2021	Bổ nhiệm PTGD Khu vực Phú Bình	9/9
13	1703/2021-QĐ-HĐQT	02/07/2021	NQ của HĐQT về đổi tên Chi nhánh Võ Nhai thành Võ Nhai 1 và thành lập chi nhánh Võ Nhai 2	8/8
14	1738/NQ-TNG	07/07/2021	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ sung nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản	8/8
15	1880/NQ-HĐQT	22/07/2021	Nghị quyết về việc đính chính nội dung Nghị quyết số 367/2021/NQHĐQT	9/9
16	3062/2021/NQ-HĐQT	18/08/2021	Nghị quyết thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020	8/8
17	3103/2021/NQ-HĐQT	23/08/2021	Nghị quyết về việc ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền lấy ý kiến bằng văn bản	8/8
18	3613/2021/NQ-HĐQT	19/10/2021	Nghị quyết về việc sửa đổi điều lệ công ty lần thứ 29	8/8
19	021121/NQ-HĐQT	02/11/2021	Nghị quyết thông qua việc chuyển đổi trái phiếu phát hành ngày 12/12/2018 thành cổ phiếu phổ thông lần 4	9/9
20	171121/NQ-HĐQT	17/11/2021	Nghị quyết về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng	9/9
21	4131/2021/NQ-HĐQT	08/12/2021	Nghị quyết về việc sửa đổi điều lệ Công ty lần thứ 30	8/8
22	201221/NQ-HĐQT	20/12/2021	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2021 bằng tiền mặt	8/8

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

Trong quá trình hoạt động kinh doanh năm 2021, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường nhằm kịp thời thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và xây dựng các chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức, các quyết định bổ nhiệm/miễn nhiệm Người điều hành/Người quản lý và các vấn đề quan trọng khác của Công ty.

Các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của các Tiểu ban,... luôn được Ban Điều hành, Thư ký HĐQT cập nhật đầy đủ, kịp thời

và chính xác trước các cuộc họp. Nội dung được phê duyệt thường được nhất trí thống nhất bởi các thành viên HĐQT trước khi thực hiện. Các thành viên HĐQT đều nghiêm túc tuân thủ các quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

100% thành viên HĐQT đều thực hiện rõ vai trò và đóng góp tích cực vào sự phát triển của Công ty. Khi có các vấn đề liên quan đến xung đột lợi ích, các thành viên HĐQT không bỏ phiếu cho các vấn đề mà họ có lợi ích hoặc xung đột trong đó.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Thành viên HĐQT độc lập có những trách nhiệm như sau:

▶ Ông Nguyễn Hoàng Giang

Trách nhiệm: Tham gia quá trình đàm phán giá thành cổ phần, hỗ trợ quản trị Công ty theo thông lệ quốc tế, phân tích tình hình ngành dệt may trên thế giới cũng như Việt Nam để có chính sách phù hợp.

Kết quả: Tham gia cùng HĐQT đàm phán với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Xúc tiến gỡ gạc các khách hàng tại Nhật Bản và Hàn Quốc. Đề xuất đưa ra các tư vấn về việc phát hành trái phiếu. Đánh giá về việc mở rộng thị trường kinh doanh.

▶ Ông Lê Quang Vinh

Trách nhiệm: Giám sát các hoạt động liên quan tới IR.

Kết quả: Giải quyết mọi thắc mắc, khiếu nại về chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động của TNG hay liên quan đến quyền của Cổ đông phát sinh từ Điều lệ hoặc bất cứ quyền và nghĩa vụ nào được pháp luật quy định theo hướng chủ động thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu.

▶ Ông Trần Cảnh Thông

Trách nhiệm: Giám sát thực hiện các thông tin được trình bày trên Báo cáo tài chính, Giám sát hệ thống kiểm toán nội bộ và hệ thống quản lý rủi ro.

Kết quả: Đảm bảo tích hợp hệ thống QLRR và KSNB trực tiếp trên hệ thống phần mềm ERP giúp phát hiện rủi ro và kiểm soát kịp thời, đảm bảo rủi ro luôn ở mức có thể chấp nhận được. Rủi ro luôn được theo dõi và cập nhật để có biện pháp phù hợp.

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP ĐỐI VỚI CÁC THÀNH VIÊN TRONG HĐQT

- ▶ Các thành viên hiểu rõ công việc của mình và vận hành công việc một cách chủ động.
- ▶ Hoạch định chiến lược cụ thể, rõ ràng, minh bạch.
- ▶ Cơ quan HĐQT phối hợp cùng với Bộ phận kiểm toán nội bộ và cơ quan điều hành hiệu quả trong quá trình quản trị và kiểm soát rủi ro.
- ▶ Tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, điều lệ hoạt động của HĐQT.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

“TRONG NĂM, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐÃ HOÀN THÀNH XUẤT SẮC CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU KINH DOANH ĐƯỢC GIAO BỞI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ CAO NHỮNG NỖ LỰC VÀ QUYẾT TÂM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỮNG VÀNG VƯỢT QUA MỌI KHÓ KHĂN, THỬ THÁCH TRONG GIAI ĐOẠN DỊCH BỆNH COVID-19. ĐỒNG THỜI, TUÂN THỦ NGHIÊM CHỈNH CÁC QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH, PHÂN CẤP QUẢN TRỊ THEO ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ QUẢN TRỊ, CÁC QUY CHẾ NỘI BỘ CỦA DHG PHARMA CŨNG NHƯ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tất cả các thành viên HĐQT TNG đều đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật:

Tham dự Chương trình Director Certification Program DCP1 - Chứng nhận thành viên Hội đồng Quản trị tại Hồ Chí Minh ngày 10 - 12/01/2019.

Thành phần tham dự:

- ▶ Ông Nguyễn Văn Thời: Chủ tịch HĐQT
- ▶ Ông Nguyễn Văn Đức: Phó Chủ tịch HĐQT

Tham dự Chương trình Director Certification Program DCP2 - Chứng nhận thành viên Hội đồng Quản trị tại Hà Nội ngày 09 - 11/05/2019.

Thành phần tham dự:

- ▶ Ông Nguyễn Mạnh Linh: Thành viên HĐQT

Tham dự tập huấn “ Nghị định 05/2019/NĐ-CP về Kiểm toán nội bộ - Kỹ năng kiểm toán và xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ” ngày 11-12/04/2019 tại Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam VCCI.

Thành phần tham dự:

- ▶ Ông Nguyễn Văn Đức: Phó Chủ tịch HĐQT

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021, ĐỊNH HƯỚNG 2022



TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

► Cơ cấu nhân sự

3 thành viên gồm:

- Ông Nguyễn Văn Thời - Chủ nhiệm
- Ông Nguyễn Đức Mạnh - Thành viên
- Ông Trần Minh Hiếu - Thành viên

► Trách nhiệm

- Xác định các chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch, cũng như những chỉ tiêu thành tích cơ bản của Công ty.
- Xác định các ưu tiên hoạt động.
- Xây dựng chính sách tổ chức.
- Đánh giá năng suất dài hạn trong các hoạt động của Công ty

► Các cuộc họp trong 2021: 04

► Kết quả hoạt động 2021

- Giám sát hoạt động của ban điều hành đảm bảo đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 ĐHCĐ giao phó và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- Cập nhật các thông tin về sự thay đổi, biến động của thị trường đảm bảo chiến lược phát triển của Công ty bắt kịp với tốc độ thay đổi của môi trường, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tình hình dịch bệnh phức tạp.

► Định hướng 2022

1. Triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2022 do ĐHCĐ giao.
2. Xây dựng chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2022 - 2025.
3. Tham mưu, tư vấn về các dự án đầu tư ngắn, trung và dài hạn thuộc thẩm quyền HĐQT.
4. Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức hàng năm và trung hạn.



ỦY BAN KIỂM TOÁN

► Cơ cấu nhân sự

2 thành viên gồm:

- Ông: Trần Cảnh Thông - Chủ nhiệm
- Bà: Đỗ Thị Hà - Ủy viên

► Trách nhiệm

- Giám sát hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Giám sát báo cáo tài chính.
- Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập.

► Các cuộc họp trong 2021: 04

► Kết quả hoạt động 2021

- Hoạt động nổi bật trong năm 2021 Ủy ban đã kiện toàn được cơ cấu tổ chức của ủy ban, tiểu ban trực thuộc và tiến hành 46 chương trình kiểm toán.

► Định hướng 2022

1. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2022.
2. Tiếp tục giám sát báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ & quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ.
3. Giám sát tính tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ.
4. Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2022 - 2025, đặc biệt là hoàn thiện hệ thống kiểm soát - kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro.

CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021,
ĐỊNH HƯỚNG 2022 (tiếp theo)



TIỂU BAN NHÂN SỰ

► Cơ cấu nhân sự

3 thành viên gồm:

- Bà Lương Thị Thúy Hà - Chủ nhiệm
- Ông Lê Quang Vinh - Thành viên
- Bà Đỗ Thị Hà - Thành viên

► Trách nhiệm

- Soạn thảo bản đề xuất về chính sách lương thưởng.
- Định kỳ (mỗi năm ít nhất hai lần) đánh giá quy mô và cơ cấu lương thưởng của từng thành viên HĐQT và Ban TGDĐ Điều hành, cũng như của Kiểm toán Độc lập và đưa ra khuyến nghị liên quan tới những thay đổi cần thiết để trình lên ĐHQĐ trong kỳ đại hội tiếp theo.
- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chính sách lương thưởng của Công ty được HĐQT giao phó.

► Các cuộc họp trong 2021: 04

► Kết quả hoạt động 2021

- Đưa ra chiến lược thu hút người lao động.
- Tư vấn phát triển nguồn nhân lực có tay nghề kỹ thuật cao.
- Giám sát cách đánh giá năng lực từng nhân viên và đưa vào hệ thống đánh giá tự động trên phần mềm của từng cá nhân đối với công việc.
- Định hướng các cơ chế, chính sách tạo động lực cho người lao động thông qua cơ chế thưởng, thưởng sáng kiến,...

► Định hướng 2022

1. Xây dựng chương trình đào tạo năm 2021.
2. Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về chính sách lương, thưởng và đãi ngộ của Công ty.
3. Tiếp tục hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty.
4. Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2022 - 2025, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty trung và dài hạn thuộc thẩm quyền HĐQT.
5. Tham mưu cho HĐQT mức cổ tức hàng năm và trung hạn.



TIỂU BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

► Cơ cấu nhân sự

3 thành viên gồm:

- Ông Nguyễn Văn Đức - Chủ nhiệm
- Ông Nguyễn Mạnh Linh - Thành viên
- Ông Nguyễn Hoàng Giang - Thành viên

► Trách nhiệm

- Xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty theo định hướng phát triển bền vững.
- Kiểm tra, giám sát tất cả hoạt động Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, nhân sự, môi trường,... nhằm đảm bảo cho Công ty có được hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính bền vững, nhân sự bền vững và môi trường làm việc cải thiện.
- Giám sát và đánh giá hoạt động lập Báo cáo Doanh nghiệp bền vững hàng năm theo tiêu chuẩn GRI.

► Các cuộc họp trong 2021: 04

► Kết quả hoạt động 2021

- Hoạch định chiến lược phát triển chương trình phát triển bền vững của Công ty theo quy định.
- Giám sát thực hiện các chính sách đối với người lao động, giảm thiểu lãng phí về năng lượng, góp phần tích cực trong việc bảo vệ môi trường.

► Định hướng 2022

1. Duy trì đạt Top Doanh nghiệp bền vững năm 2022.
2. Giám sát việc tuân thủ các chính sách vì mục tiêu phát triển bền vững của TNG về: Tuân thủ chính sách về nhân sự, lao động, xã hội; Tuân thủ quy định pháp luật và tiêu chuẩn của khách hàng về tiết kiệm nguyên nhiên liệu, năng lượng; Ứng dụng công nghệ vào sản xuất và quản lý chi phí.

GIAMO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ ỦY BAN KTNB

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 dự kiến chi trả thù lao HĐQT với mức 2,4% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 bằng tiền.

STT	TÊN	CHỨC DANH	TIỀN LƯƠNG 2021 (ĐƠN VỊ TÍNH: ĐỒNG)	TỶ TRỌNG	THÙ LAO (ĐƠN VỊ TÍNH: ĐỒNG)	TỶ TRỌNG	TỔNG TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO (ĐƠN VỊ TÍNH: ĐỒNG)	TỶ TRỌNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT	1.844.315.869	60%	1.229.543.913	40%	3.073.859.782	100%
2	Nguyễn Đức Mạnh	Phó CT HĐQT	2.035.511.636	75%	678.503.879	25%	2.714.015.515	100%
3	Lương Thị Thúy Hà	Phó CT HĐQT	1.163.270.193	83%	238.260.160	17%	1.401.530.353	100%
4	Trần Cảnh Thông	Chủ nhiệm UBKT	-	0	180.000.000	100%	180.000.000	100%
5	Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	1.193.225.229	90%	132.580.581	10%	1.325.805.810	100%
6	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	-	0	180.000.000	100%	180.000.000	100%
7	Lê Quang Vinh	Thành viên HĐQT	-	0	180.000.000	100%	180.000.000	100%
8	Đỗ Thị Hà	Thành viên HĐQT	-	0	180.000.000	100%	180.000.000	100%
9	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	503.990.392	60%	335.993.595	40%	839.983.987	100%
BAN GIÁM ĐỐC								
1	Nguyễn Đức Mạnh	Tổng Giám đốc	2.035.511.636	75%	678.503.879	25%	2.714.015.515	100%
2	Nguyễn Mạnh Linh	Phó Tổng Giám đốc	1.193.225.229	90%	132.580.581	10%	1.325.805.810	100%
3	Trần Minh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	1.162.543.314	100%	0	0	1.162.543.314	100%
4	Lương Thị Thúy Hà	Phó Tổng Giám đốc	1.163.270.193	83%	238.260.160	17%	1.401.530.353	100%
5	Đoàn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	1.094.494.156	100%	0	0	1.094.494.156	100%
6	Lưu Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	1.094.494.156	100%	0	0	1.094.494.156	100%
7	Phạm Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	707.559.777	100%	0	0	707.559.777	100%
8	Nguyễn Thị Phương	Phó Tổng Giám đốc	948.025.942	100%	0	0	948.025.942	100%
KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Trần Thị Thu Hà	KTT	844.369.803	100%	0	0	844.369.803	100%
ỦY BAN KIỂM TOÁN								
1	Trần Cảnh Thông	Chủ nhiệm	0	0	180.000.000	100%	180.000.000	100%
2	Đỗ Thị Hà	Thành viên	0	0	180.000.000	100%	180.000.000	100%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2021

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỜNG...)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
1	Nguyễn Thị Nhuận	Em gái của Ông Nguyễn Văn Thời - Chủ tịch HĐQT	235.158	0,32%	198.158	0,27%	Bán
2	Nguyễn Thị Miện	Em gái của Ông Nguyễn Văn Thời - Chủ tịch HĐQT	261.475	0,35%	200.065	0,27%	Bán
3	Nguyễn Thị Miên	Em gái của Ông Nguyễn Văn Thời - Chủ tịch HĐQT	87.561	0,12%	61.661	0,08%	Bán
4	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT	13.587.167	18,4%	15.465.454	19,44%	Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu
5	Nguyễn Đức Mạnh	Tổng Giám đốc, Phó CT HĐQT	5.402.940	6,79%	6.045.940	7,6%	Mua
6	Nguyễn Mạnh Linh	Phó TGD, Thành viên HĐQT	3.332.805	4,5%	3.590.805	4,85%	Mua
7	Lưu Đức Huy	Phó TGD	142.689	0,19%	22.689	0,03%	Bán
8	Nguyễn Thị Miên	Em gái của Ông Nguyễn Văn Thời - Chủ tịch HĐQT	18.662	0,02%	0	0	Bán
9	Phạm Thanh Tuấn	Phó TGD	103.129	0,13%	32.929	0,04%	Bán

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2021, TNG không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ủy ban Kiểm toán, Ban TGD và cán bộ quản lý.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về quản trị công ty niêm yết. Đồng thời áp dụng các tiêu chuẩn về Quản trị công ty dựa trên các thông lệ tốt của quốc tế:

- ▶ Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực Asean
- ▶ Nguyên tắc quản trị G20/OECD

QUẢN TRỊ RỦI RO

MÔ HÌNH KHUNG QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI TNG

Mô hình khung quản trị rủi ro tại TNG gồm có 5 cấu phần chính:



CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ RỦI RO

Chiến lược quản trị rủi ro được xây dựng phù hợp với mục tiêu của doanh nghiệp, định hướng xây dựng các cấu phần khác của khung quản trị rủi ro.

CẤU TRÚC QUẢN TRỊ RỦI RO

Cấu trúc quản trị rủi ro là nền tảng của các hoạt động quản lý rủi ro trong doanh nghiệp.

CHÍNH SÁCH, THỦ TỤC, BÁO CÁO

Chính sách, thủ tục, báo cáo bao gồm các chính sách, thủ tục được văn bản hóa và các kênh báo cáo trong doanh nghiệp.

CÔNG CỤ QUẢN TRỊ RỦI RO

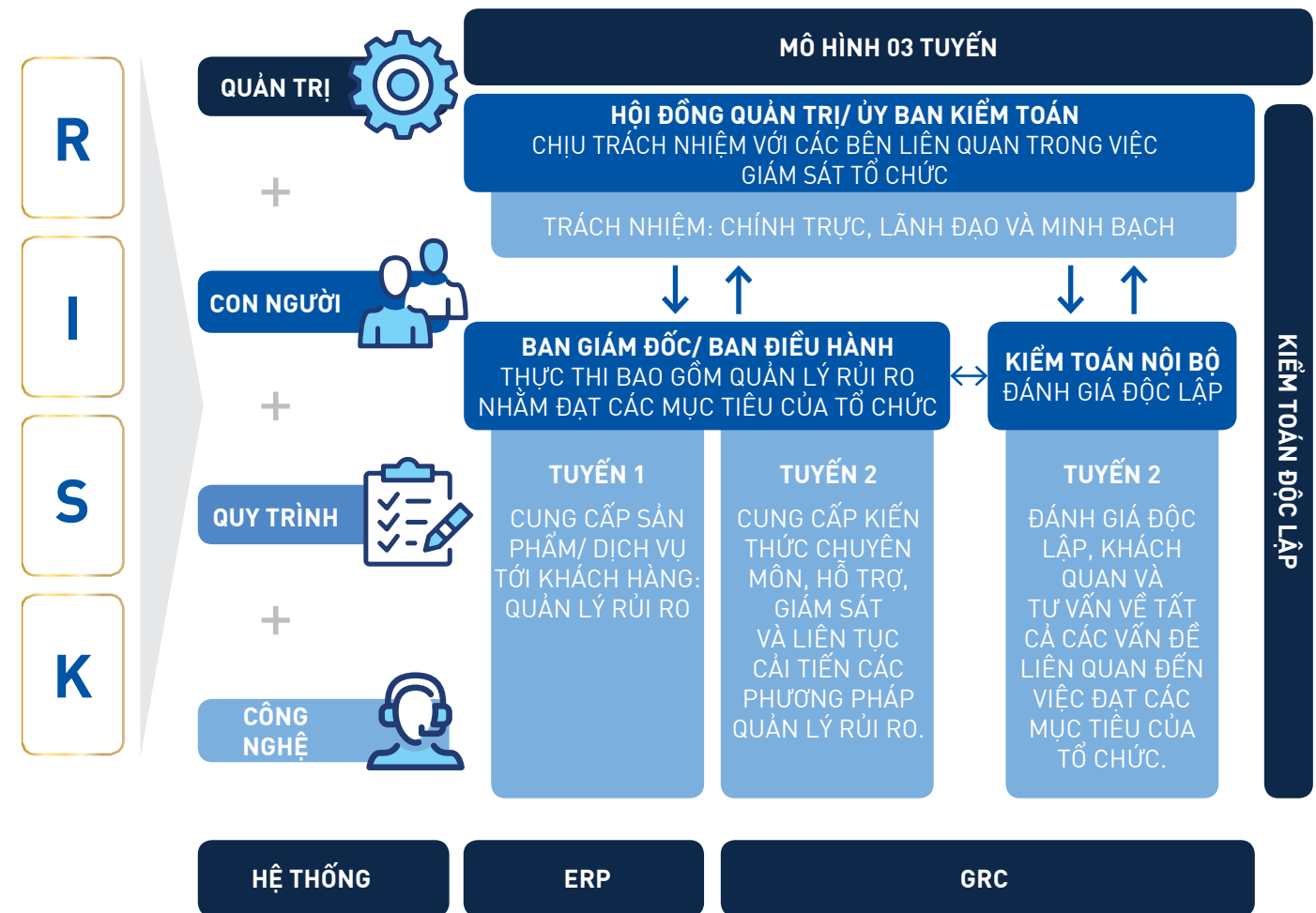
Các công cụ quản trị rủi ro sử dụng để phát hiện, tổng hợp, đánh giá và giảm thiểu rủi ro.

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ và tự động hóa hoạt động quản trị rủi ro.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

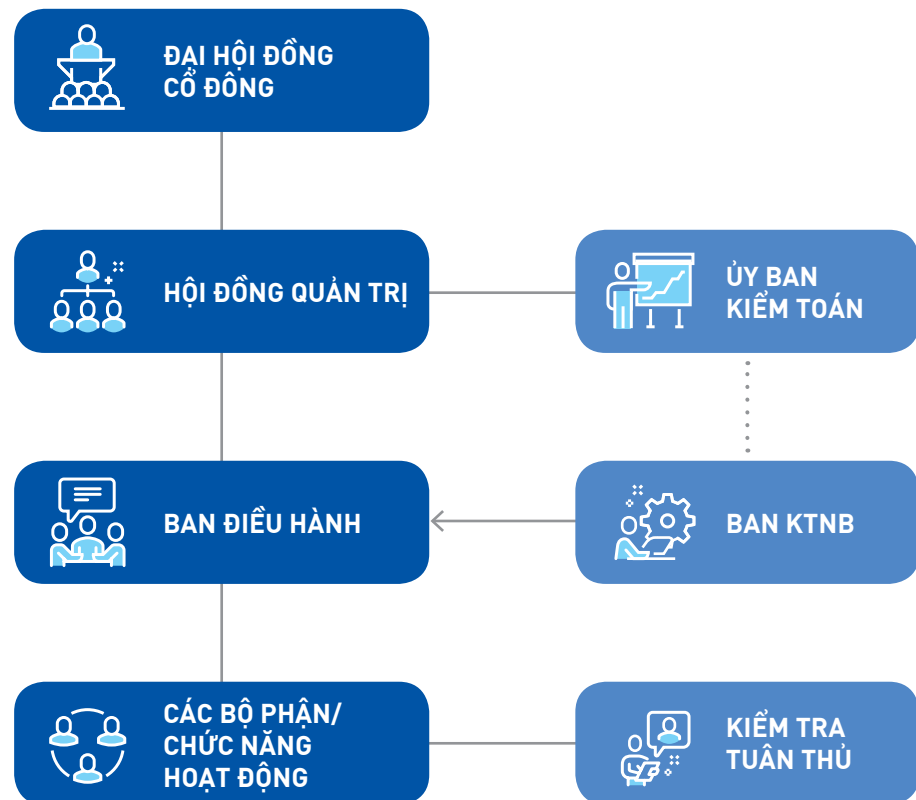
TNG áp dụng mô hình 03 tuyến được khuyến khích bởi Hiệp hội Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ (IIA) nhằm kiểm tra, đánh giá và tăng cường mức độ hiệu quả của công tác quản trị rủi ro và kiểm soát tại TNG.



Lưu ý: ↑ Trách nhiệm thực hiện, báo cáo ↓ Phân quyền, hướng dẫn, phân bổ nguồn lực, giám sát ↔ Phối hợp, tương tác, kết hợp

QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)


CƠ CẤU TỔ CHỨC



HOẠT ĐỘNG 2020-2021

Tính đến tháng 08/2021, Ban Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành 28 chương trình kiểm toán báo cáo đến Hội đồng Quản trị.

Trước tình hình dịch bệnh lan rộng và diễn biến phức tạp tại Việt Nam từ tháng 07/2021 đến nay, các tỉnh: Bắc Giang, Bắc Ninh, Hồ Chí Minh, Bình Dương, Hà Nội,... đều buộc phải phong tỏa toàn bộ hoặc cục bộ, TNG và toàn bộ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ngoài việc tuân thủ tuyệt đối chính sách phòng dịch của địa phương, nhà nước đã đều chủ động chuẩn bị các kịch bản để ứng phó. Hoạt động phát hiện, phòng ngừa và ngăn chặn rủi ro của mô hình 03 tuyến phát huy hiệu quả từ khâu phòng ngừa đến xử lý tình huống xấu. Hiện TNG quán triệt chặt khâu kiểm soát dịch bệnh để phòng rủi ro tối ưu nhất thông qua chương trình:



100%

100% người lao động khai báo y tế trước khi đến nơi làm việc.



5K

Thực hiện 5K kết hợp tiêm vắc xin từ tháng 07/2021 theo địa bàn cho người lao động.



3 TẠI CHỖ

Chuẩn bị khu ứng phó trong trường hợp diễn biến xấu. Đến 31/07/2021, 100% các Chi nhánh của TNG đã thực hiện diễn tập "3 tại chỗ - phòng chống dịch".

Ngoài ra, Ban Kiểm toán nội bộ đẩy mạnh các chương trình kiểm toán để phát hiện những rủi ro tiềm ẩn trong giai đoạn này. Mỗi rủi ro được giảm thiểu là một cơ hội để TNG tăng năng suất lao động và tăng sự an toàn để xử trí sản xuất.



THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

Tốt: thực hiện 100% thông lệ

Chưa đầy đủ: đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ

Chưa đáp ứng: Chưa đáp ứng theo thông lệ

TNG thực hiện đánh giá tình hình quản trị Công ty dựa trên thẻ điểm quản trị Công ty khu vực Asean.

Cụ thể các tiêu chí được đánh giá như sau:

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm? Trường hợp Công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu "Scrip dividend", Công ty có trả cổ tức trong 60 ngày kể từ ngày công bố không?	Tốt	<p>Thực hiện chi trả cổ tức năm 2020: chi trong năm 2020 và 2021.</p> <p>ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua mức cổ tức năm 2020 là với tỷ lệ là 16%, TNG đã thực hiện chi trả cổ tức như sau:</p> <p>+ 5/10/2020 Thông qua tạm ứng đợt 1 bằng tiền tỷ lệ 4%, thanh toán ngày 12/11/2020.</p> <p>+ 20/01/2021 Tạm ứng đợt 2: cổ tức bằng tiền 4%, thanh toán ngày 03/02/2021.</p> <p>+ 30/09/2021 trả Cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu tỷ lệ 8%, thanh toán ngày giao dịch cổ phiếu phát hành 20/12/2021.</p> <p>Thực hiện chi trả cổ tức năm 2021: tính đến nay.</p> <p>ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua mức cổ tức dự kiến là 16%, ngày 13/01/2022 TNG đã thông qua trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu tỷ lệ 4%, ngày thanh toán 24/01/2022. Sau khi được ĐHCĐ thông qua, TNG sẽ thực hiện chi trả phần cổ tức còn lại.</p>
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của Công ty		
A.2.1- A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia: Sửa đổi quy chế Công ty, cho phép phát hành thêm cổ phiếu, chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	Tốt	Tham chiếu Điều 6, Điều 12, Điều 15 Điều lệ Công ty.
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được gửi thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết:		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tặng thù lao cho TV HĐQT không điều hành?	Tốt	Tham chiếu Điều 28 Điều lệ Công ty, Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2021 thể hiện nội dung này.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử TV HĐQT?	Tốt	Tham chiếu điều 25 Điều lệ Công ty.
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng TV HĐQT?	Tốt	Tham chiếu điều 25 Điều lệ Công ty.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước Đại hội tiến hành?	Tốt	Thủ tục biểu quyết được công bố trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ trước 21 ngày khai mạc Đại hội.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?	Tốt	Tham chiếu biên bản họp ĐHĐCĐ hàng năm.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	
A.3.7	Công ty có công bố danh sách TV HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả TV HĐQT và TGD tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	Chưa đáp ứng	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có quy định về hình thức biểu quyết từ xa nhưng tại TNG chưa đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện. Sẽ xem xét thực hiện tại các kỳ Đại hội sau.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của Cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi Nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	Tốt	Biểu quyết bằng "thẻ biểu quyết" theo các vấn đề tại Đại hội theo từng khoản mục báo cáo/tờ trình (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	Tốt	Thành viên ban kiểm phiếu luôn đảm bảo có 01 nhân sự là thành viên UBKT và 01 cổ đông độc lập.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	Tốt	Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24h trên website TNG và công bố đến các cơ quan quản lý theo quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với ĐHĐCĐ thường niên/bất thường?	Tốt	Tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 TNG đảm bảo điều kiện về thời hạn này.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được Cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	Tốt	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tiếp theo)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình ĐHĐCĐ?	Tốt	Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ (phải bằng văn bản và phải đảm bảo thời hạn theo thông báo trong tài liệu họp. Tại Đại hội, Công ty luôn dành thời gian cho cổ đông đặt các câu hỏi cho HĐQT về các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập... Các câu hỏi thảo luận đều được ghi trong biên bản Đại hội.
A.4	Thị trường giao dịch thân tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thân tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	Tốt	Trong năm 2021, TNG không phát sinh các trường hợp này.
A.5	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/ thực hành nhằm khuyến khích cổ đông tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	Tốt	TNG luôn cập nhật kết quả kinh doanh trong các buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư hàng quý. Bộ phận quan hệ nhà đầu tư sẵn sàng giải đáp các thắc mắc cũng như ghi nhận những thông tin phản hồi từ phía cổ đông và nhà đầu tư.
B.	ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG		
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	Tốt	Chương trình, thể lệ biểu quyết tại các kỳ Đại hội thể hiện rõ nội dung này.
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	Tốt	TNG chỉ có 01 loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
B.2	Thông báo ĐHĐCĐ thường niên		
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	Tốt	Nghị quyết Đại hội đã thực hiện tốt nguyên tắc này.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	Chưa đầy đủ	Thông báo mời họp đã dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu. Tuy nhiên các tài liệu họp chưa được TNG dịch đầy đủ sang tiếng Anh.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của TV HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại?	Tốt	TNG công bố sơ yếu lý lịch của các ứng viên trong tài liệu ĐHĐCĐ.
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	Tốt	Các thông tin công bố như tên, tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, quá trình công tác và các vị trí đang nắm giữ tại các công ty khác,...
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	Tốt	Được gửi thư đến cổ đông và up trên website TNG.
B.3	Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân		
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm TV HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	Tốt	Tham chiếu Điều 43 Điều lệ Công ty.
B.3.2	TV HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	Tốt	TNG đang thực hiện tốt nguyên tắc này theo thông tư 96/2020/TT-BTC và điều lệ Công ty.
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	Tốt	Tham chiếu Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm TV độc lập HĐQT rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông không?	Tốt	Ủy ban kiểm toán phối hợp với Ban Kiểm soát nội bộ xây dựng và ban hành Quy chế kiểm soát giao dịch với các bên có liên quan và thành viên có liên quan.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà TV đó có xung đột lợi ích?	Tốt	Các thành viên HĐQT có tham gia họp nhưng không được biểu quyết các nội dung khi có các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho TV HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	Tốt	Được quy định tại Điều lệ Công ty.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tiếp theo)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	Tốt	
C.	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
C.1.	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
	Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	Tốt	
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	Tốt	
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	Tốt	
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	Chưa đáp ứng	TNG sẽ xem xét bổ sung các chính sách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên, Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của Công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	Tốt	TNG đã công bố thông tin liên hệ trên website Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo Doanh nghiệp bền vững.
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?	Tốt	Được trình bày đầy đủ trong Báo cáo thường niên, Báo cáo doanh nghiệp bền vững. Tham chiếu Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, Quy chế tiền lương.
C.3.2	Công ty có CBTT liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	Tốt	
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	Tốt	
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web Công ty hoặc Báo cáo thường niên?	Tốt	Được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại tại Công ty. Công ty cam kết bảo mật thông tin của người gửi khiếu nại, tố giác.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	Tốt	

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tiếp theo)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
D.1	Cơ cấu sở hữu minh bạch		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	Tốt	Được trình bày cụ thể trong Báo cáo thường niên và báo cáo quản trị Công ty.
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	Tốt	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của TV HĐQT?	Tốt	
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?	Tốt	
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.
D.2	Chất lượng của BCTN		
D.2.1- D.2.7	<p>BCTN của công ty có công bố những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mục tiêu của công ty + Chỉ số hiệu quả tài chính + Chỉ số hiệu quả phi tài chính + Chính sách cổ tức + Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT. + Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm + Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT 	Tốt	Tham chiếu báo cáo thường niên.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
	Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty:		
D.2.8	BCTN có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	Tốt	Tham chiếu báo cáo thường niên.
D.3	Công bố giao dịch các bên liên quan (GDBLQ)		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	Tốt	Tham chiếu báo cáo thường niên và báo cáo tài chính.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	Tốt	
D.4	TV HĐQT giao dịch cổ phiếu Công ty		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện?	Tốt	Trước ngày giao dịch cổ phiếu, người nội bộ CBTT/báo cáo trước 3 ngày giao dịch.
D.5	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán		
D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán/phi kiểm toán có được công bố công khai?	Chưa đáp ứng	Công ty có CBTT về Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán.
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	Tốt	Công ty có thuê các đơn vị Big Four để tư vấn về xây dựng hệ thống kiểm toán nội bộ. Tuy nhiên phí tư vấn đảm bảo thấp hơn phí dịch vụ kiểm toán trong năm.
D.6	Phương tiện truyền thông		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?		
D.6.1	Báo cáo quý	Tốt	Công ty công bố trên website và các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng thời hạn CBTT.
D.6.2	Trang thông tin điện tử của công ty	Tốt	Công ty có cả website bằng tiếng Anh, các thông tin công bố hầu hết đều được dịch sang tiếng Anh.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	Tốt	Hàng quý, Công ty tổ chức buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh Công ty.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tiếp theo)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	Tốt	Công ty thường xuyên có các bài viết cập nhật tình hình kinh doanh, quảng bá hình ảnh trên các phương tiện truyền thông.
D.7	Nộp/công bố BCTN/BCTC đúng hạn		
D.7.1	BCTC năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán của Công ty được công bố trong vòng 10 ngày kể từ ngày kiểm toán ký Báo cáo tài chính.
D.7.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Tốt	Báo cáo thường niên của Công ty được công bố trong vòng 20 ngày kể từ công bố Báo cáo tài chính năm kiểm toán.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của BCTC năm có được TV HĐQT hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?	Tốt	Báo cáo tài chính đã kiểm toán có Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc thể hiện nội dung này.
D.8	Trang thông tin điện tử của công ty		
D.8.1 - D.8.6	<p>Công ty có trang thông tin điện tử CBTT cập nhật về:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo Tài chính (quý gần nhất) + Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông + BCTN có thể được tải về + Thông báo và tài liệu họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường + Biên bản họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường + Điều lệ công ty có thể được tải về 	Tốt	<p>Tham chiếu website của Công ty theo link: http://www.tng.vn</p> <p>Mục Quan hệ cổ đông</p>
D.9	Quan hệ đầu tư		
D.9.1	Công ty có CBTT liên hệ (VD: số điện thoại, fax và email) của cán bộ/Bộ phận chịu trách nhiệm QHĐT?	Tốt	TNG công bố thông tin liên hệ tại Báo cáo thường niên, Báo cáo doanh nghiệp bền vững và website Công ty.
E.	TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
E.1	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT		
	Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng		

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?	Tốt	Website của Công ty có công bố Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cả tiếng Việt và tiếng Anh.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	Tốt	Các Nghị quyết/Quyết định HĐQT được công bố thông tin theo thông tư 155/2015/TT-BTC và được trình bày trong Báo cáo quản trị Công ty, Báo cáo thường niên.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	Tốt	Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT.
Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty			
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	Tốt	Tham chiếu website Công ty, báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững.
E.1.5	TV HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	Tốt	Hàng năm, HĐQT rà soát, xây dựng chiến lược Công ty và được trình bày trong Báo cáo thường niên và tài liệu ĐHCĐ.
E.1.6	TV HĐQT có giám sát/theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	Tốt	Định kỳ hàng quý, Tiểu ban chiến lược báo cáo HĐQT việc thực thi chiến lược theo từng quý và đề nghị các điều chỉnh phù hợp với tình hình Công ty.
E.2	Cơ cấu HĐQT		
Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử			
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	Tốt	Website của Công ty có thể hiện chi tiết, giải thích rõ ý nghĩa 07 giá trị cốt lõi Công ty về các quy tắc đạo đức và ứng xử với các bên liên quan, nhà cung cấp.
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả TV HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	Tốt	Công ty đã công bố về việc tuân thủ bộ quy tắc đến HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý và nhân viên.
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	Tốt	Báo cáo thường niên và Báo cáo bền vững có trình bày nội dung này.
Thành phần và cơ cấu của HĐQT			
E.2.4	TV độc lập HĐQT có chiếm tối thiểu 50% số TV HĐQT?	Chưa đầy đủ	Thành viên độc lập HĐQT là 2/9 thành viên. Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2022 Công ty đã có kế hoạch kiện toàn hoàn thiện yêu cầu này.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với TV độc lập HĐQT?	Tốt	Tham chiếu Điều 26 Điều lệ Công ty.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tiếp theo)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/ không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	Tốt	Tham chiếu Điều lệ Công ty.
E.2.7	Công ty có TV HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	Tốt	Thành viên HĐQT điều hành Công ty chỉ nắm giữ các chức vụ tại TNG.
Tiểu ban Nhân sự			
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	Tốt	Công ty có Tiểu ban Nhân sự trực thuộc HĐQT.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Tiểu ban nhân sự gồm 3 thành viên HĐQT. Trong đó, thành viên độc lập HĐQT chỉ chiếm 1/3 thành viên.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Thành viên độc lập HĐQT là thành viên Tiểu ban Nhân sự.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	Tốt	Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định nội dung này.
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	Tốt	Định kỳ hàng quý Tiểu ban họp và gửi báo cáo cho HĐQT. Điều này được thể hiện trong báo cáo Quản trị Công ty.
Tiểu ban Thù lao/ Lương thưởng			
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?	Tốt	Tiểu ban Nhân sự phụ trách.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Tương tự như mục E.2.9.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Tương tự như mục E.2.10.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	Tốt	Tương tự như mục E.2.11.
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	Tốt	Tương tự như mục E.2.12.
Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát hay không?	Tốt	Công ty có Ủy ban Kiểm toán.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có bao gồm toàn bộ TV HĐQT không điều hành với đa số TV độc lập HĐQT?	Tốt	100% thành viên Tiểu ban Kiểm toán là thành viên HĐQT không điều hành.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán không là TV HĐQT độc lập.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/Ban kiểm soát?	Chưa đáp ứng	Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán được công bố công khai. Nhưng Công ty chưa công bố quy chế hoạt động của tiểu ban trên website.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	Tốt	Trưởng Tiểu ban Kiểm toán là người có kinh nghiệm, chuyên môn về tài chính.
E.2.23	Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	Tốt	Định kỳ hàng quý Tiểu ban họp và gửi báo cáo cho HĐQT. Số lượng cuộc họp được thể hiện trong báo cáo quản trị Công ty.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	Tốt	Tham chiếu Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.3 Quy trình hoạt động của HĐQT			
Họp và tham dự họp HĐQT			
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	Tốt	Thư ký HĐQT đều lập kế hoạch họp HĐQT trong năm trình HĐQT.
E.3.2	TV HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	Tốt	Năm 2021, TNG đã tiến hành họp 17 cuộc họp HĐQT (Thể hiện trong báo cáo quản trị của Công ty năm 2021).
E.3.3	Mỗi TV HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	Chưa đáp ứng	01 thành viên HĐQT tham gia với tỷ lệ 58,82% Các thành viên còn lại tham gia với tỷ lệ trên 94% (Nội dung này được thể hiện trong Báo cáo quản trị Công ty 2021).
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số TV HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	Tốt	Tham chiếu điều 19 Điều lệ Công ty tuân theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020 về điều kiện số đại biểu tối thiểu.
E.3.5	TV HĐQT không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các TV Điều hành?	Chưa đáp ứng	Các thành viên HĐQT không điều hành chưa tiến hành họp riêng để đánh giá hoạt động của Ban điều hành. Tuy nhiên các Thành viên HĐQT độc lập đều gửi ý kiến đánh giá thông qua các buổi họp HĐQT.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tiếp theo)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT?	Tốt	Thông báo và các tài liệu họp HĐQT được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	Tốt	Tham chiếu Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.3.8	Thư ký Công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các Phòng Ban liên quan?	Tốt	TNG tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
	Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT		
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn TV HĐQT mới?	Tốt	TNG tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm TV HĐQT mới?	Tốt	
E.3.11	Tất cả các TV HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	Tốt	Nhiệm kỳ TV HĐQT tại TNG là 5 năm.
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao đối với TV HĐQT điều hành và TGĐ?	Tốt	Tham chiếu Báo cáo thường niên.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho TV HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	Tốt	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	Tốt	Thù lao HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt hàng năm.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus)?	Chưa đáp ứng	Sẽ xem xét bổ sung thêm chỉ tiêu này vào các năm tới.
	Kiểm toán nội bộ		

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
E.3.16	Công ty có chức năng KTNB riêng biệt?	Tốt	Công ty có ủy ban kiểm toán và Ban Kiểm toán nội bộ hoạt động thường xuyên quản lý kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro. Tham chiếu cơ cấu tổ chức Công ty.
E.3.17	Trưởng bộ phận KTNB có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	Tốt	
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	Tốt	Ủy ban kiểm toán báo cáo trực tiếp cho HĐQT. Việc miễn nhiệm KTNB năm 2021 ở TNG do HĐQT thông qua (Thành viên Hội đồng Quản trị đồng thời là Thành viên Ủy ban Kiểm toán đã thông qua việc miễn nhiệm) và được TNG công bố tại website Công ty; Báo cáo Bền vững, Báo cáo thường niên.
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống QLRR và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	Tốt	Định kỳ hàng tháng, Ban kiểm toán nội bộ đánh giá kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro.
E.3.20	BCTN có công bố TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống QLRR?	Tốt	Tham chiếu báo cáo thường niên.
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	Tốt	
E.3.22	BCTN có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống QLRR của Công ty?	Tốt	
E.4	NHÂN SỰ CỦA HĐQT		
	Chủ tịch HĐQT		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGĐ?	Tốt	Tại TNG, chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được tách bạch.
E.4.2	Chủ tịch có phải là TV độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Chủ tịch là TV HĐQT không điều hành.
E.4.3	Có bất kỳ TV HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	Tốt	TNG đáp ứng tốt chỉ tiêu này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố công khai?	Tốt	Điều lệ và Quy chế quản trị thể hiện cụ thể nội dung này.
	Trưởng thành viên độc lập HĐQT		
E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không độc lập, HĐQT có bổ nhiệm một thành viên độc lập HĐQT nhiều kinh nghiệm với yêu cầu công việc được xác định rõ ràng?	Tốt	Có 2 thành viên độc lập HĐQT, nhiệm vụ của các TV HĐQT độc lập được phân công rõ ràng.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tiếp theo)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.6	Có tối thiểu 1 TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	Tốt	TNG có 5/9 thành viên HĐQT không điều hành và các thành viên đều có kinh nghiệm về ngành nghề mà Công ty kinh doanh.
E.5	HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT		
	Phát triển TV HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?	Tốt	Thành viên HĐQT mới của TNG đều được định hướng phân công nhiệm vụ rõ ràng. Năm 2021 TNG không bổ sung thành viên mới.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	Tốt	Công ty luôn có chính sách khuyến khích và hỗ trợ kinh phí đào tạo khi có khóa đào tạo phù hợp được đề xuất.
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức TV HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/TGD và nhân sự chủ chốt?	Chưa đầy đủ	TNG có quy hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa, tuy nhiên chưa công bố công khai.
E.5.4	TV HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGD?	Chưa đầy đủ	TNG thường xuyên tổ chức việc đánh giá năng lực cán bộ quản lý đến cấp Tổng Giám đốc, tuy nhiên chưa thực hiện đánh giá hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT.
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Chưa đầy đủ	Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng TV HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Chưa đáp ứng	Công ty thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT. Chưa thực hiện đánh giá cho từng TV HĐQT.
	Đánh giá tiểu ban		
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện đối với các Tiểu Ban của HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	Chưa đầy đủ	Có tiến hành đánh giá nhưng chưa trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.

THẺ ĐIỂM THƯỜNG

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) A.	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
(B) A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(B) A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	Chưa đáp ứng	TNG chưa thực hiện tại các kỳ Đại hội do chưa đáp ứng các điều kiện cần thiết. Sẽ xem xét thực hiện trong các kỳ Đại hội sau.
(B) B.	ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG		
(B) B.1	Thông báo ĐHĐCĐ		
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	Chưa đầy đủ	Thông báo mời họp về ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện công bố trước 21 ngày.
(B) C.	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
(B) C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
(B) C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB) không?	Tốt	Báo cáo phát triển bền vững TNG được lập theo chuẩn GRI.
(B) D.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
(B) D.1	Chất lượng báo cáo thường niên		
(B) D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	Chưa đáp ứng	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán được công bố trong vòng 10 ngày kể từ ngày kiểm toán ký và trong 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B) D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	Tốt	Được trình bày trong Báo cáo thường niên.
(B) E.	TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT		
(B) E.1	Năng lực và sự đa dạng của HĐQT		
(B) E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	Chưa đáp ứng	Công ty chỉ có 1/9 thành viên HĐQT không điều hành là nữ.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tiếp theo)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và Báo cáo tiến độ đạt được?	Chưa đáp ứng	TNG chưa đáp ứng tốt quy định này.
(B) E.2	Cấu trúc HĐQT		
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT?	Chưa đáp ứng	Tiểu ban nhân sự có 3 thành viên. 01 thành viên HĐQT độc lập, 01 thành viên HĐQT không điều hành.
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các TV HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	Chưa đáp ứng	TNG chưa đáp ứng tốt quy định này.
(B) E.3	Bổ nhiệm và tái cử HĐQT		
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu TV HĐQT do các viện TV HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho TV HĐQT?	Tốt	TNG thực hiện tốt quy định này.
(B) E.4	Cơ cấu & thành phần HĐQT		
(B) E.4.1	Công ty có số thành viên độc lập HĐQT/ không điều hành chiếm trên 50% số TV HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	Chưa đầy đủ	TNG chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chí này.
(B) E.5	Quản lý rủi ro		
(B) E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	Tốt	Quy định cụ thể trong các quy trình nội bộ của Công ty.
(B) E.6	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	Tốt	Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc ủy ban kiểm toán TNG đảm trách chức năng này.

THẺ ĐIỂM PHẠT

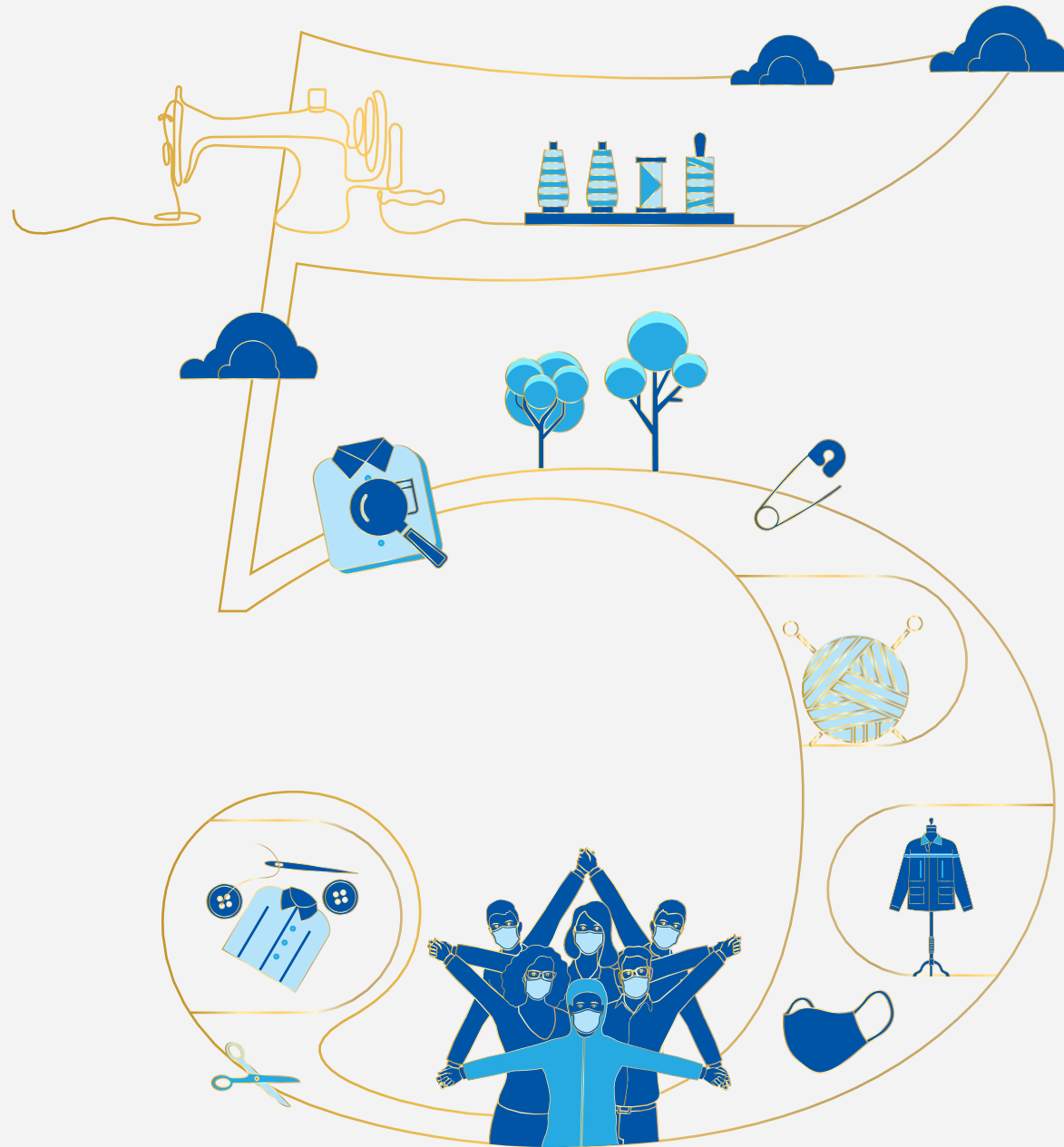
TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) A.	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
(P) A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	Tốt	Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định rõ ràng về việc đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả cổ đông. Trong năm, không phát sinh trường hợp này.
(P) A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.		
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	Tốt	TNG không ghi nhận bất kỳ rào cản nào.
(P) A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong đại hội đồng cổ đông.		
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?	Tốt	Công ty luôn thông báo trước cho cổ đông các nội dung bổ sung trong chương trình ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường. Trong năm không có ĐHCĐ bất thường.
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHCĐ mới nhất?	Tốt	TNG thực hiện tốt quy định này. Tại các kỳ ĐHCĐ đều có sự tham dự tất cả thành viên HĐQT, các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
(P) A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	Tốt	Không phát sinh trường hợp này.
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	Tốt	Công ty quy định cụ thể trong Chương trình - thể lệ biểu quyết tại ĐHCĐ.
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	Tốt	Công ty không có cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết.
(P) A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	Tốt	Công ty không ghi nhận cấu trúc sở hữu kim tự tháp hay cấu trúc sở hữu chéo.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN (tiếp theo)

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) B.	ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG		
(P) B.1	Cản ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	Tốt	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng		
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	Tốt	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	Tốt	
(P) C.	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
(P) C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	Tốt	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) C.2	Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.		
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không CBTT trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	Tốt	TNG không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) D.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH		
(P) D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính		
(P) D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	Ý kiến của kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính hàng năm đều là "Chấp nhận toàn phần".
(P) D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	
(P) D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Tốt	
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi BCTC vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	Tốt	Không có.

TT	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) E.	TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT		
(P) E.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết		
(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?	Tốt	TNG không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà TV HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	Tốt	TNG không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào.
(P) E.2	Cấu trúc HĐQT		
(P) E.2.1	Công ty có TV độc lập HĐQT nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	Tốt	Không có. TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là TV độc lập HĐQT?	Tốt	TNG đã xác định rõ và có cam kết thực hiện đầy đủ yêu cầu về vị trí yêu cầu thành viên HĐQT độc lập.
(P) E.2.3	Công ty có TV HĐQT không điều hành/độc lập nào phục vụ tại hơn 5 HĐQT của các Công ty niêm yết?	Tốt	Không có. TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.3	Kiểm toán Độc lập		
(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có TV HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là NV hoặc TV hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	Tốt	Không có. TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.4	Thành phần và cơ cấu HĐQT		
(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là TGD Công ty trong 3 năm qua?	Tốt	Chủ tịch không kiêm nhiệm TGD Công ty.
(P) E.4.2	TV độc lập HĐQT không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	Tốt	TNG thực hiện tốt chỉ tiêu này.

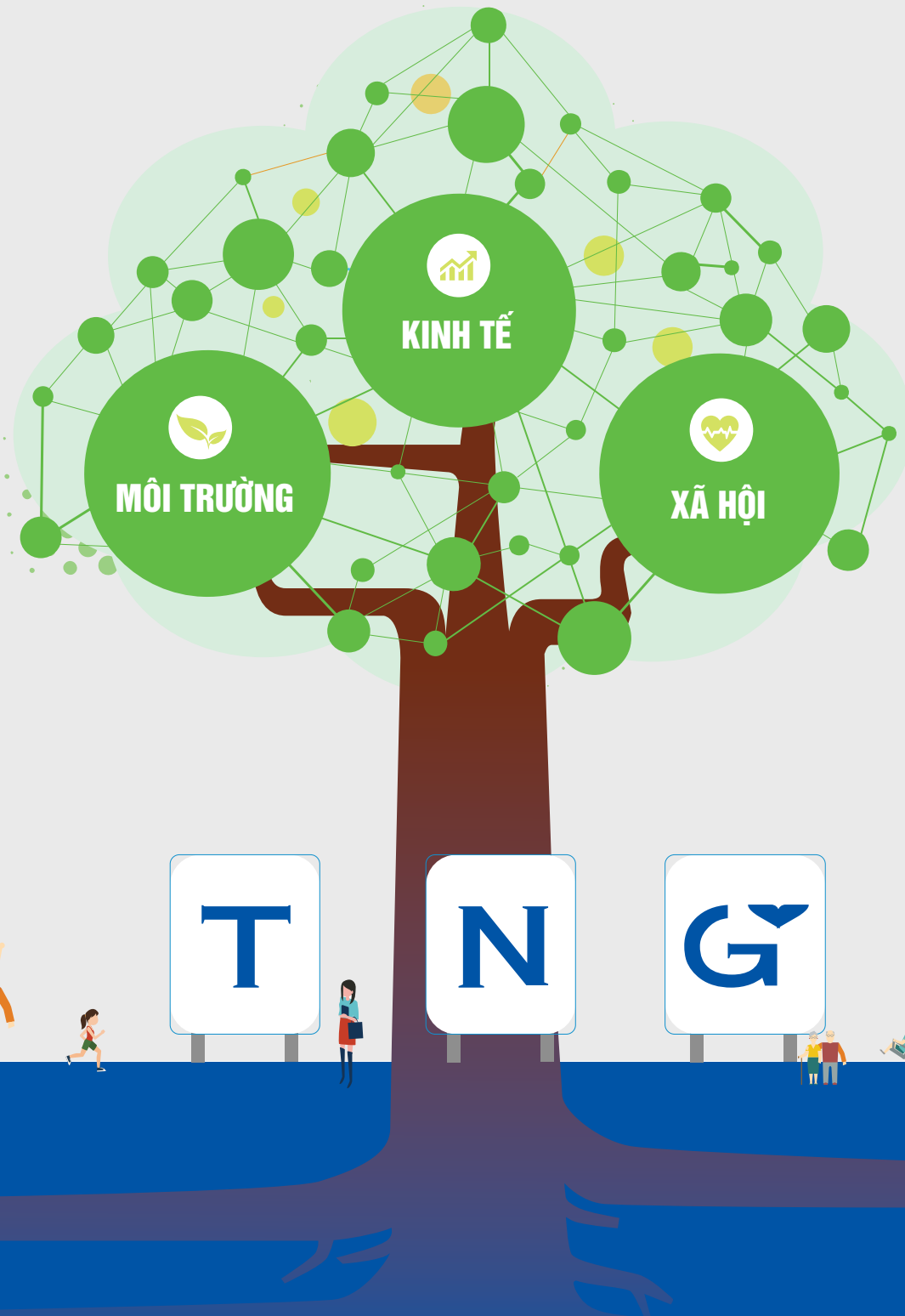
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



HÒA CHUNG TRÁCH NHIỆM



TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG BỀN VỮNG NĂM 2021



“ TẠI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TNG TRÌNH BÀY TÓM TẮT CƠ SỞ XÁC ĐỊNH VÀ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU TRONG NĂM 2021 THEO 3 CHỦ ĐỀ KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG ĐỒNG THỜI TÓM TẮT VIỆC THỰC HIỆN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC NĂM 2021. CÁC THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, VUI LÒNG THAM KHẢO BÁO CÁO DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2021 CỦA TNG (BÁO CÁO ĐỘC LẬP). LINKS TRUY CẬP BÁO CÁO DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG:

https://tng.vn/userfiles/files/Quan%20H%E1%BA%B9%20c%E1%BB%95%20%C4%91%C3%B4ng/20210813_TNG_CSI_2020_VN_V7.pdf

THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN

“NĂM 2021, TNG TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN MỘT CÁCH BỀN VỮNG. TNG HIỂU RÕ SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN LÀ MỘT TIẾN TRÌNH QUAN TRỌNG GIÚP CÔNG TY XÁC ĐỊNH ĐÚNG, ĐỦ NỘI DUNG CŨNG NHƯ SỰ KỶ VỌNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN, TỪ ĐÓ GIÚP TNG XÁC ĐỊNH VÀ ĐƯA RA CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG PHÙ HỢP ĐỂ CÓ SỰ ĐÁP ỨNG TỐI ƯU NHẤT ĐỐI VỚI CÁC KỶ VỌNG ĐÓ.



Khách hàng



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- ▶ Cuộc họp hàng tuần/tháng thông qua các cuộc đánh giá của khách hàng đối với TNG.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- ▶ Chất lượng sản phẩm và dịch vụ, kỹ thuật, công nghệ.
- ▶ Mức độ an toàn và sự tác động liên quan đến sức khỏe người dùng.
- ▶ Chính sách giá phù hợp.
- ▶ Mức độ hài lòng của khách hàng.
- ▶ Uy tín thương hiệu

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- ▶ Cam kết chất lượng sản phẩm là tiêu chí hàng đầu.
- ▶ Liên tục cải tiến kỹ thuật công nghệ, dây chuyền sản xuất hiện đại.
- ▶ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.
- ▶ Hỗ trợ khách hàng giải quyết các phát sinh

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- ▶ Cung cấp hàng triệu sản phẩm quần áo đến các thị trường trên thế giới. Chất lượng sản phẩm luôn đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn của những thị trường khó tính nhất.
- ▶ Đảm bảo chất lượng dịch vụ, thời gian giao hàng và đơn giá cạnh tranh nhất.
- ▶ Hợp tác cùng phát triển.
- ▶ Doanh thu thuần năm 2021 đạt 5.443.607.026.487 đồng.



Nhà cung cấp



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- ▶ Cuộc gặp mặt trao đổi, trực tiếp tại cơ sở của nhà cung cấp thông qua cuộc đánh giá nhà cung cấp.
- ▶ Tổ chức trao đổi trực tiếp với các nhà cung cấp về xây dựng cơ bản; Trực tuyến với các nhà cung cấp vận chuyển để tiếp thu ý kiến đóng góp của các nhà cung cấp.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- ▶ Đảm bảo nguồn hàng ổn định.
- ▶ Uy tín, thanh toán đúng hạn, hợp tác lâu dài.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- ▶ Đến thăm quan thực tế, gặp mặt tại cơ sở của các nhà cung cấp, trao đổi, thống nhất quy trình thực hiện hợp đồng, hợp tác.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- ▶ Có quan hệ hợp tác lâu dài, uy tín, thiện chí với trên 400 nhà cung cấp.
- ▶ Giá trị thanh toán trong năm 2021 cho nhà cung cấp: 3.936 tỷ đồng.



THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)



Cổ đông và các nhà đầu tư



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- ▶ Đại hội cổ đông thường niên
- ▶ Công bố thông tin định kỳ qua website
- ▶ Email tiếp nhận thông tin
- ▶ Gặp gỡ nhà đầu tư

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- ▶ Minh bạch thông tin
- ▶ Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ số tài chính.
- ▶ Hệ thống quản trị doanh nghiệp
- ▶ Kiểm soát xung đột lợi ích.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

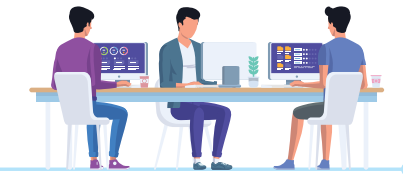
- ▶ Tổ chức ĐHCĐ năm 2021.
- ▶ Công bố minh bạch, kịp thời tất cả các thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
- ▶ Tổ chức, tham gia gặp gỡ các nhà đầu tư, tìm kiếm thị trường, đối tác.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- ▶ Thực hiện vượt kế hoạch doanh thu (113,5%), lợi nhuận (132,7%) đã đề ra trong ĐHCĐ năm 2021.
- ▶ Công bố thông tin minh bạch, kịp thời.
- ▶ Đem lại mức cổ tức hấp dẫn cho các nhà đầu tư. Trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu với tỷ lệ 8%, cổ tức bằng tiền 8%.
- ▶ Hệ thống quản trị ngày càng hoàn thiện, tiên tiến, đầu tư kiện toàn đội ngũ nhân sự Ủy ban kiểm toán đáp ứng tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.
- ▶ Đấu thầu cạnh tranh, công khai tất cả các thông tin thông qua app đấu thầu TNG xây dựng, phát triển.



Người lao động



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- ▶ Cuộc họp giao ban thường kỳ.
- ▶ Hội nghị người lao động thường niên.
- ▶ Công đoàn Công ty.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- ▶ Môi trường làm việc an toàn, thân thiện
- ▶ Lương thưởng phúc lợi.
- ▶ Chính sách đào tạo.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- ▶ Ban hành các chính sách thu nhập, phúc lợi, hỗ trợ an sinh, xã hội.
- ▶ Tuân thủ quy định, đảm bảo quyền lợi của người lao động
- ▶ Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, tạo cơ hội thăng tiến, gắn bó cho người lao động.
- ▶ Duy trì và tổ chức đối thoại với người lao động thường niên, thường kỳ.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- ▶ Tạo việc làm cho hơn 15.974 người lao động.
- ▶ Tuân thủ pháp luật về quyền con người.
- ▶ Duy trì môi trường làm việc an toàn, tỷ lệ bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động được kiểm soát và giảm thiểu.
- ▶ Xây dựng cơ chế phân phối thu nhập phù hợp.
- ▶ Nâng cao chất lượng các chính sách phúc lợi xã hội.
- ▶ Thu nhập bình quân của người lao động quy trì ổn định mặc dù tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp. Thu nhập bình quân của người lao động là 8.500.000 đồng/tháng luôn cao hơn mức lương tối thiểu vùng tại Thái Nguyên.
- ▶ Tổ chức đào tạo cho 100% cho người lao động mới chưa biết nghề. Thường xuyên tổ chức, cử người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao tay nghề, nghiệp vụ, quản lý...
- ▶ Không phát sinh khiếu nại về cách đối xử với người lao động.



THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)



Cơ quan quản lý Nhà nước



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- ▶ Báo cáo định kỳ.
- ▶ Thanh kiểm tra định kỳ.
- ▶ Các cuộc họp, gặp mặt.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- ▶ Tuân thủ các chính sách, văn bản pháp luật.
- ▶ Hỗ trợ, phối hợp phát triển.
- ▶ Đóng góp cho ngân sách nhà nước.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- ▶ Tuân thủ các văn bản, quy định của pháp luật.
- ▶ Tham gia đóng góp ý kiến, tiên phong thực thi các chính sách của pháp luật.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- ▶ Không vi phạm các quy định pháp luật.
- ▶ Doanh nghiệp địa phương tiêu biểu, dẫn đầu về đóng góp ngân sách nhà nước.
- ▶ Tổng nộp ngân sách 66.331.835.876 đồng.



Hiệp hội ngành



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- ▶ Các cuộc họp, gặp mặt, hội thảo...

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- ▶ Đóng góp tích cực, chia sẻ thông tin, hỗ trợ các thành viên trong Hiệp hội.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

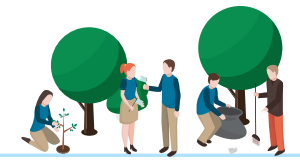
- ▶ Tham gia tích cực các Hiệp hội, ban ngành liên quan.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- ▶ Thành viên tích cực trong Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên, Hiệp hội Dệt may Việt Nam và các hội khác.



Cộng đồng địa phương



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- ▶ Các cuộc họp, gặp mặt thông qua các cơ quan đoàn thể tại địa phương.

CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI

- ▶ Chia sẻ, chung tay đóng góp xây dựng cộng đồng.

HÀNH ĐỘNG CỦA TNG

- ▶ Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng.

CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI

- ▶ Doanh nghiệp địa phương tiêu biểu, dẫn đầu về đóng góp ngân sách nhà nước.
- ▶ Tổ chức các hoạt động cộng đồng, chung tay giúp sức gia đình khó khăn.
- ▶ Tạo công ăn việc làm cho hơn 15.974 lao động.
- ▶ Chung tay hỗ trợ cộng đồng vượt qua đại dịch Covid-19 với tổng số tiền trên 6,5 tỷ đồng.



XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



Xác định các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững có thể ảnh hưởng tới TNG



Lựa chọn các lĩnh vực trọng yếu được các bên quan tâm



Xác định các lĩnh vực cần ưu tiên trong năm 2021



Xây dựng ma trận trọng yếu

- ▶ Nghiên cứu, rà soát các thông tin từ thị trường và ngành
- ▶ Phân tích thông tin báo chí
- ▶ Đánh giá, khảo sát từ khách hàng
- ▶ Thông tin từ các Hiệp hội ngành
- ▶ Các thảo luận nội bộ với người lao động buổi tiếp xúc với lãnh đạo địa phương

Xây dựng Bộ tập hợp các vấn đề có liên quan đến phát triển bền vững trong năm 2021

Sàng lọc các lĩnh vực quan trọng cần được ưu tiên

Xác thực lĩnh vực trọng yếu từ lãnh đạo cấp cao

Lựa chọn các lĩnh vực được coi là trọng yếu với TNG

Phân loại các lĩnh vực trọng yếu theo 3 nhóm nội dung:

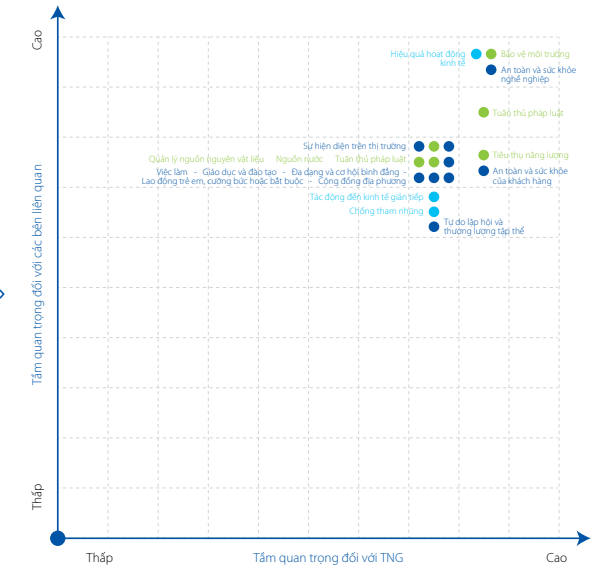
- ▶ Kinh tế
- ▶ Xã hội
- ▶ Môi trường.

Phân tích ảnh hưởng tới các bên liên quan

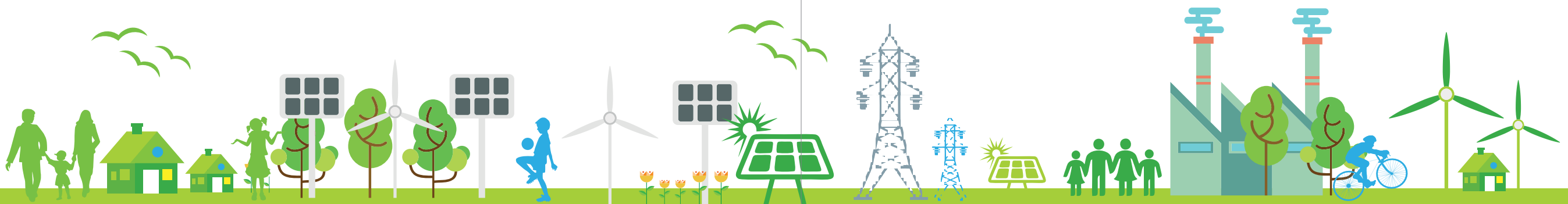
- ▶ Xác định trọng số của các bên liên quan
- ▶ Đánh giá mức ảnh hưởng của vấn đề lên các bên
- ▶ Tính điểm trung bình theo trọng số và mức ảnh hưởng lên các bên

Phân tích các ảnh hưởng đến hoạt động của TNG

- ▶ Đánh giá cho điểm ảnh hưởng lên doanh số, chi phí, các quy định, uy tín doanh nghiệp



Đánh giá và Rà soát nội bộ



03 CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

03 CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU BAO GỒM

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG



TIÊU CHUẨN GRI 200

GRI 201	Hiệu quả hoạt động kinh tế
GRI 202	Sự hiện diện trên thị trường
GRI 203	Tác động kinh tế gián tiếp
GRI 204	Thông lệ mua sắm
GRI 205	Chống tham nhũng
GRI 206	Hành vi Cản trở cạnh tranh
GRI 207	Thuế

66

03 CHỦ ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TNG ĐƯỢC CĂN CỨ TRÊN CÁC TIÊU CHUẨN GRI. ĐỊNH HƯỚNG VÀ THÀNH TỰU CỤ THỂ ĐƯỢC TNG BÁO CÁO CHI TIẾT TẠI 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TƯƠNG ỨNG.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2021

- ▶ Tổng doanh thu đạt 5.446 tỷ đồng (đạt 113,5% kế hoạch doanh thu năm 2021 được đại hội đồng cổ đông thông qua);
- ▶ Lợi nhuận sau thuế đạt 232 tỷ đồng (132,7% so với kế hoạch lợi nhuận Đại hội cổ đông thường niên 2021 thông qua)
- ▶ Duy trì chi trả cổ tức cho cổ đông ở mức 16% (8% tiền mặt- 8% bằng cổ phiếu) theo đúng kế hoạch đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua.
- ▶ Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 gấp

- 2,1-2,7 lần so với mức lương tối thiểu vùng II và III tại Thái Nguyên.
- ▶ Tạo và duy trì việc làm cho 15.794.000 người lao động
- ▶ Giá trị thanh toán cho nhà cung cấp: 3.936 tỷ đồng. TNG đã chủ động xây dựng và triển khai hệ thống đấu thầu để tìm kiếm rộng rãi các nhà cung cấp cũng như tạo sự công bằng, minh bạch trong quá trình lựa chn, tìm kiếm nhà cung cấp. Mỗi hạng mục của TNG tối thiểu có từ 3-5 nhà cung cấp
- ▶ Trong năm 2021 TNG không ghi nhận các trường hợp vi phạm liên quan đến tham nhũng.

GIỮ GÌN MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG



TIÊU CHUẨN GRI 300

GRI 301	Vật liệu
GRI 302	Năng lượng
GRI 303	Nước và Nước thải
GRI 305	Phát Thải
GRI 306	Chất thải
GRI 307	Tuân thủ về môi trường

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2021

- ▶ Số lượng nguyên vật liệu đầu vào: Tăng 13-15% so với số lượng nguyên vật liệu đầu vào năm 2020 tùy theo từng loại nguyên liệu như: Vải các loại, bông, chỉ, cúc, khóa, túi nilon, thùng carton, mực in...
- ▶ Nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất, đóng gói các sản phẩm gồm: 100% Giấy vụn, Bông vụn, vải thừa, Nilon, Chỉ dờ, thành phẩm vải dờ dang được TNG tận dụng tái chế để sử dụng làm nguyên liệu cho sản phẩm khác.
- ▶ Tổng lượng điện tiêu thụ năm 2021: 21.915.354 Kwh. Tổng chi phí thanh toán chi trả tiền điện tiêu thụ năm 2021 là 49,2 tỷ đồng.
- ▶ Tổng lượng nước tiêu thụ: 420 nghìn m³/năm. Nguồn cung cấp nước chủ yếu từ các công ty, nhà

- cung cấp nước sạch trên địa bàn huyện mà Công ty có chi nhánh.
- ▶ Tỷ lệ tái sử dụng nước thải: 5 %
- ▶ Chi phí xử lý nước thải: 4,6 tỷ đồng/năm.
- ▶ 100% lượng nước thải được xử lý theo tiêu chuẩn xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường. Hệ thống xử lý nước thải của TNG được kiểm tra và đánh giá định kỳ nhằm ngăn ngừa và phát hiện rủi ro trong quá trình hoạt động.
- ▶ Mức năng lượng tiết kiệm được thông qua việc áp dụng các cải tiến công nghệ, sáng kiến nhằm tiết kiệm năng lượng cụ thể như sau: Lượng nước 5%;
- ▶ Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng tiêu biểu trong năm 2021: Bộ kiểm soát nước tự động (dành cho nhà vệ sinh công nhân)
- ▶ Quan trắc môi trường 2 - 4 lần/năm. Kết quả quan trắc đều trong giới hạn cho phép.

PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG



TIÊU CHUẨN GRI 400

GRI 401	Việc làm
GRI 403	An Toàn và sức khỏe nghề nghiệp
GRI 404	Giáo dục và đào tạo
GRI 405; GRI 406; GRI 407	Đa dạng - Bình đẳng - Không phân biệt đối xử - Tự do lập hội.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2021

- ▶ TNG không sử dụng lao động trẻ em và không ngược đãi, cưỡng bức, bắt buộc đối với người lao động.
- ▶ Không ghi nhận trường hợp nào vi phạm liên quan đến thông tin và nhãn hiệu sản phẩm của TNG.
- ▶ Không ghi nhận trường hợp nào vi phạm liên quan đến Quyền bảo mật thông tin khách hàng.
- ▶ Năm 2021 đóng góp cho cộng đồng hơn 6,5 tỷ (bao gồm cả tiền và hiện vật như: Khẩu trang; Bộ quần áo bảo hộ; Nhà tình nghĩa...).

TNG THỰC HIỆN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC 2021





66

HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRÊN MỌI MẶT CỦA CÁC PHƯƠNG DIỆN VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG, TÍNH ĐẾN NĂM 2021, TNG ĐÃ PHÁT TRIỂN VÀ ĐẠT MỘT SỐ THÀNH TỰU GẮN LIỀN VỚI MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA TNG CŨNG NHƯ 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC GIAI ĐOẠN 2015 - 2030:

STT	17 MỤC TIÊU CỦA LHQ	MỤC TIÊU CỦA TNG	THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2021
1 XÓA NGHÈO MT1	Xóa nghèo	<ul style="list-style-type: none"> Tạo việc làm ổn định, cải thiện thu nhập cho người lao động. Phát triển kinh tế địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> Thu nhập bình quân đầu người trong tại TNG gấp 1,93 lần so với lương tối thiểu vùng (Lương tối thiểu vùng 3.070.000 - 3.920.000 VNĐ)
2 XÓA ĐÓI MT2	Xóa đói	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn 	<ul style="list-style-type: none"> Đã mở thêm 3 Chi nhánh sản xuất với công suất lớn góp phần giải quyết việc làm, đóng góp vào sự thay đổi kết cấu hạ tầng ở các địa điểm nhà máy hoạt động.
3 SỨC KHỎE MT3	Sức khỏe tốt và cuộc sống hạnh phúc	<ul style="list-style-type: none"> Không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần, nâng cao đời sống thể chất của nhân viên 	<ul style="list-style-type: none"> Bảo hiểm sức khỏe cho 100% nhân viên làm việc tại TNG. Khám sức khỏe định kỳ cho 100% nhân viên làm việc tại TNG, phối hợp với địa phương tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid cho người lao động ngay từ giai đoạn đầu năm 2021. Tổ chức thi đấu các giải thể thao giữa các đơn vị trong Công ty. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, múa hát, thi nấu ăn...
4 GIÁO DỤC MT4	Giáo dục chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng đội ngũ nhân viên hoàn thiện về kỹ năng, đảm bảo về năng lực và đáp ứng nguyên tắc văn hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức đào tạo hội nhập cho 100% cho người lao động mới nhận việc; Đào tạo nghề cho 100% lao động chưa biết nghề và thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, khuyến khích người lao động nâng cao tay nghề, nghiệp vụ. Duy trì chính sách hỗ trợ 100% cho con em CBCNV công tác tại TNG theo học các chuyên ngành liên quan tới dệt may.

STT	17 MỤC TIÊU CỦA LHQ	MỤC TIÊU CỦA TNG	THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2021
5 BÌNH ĐẲNG GIỚI MT5	Bình đẳng giới	<ul style="list-style-type: none"> Bình đẳng, không phân biệt đối xử. 	<ul style="list-style-type: none"> Tại TNG tỷ lệ nữ giới chiếm trên 75%. Thành viên HĐQT nữ giới chiếm 22,22%. Lãnh đạo quản lý chủ chốt là nữ giới chiếm tỷ lệ 54,33%. TNG duy trì chính sách Bình đẳng giới tại nơi làm việc, ban hành quy chế giám sát thực hiện và quy định rõ hình thức kỷ luật trong trường hợp xâm phạm quy định bình đẳng giới. Ngoài ra, TNG còn áp dụng các tiêu chuẩn và quy tắc duy trì chính sách bình đẳng giới theo tiêu chuẩn của các khách hàng lớn nước ngoài nhằm bảo đảm tối đa tính tuân thủ và nâng cao ý thức người lao động về lĩnh vực này.
6 NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MT6	Nước sạch và điều kiện vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ yêu cầu của pháp luật. Sử dụng nguồn nước hiệu quả và có trách nhiệm. 100% nước thải nguy hại được xử lý; tăng cường tái sử dụng nước an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> 100% nước thải nguy hại được xử lý. 100% đơn vị khai thác nước theo đúng công suất cho phép. Giảm tỷ lệ sử dụng nước/1 đồng giá vốn so với năm 2020 là: 2,3%.
7 NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ BỀN VỮNG MT7	Năng lượng sạch và giá hợp lý	<ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, ánh sáng tự nhiên. Tiết kiệm điện, nước, than... 	<ul style="list-style-type: none"> Thiết kế nhà máy thông minh tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, sử dụng các tấm che mưa trong suốt. Giảm tỷ lệ sử dụng điện / 1 đồng giá vốn so với năm 2020 là: 3,2 %. Giảm tỷ lệ sử dụng than/ 1 đồng giá vốn so với năm 2020 là: 1,89%.
8 TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ MT8	Việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. Phát triển kinh tế địa phương. Thực hiện giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải. Cải tiến quy trình quản lý, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ sạch. Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu, năng lượng tái tạo, sản phẩm thân thiện môi trường. Bảo vệ quyền lao động, đảm bảo môi trường làm việc an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> Thu nhập bình quân đầu người/1 tháng giữ ổn định lớn hơn mức lương tối thiểu vùng. Không sử dụng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em. Trong năm 2021, TNG không ghi nhận bất kỳ tai nạn lao động nào. đóng góp 66,3 tỷ cho ngân sách nhà nước.

TNG THỰC HIỆN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC 2021 (tiếp theo)

STT	17 MỤC TIÊU CỦA LHQ	MỤC TIÊU CỦA TNG	THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2021
9 NGÀNH, ĐỔI MỚI VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG  MT9	Xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, khuyến khích quá trình công nghiệp hóa toàn diện và bền vững, thúc đẩy sự đổi mới	<ul style="list-style-type: none"> Đi đầu trong ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thực hành tác nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> Thiết kế của nhà xưởng đáp ứng tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, hướng gió và hướng nắng được đặt phù hợp với vị trí cụ thể của từng nhà máy. Đầu tư mới hệ thống cảnh báo độ ồn, đo nồng độ CO2. Đầu tư mới hệ thống xử lý chất thải chuyên biệt. Sử dụng các hệ thống cảm biến ánh sáng tự động.
10 GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG  MT10	Giảm bất bình đẳng	<ul style="list-style-type: none"> Bình đẳng, không phân biệt đối xử trong tất cả mọi lĩnh vực. 	<ul style="list-style-type: none"> Không có khiếu nại về bất bình đẳng và phân biệt đối xử trong tổ chức.
11 ĐÔ THỊ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG  MT11	Xây dựng các đô thị và cộng đồng dân cư hiệu quả, an toàn, đồng bộ và bền vững	<ul style="list-style-type: none"> Quản lý chất thải và rác thải hiệu quả, tuân thủ pháp luật. 	<ul style="list-style-type: none"> 100% nước thải đầu ra được xử lý đạt chuẩn. Xây dựng Nhà máy Xanh đáp ứng tiêu chuẩn xanh, góp phần thay đổi cảnh quan địa phương nơi có nhà máy sản xuất, đóng góp gián tiếp vào thay đổi các yếu tố liên quan tới môi trường và xã hội.
12 TIÊU DÙNG VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM  MT12	Đảm bảo các hình mẫu sản xuất và tiêu dùng bền vững	<ul style="list-style-type: none"> Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống, nhất là nguồn nhiên liệu hóa thạch. Quản lý chất thải hiệu quả. Tuân thủ yêu cầu của pháp luật. Đưa phát triển bền vững vào chiến lược. Báo cáo phát triển bền vững được ban hành hàng năm. 	<ul style="list-style-type: none"> 100% các nhà máy của TNG đạt tiêu chuẩn đánh giá trách nhiệm xã hội BSCI, Wrap, Betterwork... Xuất khẩu sản phẩm đến hơn 50 quốc gia trên thế giới. Doanh nghiệp bền vững năm 2021 trong lĩnh vực sản xuất do VCCI tổ chức.

STT	17 MỤC TIÊU CỦA LHQ	MỤC TIÊU CỦA TNG	THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC 2021
13 GIẢI PHÁP KHÍ HẬU  MT13	Triển khai các hành động khẩn cấp để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và các tác động của nó	<ul style="list-style-type: none"> Chủ động các phương án cho khả năng phục hồi và khả năng thích ứng với các hiểm họa từ khí hậu và thiên tai. 	<ul style="list-style-type: none"> Mua bảo hiểm công trình, hàng hóa cho những sự kiện bất khả kháng. Huấn luyện, đào tạo nhân viên cách ứng xử, đối phó trong các trường hợp mưa, bão...
14 TÀI NGUYÊN NƯỚC  MT14	Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển cho phát triển bền vững		
15 TÀI NGUYÊN ĐẤT  MT15	Bảo vệ, khôi phục và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên bề mặt trái đất, quản lý bền vững tài nguyên rừng, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và ngăn chặn sự mất đa dạng sinh học	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng phù hợp hệ sinh thái nước ngọt trên đất liền 	<ul style="list-style-type: none"> Khai thác nguồn nước tại các khu vực nhà máy trong khối lượng cho phép Giảm tỷ lệ sử dụng nước/1 đồng giá vốn so với năm 2020 là: 2,3%
16 HÒA BÌNH, CÔNG BẰNG VÀ THỂ CHẾ VỮNG MẠNH  MT16	Thúc đẩy các xã hội hòa hòa và hiệu quả cho phát triển bền vững, tạo ra cơ hội về công bằng và công lý cho tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình ở tất cả các cấp	<ul style="list-style-type: none"> Không xảy ra bạo lực trong phạm vi văn phòng làm việc và các nhà máy sản xuất. Nghiêm cấm tham nhũng, hối lộ. Xây dựng tổ chức hiệu quả, minh bạch, trách nhiệm ở tất cả các cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> Không xảy ra bạo lực trong phạm vi văn phòng làm việc và các nhà máy sản xuất. Tăng cường truyền thông về quy tắc ứng xử của công ty, thực hiện các cuộc đánh giá quy trình phòng chống tham nhũng, hối lộ trong Công ty.
17 XÂY DỰNG QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHO CÁC MỤC TIÊU  MT17	Nâng cao khả năng thực hiện và làm mới mối quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> Khuyến khích nhận các nguồn vốn đầu tư tài chính từ các doanh nghiệp nước ngoài. Tăng cường xuất khẩu tới những thị trường phát triển. 	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không tài sản bảo đảm cho Tổng giá trị hơn 300 tỷ đồng. Năm 2021 các thị trường xuất khẩu chủ yếu của TNG: Mỹ, Pháp, Canada, Đức, Nga.... Tuân thủ pháp luật về tiêu chuẩn của sản phẩm của nước nhập khẩu.



HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	177 - 178
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	179 - 180
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	181 - 182
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	183
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	184 - 185
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	186 - 222

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Phó Chủ tịch	
Bà Lương Thị Thúy Hà	Phó Chủ tịch Thành viên	[Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2021] [Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2021]
Ông Nguyễn Văn Đức	Phó Chủ tịch Thành viên	[Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2021] [Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2021]
Ông Lê Quang Vinh	Thành viên	
Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên	
Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên	
Ông Trần Cảnh Thông	Thành viên	
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Đức Mạnh	Tổng Giám Đốc	
Ông Nguyễn Mạnh Linh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Minh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Lương Thị Thúy Hà	Phó Tổng Giám Đốc	
Bà Đoàn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lưu Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	[Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2021]
Bà Nguyễn Thị Phương	Phó Tổng Giám đốc	[Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2021]

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- ◇ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- ◇ Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

- ◊ Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- ◊ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- ◊ Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lương Thị Thúy Hà
Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 240322/GUQ/-TNG ngày 24 tháng 3 năm 2022)
Thái Nguyên, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Hội đồng Quản trị phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị,



Nguyễn Văn Thời
Chủ tịch

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Số: 0874/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2022, từ trang 181 đến trang 222, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Vũ Đức Nguyên
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0764-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 3 năm 2022
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Anh Tuấn
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1472-2018-001-1

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.025.771.365.606	1.700.797.108.774
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	13.512.403.296	132.575.319.775
1. Tiền	111		13.512.403.296	32.575.319.775
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	100.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		718.646.604.849	451.097.742.708
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	585.255.931.638	392.545.454.655
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	48.645.203.680	4.161.812.843
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	87.059.905.391	56.857.440.608
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(2.314.435.860)	(2.466.965.398)
III. Hàng tồn kho	140	9	1.159.323.814.454	1.025.610.355.903
1. Hàng tồn kho	141		1.180.671.478.594	1.036.296.470.379
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(21.347.664.140)	(10.686.114.476)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		134.288.543.007	91.513.690.388
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	19.828.955.575	19.110.841.416
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		106.545.254.117	72.402.848.972
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	7.914.333.315	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.341.603.722.959	1.854.157.881.567
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		21.133.119.259	13.184.851.859
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	21.133.119.259	13.184.851.859
II. Tài sản cố định	220		1.501.377.492.294	1.250.422.211.883
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.476.879.696.017	1.223.696.318.856
- Nguyên giá	222		2.479.109.305.698	2.067.180.938.827
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.002.229.609.681)	(843.484.619.971)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	24.497.796.277	26.725.893.027
- Nguyên giá	228		47.422.684.488	46.340.526.753
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(22.924.888.211)	(19.614.633.726)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	32.749.074.805	49.120.069.783
- Nguyên giá	231		32.946.529.783	49.913.624.086
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(197.454.978)	(793.554.303)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		671.299.937.275	451.332.194.267
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	671.299.937.275	451.332.194.267
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	-	-
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		115.044.099.326	90.098.553.775
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	115.044.099.326	90.098.553.775
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		4.367.375.088.565	3.554.954.990.341

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.905.123.800.308	2.406.975.057.430
I. Nợ ngắn hạn	310		2.446.996.860.366	1.836.291.728.670
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	684.290.803.577	410.418.072.190
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.362.358.117	29.724.503.476
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	14.000.599.163	11.360.012.396
4. Phải trả người lao động	314		58.613.285.891	32.722.320.900
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	42.714.852.246	39.128.141.563
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		4.087.831.321	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	17.072.612.690	17.454.743.093
8. Vay ngắn hạn	320	20	1.621.710.354.436	1.282.023.775.970
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		144.162.925	13.460.159.082
II. Nợ dài hạn	330		458.126.939.942	570.683.328.760
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		1.133.095.507	-
2. Vay dài hạn	338	21	456.993.844.435	570.683.328.760
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.462.251.288.257	1.147.979.932.911
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	1.462.251.288.257	1.147.979.932.911
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		926.987.790.000	739.960.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		40.988.785.123	37.398.245.123
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		55.419.591	55.419.591
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		200.704.720.977	193.024.556.843
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		61.186.798.009	53.506.633.875
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		232.327.774.557	124.035.027.479
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		41.426.800	30.146.801
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		232.286.347.757	124.004.880.678
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		4.367.375.088.565	3.554.954.990.341

Tạ Thị Thu Hương
Người lập biểu

Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởngLương Thị Thúy Hà
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu số B 02-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	5.446.378.397.894	4.480.199.673.570
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	2.771.371.407	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	26	5.443.607.026.487	4.480.199.673.570
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	4.717.087.846.796	3.804.242.569.266
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		726.519.179.691	675.957.104.304
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	60.119.298.886	33.671.676.860
7. Chi phí tài chính	22	30	169.901.470.910	144.478.192.211
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		124.968.574.366	101.227.715.040
8. Chi phí bán hàng	25	31	86.014.703.288	145.817.165.522
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	242.448.803.553	218.614.189.136
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		288.273.500.826	200.719.234.295
11. Thu nhập khác	31	32	3.535.614.669	2.980.869.793
12. Chi phí khác	32	32	10.958.863.062	18.076.272.899
13. Lỗ khác (40=31-32)	40		[7.423.248.393]	[15.095.403.106]
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		280.850.252.433	185.623.831.189
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	48.563.904.676	32.020.548.511
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		232.286.347.757	153.603.282.678
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	2.913	1.855

Tạ Thị Thu Hương
Người lập biểu

Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởngLương Thị Thúy Hà
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	280.850.252.433	185.623.831.189
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	163.666.005.230	150.242.926.923
Các khoản dự phòng	03	10.509.020.126	6.023.241.253
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	9.715.592.481	(2.035.259.821)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(2.299.174.575)	-
Chi phí lãi vay	06	124.968.574.366	101.227.715.040
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	587.410.270.061	441.082.454.584
Thay đổi các khoản phải thu	09	(316.811.327.422)	(105.959.901.208)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(167.410.894.509)	(171.231.693.673)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	148.924.237.349	186.031.742.454
Thay đổi chi phí trả trước	12	(25.663.659.710)	16.247.266.269
Tiền lãi vay đã trả	14	(125.187.622.251)	(121.194.487.296)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(46.282.180.338)	(42.479.749.892)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(18.932.180.798)	(6.005.659.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	36.046.642.382	196.489.971.438
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(579.557.797.385)	(490.029.448.909)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	205.503.746	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.093.670.829	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(577.258.622.810)	(490.029.448.909)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	5.200.218.107.665	4.361.187.912.258
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.748.464.757.030)	(4.146.087.653.846)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(29.598.402.000)	(81.767.582.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	422.154.948.635	133.332.675.612
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(119.057.031.793)	(160.206.801.859)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	132.575.319.775	292.672.045.402
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(5.884.686)	110.076.232
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	13.512.403.296	132.575.319.775

Tạ Thị Thu Hương
Người lập biểu

Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởng



Lương Thị Thúy Hà
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước thành lập theo Quyết định số 448/QĐ-UB ngày 12 tháng 11 năm 1979 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên). Công ty thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3744/QĐ-UB ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2003, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần với Giấy phép kinh doanh số 1703000036 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02 tháng 01 năm 2003. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600305723 thay đổi ngày 10 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp cho Công ty, vốn điều lệ của Công ty là 926.987.790.000 VND. Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là TNG.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 15.794 (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 14.796).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty là sản xuất và mua bán hàng may mặc, bao gồm:

- ◇ Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì (sản xuất bao bì giấy);
- ◇ Sản xuất sản phẩm từ plastic (sản xuất nhựa làm túi nilon, áo mưa nilon và nguyên phụ liệu hàng may mặc);
- ◇ Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- ◇ Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- ◇ In ấn (in trực tiếp lên vải dệt, nhựa, bao bì carton, túi PE);
- ◇ Hoàn thiện sản phẩm dệt (in trên lụa, bao gồm in nhiệt trên trang phục);
- ◇ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ◇ May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) - Ngành chính;
- ◇ Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
- ◇ Giáo dục nghề nghiệp (đào tạo nghề may công nghiệp);
- ◇ Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- ◇ Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú. Chi tiết: Giặt, là công nghiệp các sản phẩm may mặc.
- ◇ Sản xuất, bán buôn, bán lẻ trang thiết bị y tế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cấu trúc doanh nghiệp

Quy mô của Công ty bao gồm 1 trụ sở chính và 19 chi nhánh phụ thuộc. Trụ sở chính của Công ty được đặt tại địa chỉ: Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 02 công ty con và 02 công ty liên kết. Thông tin khái quát về các công ty con và công ty liên kết của Công ty như sau:

STT	Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty con					
1.	Công ty TNHH TNG Fashion	Thái Nguyên	100	100	Kinh doanh thời trang
2.	Công ty TNHH MTV TNG Eco Green	Thái Nguyên	100	100	Kinh doanh Bất động sản
Công ty liên kết					
1.	Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Bắc Thái	Thái Nguyên	49	49	Xây lắp điện
2.	Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG	Thái Nguyên	49	49	Kinh doanh sân Golf

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm tiền thuê đất, chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản trên đất, chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí mua bảo hiểm tài sản và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất là 27 năm.

Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí bảo hiểm tài sản thể hiện chi phí bảo hiểm cho tài sản phát sinh một lần và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tối đa không quá 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định thể hiện chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tối đa không quá 3 năm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các chi phí trả trước khác phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty là bên cho thuê

Công ty ghi nhận giá trị tài sản cho thuê tài chính là khoản phải thu bằng giá trị đầu tư thuần trong hợp đồng thuê tài chính. Doanh thu từ thuê tài chính được phân bổ vào các năm tài chính nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên tổng số dư đầu tư thuần cho thuê tài chính. Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	4 - 40
Máy móc và thiết bị	3 - 20
Thiết bị văn phòng	3 - 9
Phương tiện vận tải	6 - 10
Tài sản khác	5 - 7

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ phù hợp với thời gian sử dụng lô đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Các phần mềm quản lý hàng tồn kho, tiền lương, điều hành sản xuất và kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5-7 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm một phần diện tích thương mại và các căn hộ cho thuê tại tòa nhà TNG Village tại đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 50 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Trái phiếu thường

Công ty phát hành trái phiếu thường cho mục đích vay dài hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu. Định kỳ, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ bằng cách ghi tăng giá trị nợ gốc và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của cùng một tổ chức phát hành theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành.

Chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. Định kỳ, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận vào chi phí tài chính phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại thời điểm đáo hạn trái phiếu chuyển đổi hoặc trái chủ thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu:

- ◇ Trường hợp người nắm giữ trái phiếu không thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm tương ứng với số tiền hoàn trả gốc trái phiếu;
- ◇ Trường hợp người nắm giữ trái phiếu thực hiện quyền chọn chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm và vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi tăng tương ứng với mệnh giá số cổ phiếu phát hành thêm. Phần chênh lệch giữa giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi lớn hơn giá trị cổ phiếu phát hành thêm tính theo mệnh giá được ghi nhận là khoản thặng dư vốn cổ phần.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng hóa bất động sản

Doanh thu bán bất động sản Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Đối với các bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư, khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng thì Công ty được ghi nhận doanh thu khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng khi đáp ứng tất cả năm (5) điều kiện tương tự như trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có khoản chênh lệch tạm thời trọng yếu nào giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	1.542.504.234	903.160.677
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.969.899.062	31.672.159.098
Tương đương tiền	-	100.000.000.000
	13.512.403.296	132.575.319.775

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Comtextile (H.K.) Ltd.	91.657.452.992	10.848.632.617
Công ty The Children's Place., Ltd	84.925.052.478	59.046.638.009
Công ty Desipro Pte. Ltd.	80.527.037.481	71.443.758.172
Các khách hàng khác	328.146.388.687	251.206.425.857
	585.255.931.638	392.545.454.655

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hoàng Hải	48.326.750.000	-
Các đối tượng khác	318.453.680	4.161.812.843
	48.645.203.680	4.161.812.843

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
- Tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	62.598.963.138	25.539.141.873
- Ứng trước tiền đến bù giải phóng mặt bằng	16.816.083.422	16.816.083.422
- Ký cược, ký quỹ	411.489.600	3.620.699.730
- Phải thu khác	7.233.369.231	10.881.515.583
	87.059.905.391	56.857.440.608
b. Dài hạn		
- Tiền thuê đất được bù trừ	21.133.119.259	10.680.826.157
- Ký cược, ký quỹ	-	2.504.025.702
	21.133.119.259	13.184.851.859

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

8. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
	VND			VND		
Viện công nghệ môi trường và biến đổi khí hậu	2.182.208.600	-	Dưới 2 năm	2.182.208.600	-	Dưới 1 năm
Công ty TNHH Pearl Global Việt Nam	132.227.260	-	Dưới 2 năm	-	-	
Công ty Mango, Punto FA S.L.Unipersonal	-	-		284.756.798	-	Dưới 2 năm
	2.314.435.860	-		2.466.965.398	-	

Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty. Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc trừ đi giá trị dự phòng đã trích lập.

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND		VND	
Hàng mua đang đi đường	90.559.307.771	-	29.986.738.502	-
Nguyên liệu, vật liệu	483.312.145.584	(11.004.864.984)	300.430.706.408	(1.319.407.030)
Công cụ, dụng cụ	4.272.920.396	-	4.902.700.977	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	222.194.065.956	-	215.525.625.423	(985.529.969)
Thành phẩm	380.327.588.659	(10.342.799.156)	485.450.699.069	(8.381.177.477)
Hàng hoá	5.450.228	-	-	-
	1.180.671.478.594	(21.347.664.140)	1.036.296.470.379	(10.686.114.476)

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên vật liệu với số tiền là 9.685.457.954 VND (năm 2020: 1.319.407.030 VND) và thành phẩm với số tiền là 1.961.621.679 VND (năm 2020: 3.718.304.254 VND) do giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc.

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang số tiền là 985.529.969 VND (năm 2020: 0 VND) do giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm cuối năm cao hơn so với giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm đầu năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, như trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty đã thế chấp một số hàng tồn kho luân chuyển để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng thương mại.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	7.131.732.946	6.750.080.451
- Chi phí mua bảo hiểm tài sản	5.307.625.826	4.078.195.585
- Các khoản khác	7.389.596.803	8.282.565.380
	19.828.955.575	19.110.841.416
b. Dài hạn		
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	46.536.136.672	33.681.907.721
- Tiền thuê đất	22.574.357.219	-
- Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (i)	18.428.217.119	18.851.854.295
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	12.039.913.299	21.697.765.433
- Các khoản khác	15.465.475.017	15.867.026.326
	115.044.099.326	90.098.553.775

(i) Chi phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất liên quan đến các lô đất Công ty đã được cấp quyền sử dụng đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận tải VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	970.838.474.383	1.079.860.018.241	4.505.966.051	9.496.172.515	2.480.307.637	2.067.180.938.827
Mua trong năm	10.327.228.225	77.622.308.890	-	-	-	87.949.537.115
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	159.514.131.195	126.535.777.609	-	-	-	286.049.908.804
Phân loại lại từ bất động sản đầu tư	39.971.157.683	-	-	-	-	39.971.157.683
Phân loại lại khác	4.381.731.411	[4.972.584.292]	233.682.754	412.277.776	[55.107.649]	-
Thanh lý, nhượng bán	-	[1.024.650.367]	-	[1.017.586.364]	-	[2.042.236.731]
Số dư cuối năm	1.185.032.722.897	1.278.020.870.081	4.739.648.805	8.890.863.927	2.425.199.988	2.479.109.305.698
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	249.565.087.824	582.092.775.370	4.341.874.003	5.982.998.791	1.501.883.983	843.484.619.971
Khấu hao trong năm	47.050.753.658	110.205.910.309	200.860.038	1.019.772.048	320.669.928	158.797.965.981
Phân loại lại từ bất động sản đầu tư	1.989.260.460	-	-	-	-	1.989.260.460
Phân loại lại khác	1.229.953.719	[1.532.062.039]	-	301.772.821	335.499	-
Thanh lý, nhượng bán	-	[1.024.650.367]	-	[1.017.586.364]	-	[2.042.236.731]
Số dư cuối năm	299.835.055.661	689.741.973.273	4.542.734.041	6.286.957.296	1.822.889.410	1.002.229.609.681
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	721.273.386.559	497.767.242.871	164.092.048	3.513.173.724	978.423.654	1.223.696.318.856
Tại ngày cuối năm	885.197.667.236	588.278.896.808	196.914.764	2.603.906.631	602.310.578	1.476.879.696.017

Như trình bày tại các Thuyết minh số 20 và 21, Công ty đã thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, nhà xưởng và vật kiến trúc để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các thiết bị đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 317.962.895.217 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 204.269.374.093 VND).

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	19.783.250.377	26.557.276.376	46.340.526.753
Tăng trong năm	-	1.082.157.735	1.082.157.735
Số dư cuối năm	19.783.250.377	27.639.434.111	47.422.684.488
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	2.160.411.763	17.454.221.963	19.614.633.726
Khấu hao trong năm	463.693.884	2.846.560.601	3.310.254.485
Số dư cuối năm	2.624.105.647	20.300.782.564	22.924.888.211
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	17.622.838.614	9.103.054.413	26.725.893.027
Tại ngày cuối năm	17.159.144.730	7.338.651.547	24.497.796.277

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 11.958.660.292 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 10.063.965.292 VND).

Công ty đã sử dụng quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng như trình bày tại Thuyết minh số 21.

13. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	49.913.624.086
Tăng khác	24.286.371.331
Phân loại lại sang tài sản cố định hữu hình	[39.971.157.683]
Giảm khác	[1.282.307.951]
Số dư cuối năm	32.946.529.783
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	793.554.303
Trích khấu hao trong năm	1.592.930.736
Phân loại lại sang tài sản cố định hữu hình	[1.989.260.460]
Giảm khác	[199.769.601]
Số dư cuối năm	197.454.978
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	49.120.069.783
Tại ngày cuối năm	32.749.074.805

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
- Mua sắm	-	4.575.423.829
- Xây dựng cơ bản	671.299.937.275	446.756.770.438
Trong đó:		
- Dự án khu công nghiệp Sơn Cầm	514.544.649.004	292.408.921.029
- Nhà máy TNG Phú Lương	40.599.696.823	49.556.154.041
- Nhà phụ trợ Sông Công	31.903.496.870	23.310.992.572
- Dự án Phú Bình	28.023.182.061	22.864.474.332
- Dự án nhà máy TNG Võ Nhai	13.784.612.104	16.712.803.605
- Khác	42.444.300.413	46.478.848.688
	671.299.937.275	451.332.194.267

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay của các Dự án để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

Trong năm, tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang là 8.713.073.353 VND (năm 2020: 0 VND).

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số đầu năm		Số cuối năm	
	Giá gốc VND	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá gốc VND	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
Các khoản đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Bắc Thái	771.150.000	-	771.150.000	-
Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG (i)	-	-	-	-
	771.150.000	-	771.150.000	-

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(i) Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có các khoản cam kết góp vốn với các công ty liên kết với chi tiết như sau:

Tên công ty liên kết	Vốn điều lệ theo đăng ký doanh nghiệp	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ theo đăng ký doanh nghiệp (%)	Số vốn đã góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (VND)	Số vốn cam kết còn lại (VND)
Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG	300.000.000.000	49	-	147.000.000.000

Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG chưa đi vào hoạt động. Công ty Cổ phần Xây lắp điện Bắc Thái đã tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh và đang trong quá trình làm thủ tục giải thể.

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH YKK Việt Nam	57.939.780.497	57.939.780.497	18.051.806.242	18.051.806.242
Các công ty khác	626.351.023.080	626.351.023.080	392.366.265.948	392.366.265.948
	684.290.803.577	684.290.803.577	410.418.072.190	410.418.072.190

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

a. Phải thu

	Số đầu năm VND	Số phải thu trong năm VND	Số đã thực nhận trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế xuất nhập khẩu	-	7.914.333.315	-	7.914.333.315
	-	7.914.333.315	-	7.914.333.315

b. Phải nộp

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.637.214.385	48.563.904.676	46.282.180.338	12.918.938.723
Thuế thu nhập cá nhân	560.185.339	9.509.082.998	9.147.547.408	921.720.929
Các khoản phải nộp khác	162.612.672	10.899.434.969	10.902.108.130	159.939.511
	11.360.012.396	68.972.422.643	66.331.835.876	14.000.599.163

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền lương phép trích trước	23.585.146.500	19.187.620.789
Lãi vay dự trả	3.940.948.330	4.159.996.215
Chi phí vận chuyển	2.629.930.067	2.565.054.380
Các khoản trích trước khác	12.558.827.349	13.215.470.179
	42.714.852.246	39.128.141.563

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	1.152.838.591	5.959.763.058
Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.919.774.099	11.494.980.035
	17.072.612.690	17.454.743.093

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

20. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	1.087.281.468.381	1.087.281.468.381	4.689.829.418.121	4.447.714.499.180	1.329.396.387.322	1.329.396.387.322
Nợ dài hạn đến hạn trả [Chi tiết tại Thuyết minh số 21]	67.742.307.589	67.742.307.589	159.108.741.874	70.537.082.349	156.313.967.114	156.313.967.114
Trái phiếu thường đến kỳ hạn [Chi tiết tại Thuyết minh số 22]	-	-	136.000.000.000	-	136.000.000.000	136.000.000.000
Trái phiếu chuyển đổi đến kỳ hạn	127.000.000.000	127.000.000.000	-	127.000.000.000	-	-
	1.282.023.775.970	1.282.023.775.970	4.984.938.159.995	4.645.251.581.529	1.621.710.354.436	1.621.710.354.436

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vay ngắn hạn	1.329.396.387.322	1.087.281.468.381
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (i)	751.856.315.721	698.319.420.417
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (ii)	461.793.602.597	362.214.774.655
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên (iii)	69.715.650.438	-
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (iv)	45.721.768.566	-
Khoản vay ngắn hạn khác (v)	309.050.000	26.747.273.309
Nợ dài hạn đến hạn trả [Chi tiết tại Thuyết minh số 21]	156.313.967.114	67.742.307.589
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	93.424.748.694	12.089.961.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	46.748.691.192	8.745.193.658
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	10.301.764.272	30.439.858.533
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên	5.838.762.956	16.467.294.398
Trái phiếu thường đến kỳ hạn [Chi tiết tại Thuyết minh số 22]	136.000.000.000	-
Trái phiếu chuyển đổi đến kỳ hạn	-	127.000.000.000
	1.621.710.354.436	1.282.023.775.970

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(i) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng hạn mức 01/2021/469075/HĐTD ngày 30 tháng 7 năm 2021 đến ngày 30 tháng 7 năm 2022 với hạn mức tín dụng là 1.200 tỷ VND (bao gồm cả vay VND và ngoại tệ quy đổi, số dư L/C trừ phần ký quỹ, số dư bảo lãnh) với lãi suất khoản vay được xác định theo từng lần giải ngân. Mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản được cầm cố, thế chấp của Công ty; toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của Công ty tại ngân hàng và tại các tổ chức tín dụng khác.

(ii) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên bao gồm:

- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT220-TNG ngày 10 tháng 9 năm 2019 với hạn mức tín dụng là 500 tỷ VND (bao gồm cả vay VND và USD). Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng VND là 7,0%/năm, USD là 4,3%/năm và được xác định theo từng lần giải ngân sau thời điểm ký hợp đồng. Khoản vay có tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị may công nghiệp và thiết bị văn phòng; các công trình trên đất của Công ty; 04 máy thêu tự động; công trình và vật kiến trúc gắn liền với đất tại Khu B Khu Công nghiệp Sông Công, hàng hóa luân chuyển và quyền phải thu phát sinh từ hợp đồng kinh tế của Công ty mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tài trợ vốn.

- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021-HĐCVHM/NHCT220-TNG ngày 09 tháng 4 năm 2021 đến ngày 09 tháng 4 năm 2022 với hạn mức tín dụng là 500 tỷ VND (bao gồm cả vay VND và USD). Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng cho các khoản vay bằng VND là 6,2%/năm, USD là 3,8%/năm và được xác định theo từng lần giải ngân sau thời điểm ký hợp đồng. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ tối đa không quá 6 tháng, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Khoản vay có tài sản bảo đảm bảo là máy móc thiết bị may công nghiệp và thiết bị văn phòng; các công trình trên đất của Công ty; công trình và vật kiến trúc gắn liền với đất tại Khu B Khu Công nghiệp Sông Công, hàng hóa luân chuyển và quyền phải thu phát sinh từ hợp đồng kinh tế của Công ty mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tài trợ vốn.

(iii) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng số 56686.21.090.2089348.TT ngày 29 tháng 11 năm 2021 với 2 mức hạn mức tín dụng, chi tiết như sau: giá trị Hạn mức tín dụng 1 là 100 tỷ VND; giá trị Hạn mức tín dụng 2 là 200 tỷ VND. Hạn mức tín dụng 2 chỉ phát sinh hiệu lực khi Công ty có nhu cầu sử dụng vượt giá trị của Hạn mức tín dụng 1, có đề nghị gửi cho Ngân hàng và được Ngân hàng chấp thuận. Thời hạn cấp hạn mức tín dụng từ ngày ký Hợp đồng đến ngày 28 tháng 11 năm 2022. Lãi suất cho vay được quy định cụ thể theo thông báo lãi suất của bên cho vay tại từng thời điểm giải ngân. Mục đích sử dụng vốn vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, gia công hàng dệt may của Công ty năm 2021-2022. Khoản vay được đảm bảo bởi Tiền - Thẻ tiết kiệm/Hợp đồng tiền gửi - Giấy tờ có giá và Tài sản, quyền tài sản đã, đang và sẽ hình thành từ phương án cấp tín dụng MB, bao gồm (i) vốn vay; (ii) LC do MB phát hành; (iii) nghĩa vụ được MB bảo lãnh.

(iv) Khoản vay từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên, theo Hợp đồng số SHBVN/TN/2020/HĐTD-0016 ngày 17 tháng 02 năm 2020 đi kèm phụ lục gia hạn duy trì hạn mức đến ngày 17 tháng 02 năm 2022 với tổng hạn mức tín dụng là 2 triệu đô la Mỹ (USD) với phương thức cho vay là cho vay theo hạn mức nhằm bổ sung vốn lưu động. Lãi suất vay được ký kết và thống nhất áp dụng là lãi suất điều chỉnh theo mỗi lần tính/điều chỉnh lãi theo công thức: LIBOR 06 tháng cộng (+) 1,7%/năm. Thời hạn trả nợ là 05 tháng áp dụng cho từng lần rút vốn vay.

(v) Khoản vay ngắn hạn khác từ cán bộ công nhân viên của Công ty với kỳ hạn không quá 12 tháng.

21. VAY DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn	353.790.636.348	353.790.636.348	340.595.350.697	230.213.175.501	464.172.811.544	464.172.811.544
Trái phiếu thường [Chi tiết tại Thuyết minh số 22]	284.635.000.001	284.635.000.001	500.000.004	-	285.135.000.005	285.135.000.005
	638.425.636.349	638.425.636.349	341.095.350.701	230.213.175.501	749.307.811.549	749.307.811.549
Trong đó:						
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	67.742.307.589				292.313.967.114	
- Số phải trả sau 12 tháng	570.683.328.760				456.993.844.435	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (i)	277.628.622.551	198.748.541.413
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (ii)	169.529.526.850	115.939.014.873
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (iii)	11.175.899.187	23.320.318.509
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên (iv)	5.838.762.956	15.782.761.553
	464.172.811.544	353.790.636.348

(i) Vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên bao gồm:

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 02/2015/469075/HĐTD ngày 04 tháng 12 năm 2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng với tổng hạn mức tín dụng là 112,75 tỷ VND để phục vụ nhu cầu đầu tư xây dựng Trung tâm Thiết kế Thời trang TNG của Công ty. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất hiện tại đối với khoản vay bằng VND là 11%/năm và với các khoản vay bằng USD là 6,8%/năm (lãi suất thả nổi điều chỉnh 06 tháng/lần). Công ty đã thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, nhà cửa vật kiến trúc và tài sản hình thành từ Dự án để đảm bảo cho các khoản vay.
- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/469075/HĐTD ngày 03 tháng 4 năm 2017 với tổng hạn mức tín dụng là 32.681.000.000 VND, mục đích để đầu tư dự án Nhà máy sản xuất Bông của Công ty. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần, lãi suất cho vay hiện tại đối với khoản vay bằng VND là 11,5%/năm và với các khoản vay USD là 6,8%/năm. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành từ dự án đầu tư Nhà máy sản xuất Bông của Công ty và tất cả các biện pháp bảo đảm được ký kết giữa Công ty với ngân hàng bao gồm hợp đồng đồng tín dụng này.
- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 02/2018/469075/HĐTD ngày 10 tháng 9 năm 2018 với tổng hạn mức tín dụng là 1.327.591 USD và 3,92 tỷ VND để thực hiện Dự án Đầu tư máy móc thiết bị 6 tháng cuối năm 2018 của Công ty. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất đang áp dụng là 11,5%/năm đối với khoản vay bằng VND và 7,2%/năm đối với các khoản vay bằng USD. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ dự án Đầu tư máy móc thiết bị trong 6 tháng cuối năm 2018 của Công ty.

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 02/2019/469075/HĐTD ngày 10 tháng 6 năm 2019 với tổng hạn mức tín dụng là 187.667.000.000 VND để đầu tư dự án Nhà máy may TNG Đồng Hỷ. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày Bên cho vay giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất cho vay hiện tại đối với khoản vay bằng VND là 11,5%/năm và với các khoản vay bằng USD là 7,0%/năm và được điều chỉnh 6 tháng/lần. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án đầu tư Nhà máy may Đồng Hỷ của Công ty.

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/469075/HĐTD ngày 8 tháng 6 năm 2020 với tổng hạn mức tín dụng là 70.213.000.000 VND nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế của dự án (bao gồm VND và ngoại tệ quy đổi) để đầu tư máy móc thiết bị năm 2020. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi dân cư 12 tháng trả lãi sau của BIDV cộng với phí Ngân hàng tối thiểu 4% phù hợp với quy định của BIDV từng thời kỳ. Lãi suất hiện tại đang áp dụng là 10,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án đầu tư máy móc thiết bị năm 2020 của Công ty.

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 03/2020/469075/HĐTD ngày 26 tháng 6 năm 2020 với tổng hạn mức tín dụng là 188.740.000.000 VND nhưng không vượt quá 65% tổng mức đầu tư thực tế của dự án (bao gồm VND và ngoại tệ quy đổi) để đầu tư xây dựng Nhà máy TNG Vô Nhại. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất đang áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 9,6%/năm. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư dự án (hình thành từ vốn vay và vốn tự có), quyền sử dụng đất của dự án (nếu đất thuê trả tiền một lần), toàn bộ các quyền liên quan đến dự án (quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê đất, quyền thụ hưởng bảo hiểm, ...).

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 04/2020/469075/HĐTD ngày 02 tháng 12 năm 2020 với tổng hạn mức tín dụng là 37.519.000.000 VND nhưng không vượt quá 70% tổng mức đầu tư thực tế của dự án (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi) để thực hiện Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất bông số 3. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi dân cư 12 tháng trả lãi sau của BIDV Thái Nguyên cộng với phí ngân hàng tối thiểu 4% phù hợp với quy định của BIDV từng thời kỳ. Lãi suất hiện đang áp dụng là 8,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất bông số 3 của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(ii) Vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên gồm:

- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 94/19/HDTĐ/TN ngày 09 tháng 4 năm 2019 với tổng hạn mức tín dụng là 130 tỷ VND, để đầu tư tài sản cố định. Thời hạn cho vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất cho vay được xác định theo từng lần giải ngân. Khoản vay được đảm bảo, thế chấp bằng máy móc thiết bị thuộc Dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị cho nhà máy TNG Phú Bình và TNG Sông Công, và Dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị năm 2014 theo hợp đồng thế chấp số 210/18/HĐTC/TN ngày 18 tháng 6 năm 2018, tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị năm 2019 theo Hợp đồng thế chấp số 86/19/HĐTC/TN ngày 09 tháng 4 năm 2019 và các khoản phải thu theo Hợp đồng thế chấp số 87/19/HĐTC/TN ngày 09 tháng 4 năm 2019.
- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 185/20/HĐTD/TN ngày 25 tháng 8 năm 2020 với hạn mức tín dụng là 55.682.000.000 VND. Mục đích sử dụng vốn vay để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư thực hiện dự án Nhà máy phụ trợ TNG Sông Công. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay thả nổi, bằng lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VND 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên công bố trong từng thời kỳ công biên độ 3,3% nhưng không thấp hơn sàn cho vay của Ngân hàng, kỳ điều chỉnh 03 tháng một lần.
- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 100/21/HĐTD/TN ngày 12 tháng 4 năm 2021 với hạn mức tín dụng là 128.000.000.000 VND. Mục đích sử dụng vốn vay để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư bổ sung máy móc thiết bị, hệ thống điện năm 2021 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay thả nổi, bằng lãi suất Libor 06 tháng cộng biên độ 5,5%/năm cộng phần bù rủi ro do ngân hàng thông báo.

(iii) Vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên bao gồm:

- Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng còn hiệu lực với tổng hạn mức tín dụng 223 tỷ VND, dùng để thanh toán nhập khẩu máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất bông cho chi nhánh Bông thuộc tổ hợp nhà máy may tại Khu B Khu công nghiệp Sông Công, đầu tư Dự án Mở rộng năng lực sản xuất của nhà máy TNG Đại Từ, và Dự án Cải tạo hệ thống thiết bị và nâng cấp đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản toàn Công ty. Lãi suất hiện tại đối với khoản vay bằng VND từ 10,5%/năm - 11,5%/năm và với các khoản vay bằng USD từ 4,5%/năm - 7,5%/năm (lãi suất thả nổi điều chỉnh 01 tháng/lần). Các khoản vay được đảm bảo bằng hệ thống dây chuyền sản xuất bông được lắp đặt tại chi nhánh Bông - Khu B Khu công nghiệp Sông Công và tài sản hình thành từ vốn vay của các Dự án.
- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 300065363/2017-HĐCVNT/NHCT220-TNG ngày 27 tháng 7 năm 2017 với tổng hạn mức tín dụng 33 tỷ VND để thanh toán các chi phí tài trợ cho Dự án Đầu tư máy móc thiết bị giai đoạn II năm 2017. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho Công ty. Lãi suất áp dụng hiện tại là 9,5%/năm đối với các khoản vay bằng VND và 6,5%/năm đối với các khoản vay bằng USD. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án.

- (iv) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên theo các hợp đồng tín dụng còn hiệu lực với tổng hạn mức tín dụng 3.324.900 USD và 19.612.742.199 VND. Mục đích khoản vay để thanh toán L/C theo phương án mở L/C căn cứ vào hợp đồng nhập khẩu máy móc, thiết bị ngành may mặc và thanh toán tiền mua hàng nội địa. Lãi suất vay được áp dụng lãi suất thả nổi, ngày điều chỉnh lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất theo văn bản nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành từ phương án bao gồm máy móc thiết bị ngành may mặc chi tiết theo từng hợp đồng mua sắm.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	292.313.967.114	67.742.307.589
Trong năm thứ hai	212.375.931.875	192.959.543.122
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	244.617.912.560	377.723.785.638
	749.307.811.549	638.425.636.349
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	292.313.967.114	67.742.307.589
Số phải trả sau 12 tháng	456.993.844.435	570.683.328.760

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

22. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

Trái phiếu thường

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị VND	Lãi suất %/Năm	Kỳ hạn Năm	Giá trị VND	Lãi suất %/Năm	Kỳ hạn Năm
Trái phiếu riêng lẻ	285.135.000.005	11,50	3	284.635.000.001	11,50	3
	285.135.000.005			284.635.000.001		

Chi tiết các hợp đồng trái phiếu thường như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Hợp đồng đặt mua trái phiếu 01 - ngày 21 tháng 10 năm 2019 (i)	136.000.000.000	136.000.000.000
Hợp đồng đặt mua trái phiếu 02 - ngày 30 tháng 9 năm 2020 (ii)	150.000.000.000	150.000.000.000
Hợp đồng đặt mua trái phiếu 03 - ngày 30 tháng 9 năm 2020 (iii)	10.000.000	10.000.000
Phí phát hành chưa phân bổ	(874.999.995)	(1.374.999.999)
	285.135.000.005	284.635.000.001

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(i) Trái phiếu phát hành theo Nghị quyết số 2181/2019/TNG-NQHĐQT ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 21 tháng 10 năm 2019. Công ty đã phát hành 136 trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo và không kèm theo chứng quyền với mệnh giá là 1.000.000.000 VND/trái phiếu, kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày phát hành là ngày 25 tháng 10 năm 2020, lãi suất 11,5%/năm cho toàn bộ kỳ hạn trái phiếu. Mục đích phát hành trái phiếu là để tăng quy mô vốn hoạt động và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Công ty. Sau 12 tháng kể từ ngày phát hành, Công ty có quyền mua lại toàn bộ hoặc một phần số trái phiếu đang lưu hành.

(ii) Trái phiếu phát hành theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2756/NQHĐQT-TNG ngày 21 tháng 9 năm 2020 và các hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 30 tháng 9 năm 2020, công ty phát hành 15.000 trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo với mệnh giá là 10.000.000 VND/trái phiếu, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành là ngày 30 tháng 9 năm 2020, lãi suất trái phiếu cố định 10%/năm. Mục đích của Trái phiếu phát hành là để tăng quy mô vốn hoạt động và bổ sung vốn đầu tư dự án Cụm Công nghiệp Sơn Cẩm 1.

(iii) Trái phiếu phát hành theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2756/NQHĐQT-TNG ngày 21 tháng 9 năm 2020 và các hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 30 tháng 9 năm 2020, công ty phát hành 1 trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo với mệnh giá là 10.000.000 VND/ trái phiếu, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành là ngày 30 tháng 9 năm 2020, lãi suất trái phiếu cố định 10%/năm. Mục đích của Trái phiếu phát hành là để tăng quy mô vốn hoạt động và bổ sung vốn đầu tư dự án Cụm Công nghiệp Sơn Cẩm 1.

Mẫu số B 09-DN/HN

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	652.114.760.000	35.085.695.123	55.419.591	107.333.985.855	42.001.078.262	230.129.918.270	1.066.720.857.101
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	153.603.282.678	153.603.282.678
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2019	-	-	-	85.690.570.988	11.505.555.613	(120.207.237.828)	(23.011.111.227)
Chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu	52.157.840.000	-	-	-	-	(52.157.840.000)	-
Chia cổ tức năm 2019 bằng tiền	-	-	-	-	-	(52.169.180.800)	(52.169.180.800)
Tạm ứng cổ tức	-	-	-	-	-	(29.598.402.000)	(29.598.402.000)
Phát hành cổ phiếu chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	35.687.450.000	2.312.550.000	-	-	-	-	38.000.000.000
Thù lao Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	(5.565.512.841)	(5.565.512.841)
Số dư đầu năm nay	739.960.050.000	37.398.245.123	55.419.591	193.024.556.843	53.506.633.875	124.035.027.479	1.147.979.932.911
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	232.286.347.757	232.286.347.757
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2020 (i)	-	-	-	7.680.164.134	7.680.164.134	(27.133.994.611)	(11.773.666.343)
Chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu (ii)	63.618.280.000	-	-	-	-	(63.618.280.000)	-
Tạm ứng cổ tức (iii)	-	-	-	-	-	(29.598.402.000)	(29.598.402.000)
Phát hành cổ phiếu chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi (iv)	123.409.460.000	3.590.560.000	-	-	-	-	127.000.000.000
Thù lao Hội đồng Quản trị (i)	-	-	-	-	-	(3.642.924.068)	(3.642.924.068)
Số dư cuối năm nay	926.987.790.000	40.988.785.123	55.419.591	200.704.720.977	61.186.798.009	232.327.774.557	1.462.251.288.257

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 1046/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2021, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 để trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng bổ sung vốn lưu động, Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị với số tiền lần lượt là 7.680.164.134 VND, 7.680.164.134 VND, 11.773.666.343 VND và 3.642.924.068 VND.
- (ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 1046/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2021 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 3062/2021/NQHĐQT ngày 18 tháng 8 năm 2021, trong năm, Công ty đã trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:8 với số lượng phát hành thêm là 6.361.828 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.
- (iii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 03/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 01 năm 2021, Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2 cho năm 2020 bằng tiền mặt với mức chi trả cổ tức bằng 4%/mệnh giá và tổng số tiền là 29.598.402.000 VND. Công ty đã thanh toán khoản tạm ứng cổ tức này trong năm.
- (iv) Theo các Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 367/2021/NQHĐQT ngày 23 tháng 02 năm 2021 và số 021121/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 11 năm 2021, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phương án chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành thành cổ phiếu theo yêu cầu của trái chủ và thông qua việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành ngày 12 tháng 12 năm 2018 thành cổ phần phổ thông, theo đó Công ty dự kiến phát hành cổ phần phổ thông để chuyển đổi 127 trái phiếu chuyển đổi với mệnh giá 1.000.000.000 VND/trái phiếu chuyển đổi cho trái chủ là ASAM Vietnam Mezzanine Focus Hedge Fund 1 và ông Nguyễn Văn Thời. Trong năm, Công ty đã hoàn tất việc phát hành 5.540.946 và 6.800.000 cổ phần mệnh giá 10.000 VND/cổ phần cho trái chủ dưới hình thức phát hành cổ phiếu để chuyển đổi tương ứng 59 trái phiếu và 68 trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu với giá phát hành lần lượt là 10.648 VND/cổ phiếu và 10.000 VND/cổ phiếu.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	92.698.779	73.996.005
Cổ phiếu phổ thông	92.698.779	73.996.005
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (*)	92.698.779	73.996.005
Cổ phiếu phổ thông	92.698.779	73.996.005

(*) Gồm 890.983 cổ phiếu phổ thông bị hạn chế chuyển nhượng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

24. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	298.311	916.312
Euro (EUR)	89	24.604

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

25. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty chủ yếu thực hiện tại số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm may mặc (xuất khẩu và bán nội địa). Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn đã được trình bày chi tiết theo doanh thu và giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp tại Thuyết minh số 26 và Thuyết minh số 27.

26. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng	4.403.371.703.748	3.583.017.133.354
Doanh thu gia công	977.319.564.743	813.119.801.076
Doanh thu bán sản phẩm thời trang	33.460.333.371	68.648.706.685
Doanh thu kinh doanh bất động sản	32.226.796.032	15.414.032.455
	5.446.378.397.894	4.480.199.673.570
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Giảm giá hàng bán	2.771.371.407	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.443.607.026.487	4.480.199.673.570

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng bán	3.814.832.814.297	3.041.142.674.684
Giá vốn gia công	846.800.897.849	694.940.693.847
Giá vốn sản phẩm thời trang đã bán	28.991.786.681	58.331.042.629
Giá vốn bất động sản đã bán	26.462.347.969	9.828.158.106
	4.717.087.846.796	3.804.242.569.266

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.706.640.793.964	1.994.362.901.815
Chi phí nhân công	1.605.780.016.434	1.521.436.516.788
Chi phí khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	163.666.005.230	150.242.926.923
Chi phí dịch vụ mua ngoài	307.733.817.876	300.943.758.412
Chi phí dự phòng	10.509.020.126	8.490.206.651
Chi phí khác bằng tiền	152.767.030.130	303.238.408.138
	4.947.096.683.760	4.278.714.718.727

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	2.093.670.829	4.294.033.164
Lãi chênh lệch tỷ giá	58.025.628.057	29.377.643.696
	60.119.298.886	33.671.676.860

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	124.968.574.366	120.834.183.855
Lỗ chênh lệch tỷ giá	34.655.432.861	13.881.724.686
Chi phí tài chính khác	10.277.463.683	9.762.283.670
	169.901.470.910	144.478.192.211

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	172.233.979.387	145.974.834.509
Chi phí nguyên liệu vật liệu	8.645.170.465	8.252.151.370
Chi phí khấu hao TSCĐ	12.301.940.087	9.333.311.616
Chi phí dự phòng	132.227.260	2.182.208.600
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.613.000.416	2.258.277.686
Chi phí khác bằng tiền	45.522.485.938	50.613.405.355
	242.448.803.553	218.614.189.136
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	4.340.492.875	13.499.660.836
Chi phí nguyên liệu vật liệu	753.414.184	5.190.129.498
Chi phí vận chuyển	25.629.568.779	12.923.183.079
Chi phí xuất nhập hàng	29.110.223.864	27.758.393.084
Chi phí bán hàng khác	26.181.003.586	86.445.799.025
	86.014.703.288	145.817.165.522

32. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập khác		
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	205.503.746	-
Các khoản thu nhập khác	3.330.110.923	2.980.869.793
	3.535.614.669	2.980.869.793
Chi phí khác		
Chi phí đóng cửa cửa hàng thời trang	1.370.247.868	13.009.272.804
Các khoản phạt và bồi thường hợp đồng	565.693.976	1.291.367.861
Các khoản chi phí khác	9.022.921.218	3.775.632.234
	10.958.863.062	18.076.272.899

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	48.563.904.676	32.020.548.511
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	48.563.904.676	32.020.548.511

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	280.850.252.433	185.623.831.189
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	9.885.619.107	5.018.521.829
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	9.885.619.107	5.018.521.829
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	290.735.871.540	190.642.353.018
Thuế suất	0%, 5% và 20%	0%, 5% và 20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.801.504.676	32.361.048.511
Trừ: Chi phí cho lao động nữ	(237.600.000)	(340.500.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	48.563.904.676	32.020.548.511

34. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Công ty có nghĩa vụ trả lại các khu đất thuê tại tỉnh Thái Nguyên theo đúng hiện trạng như khi bàn giao và phải chịu toàn bộ chi phí hoàn trả nguyên trạng khu đất này khi chấm dứt hợp đồng. Theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, chi phí liên quan đến việc hoàn trả nguyên trạng các khu đất như khi bàn giao không thể ước tính một cách chính xác do chưa có đủ thông tin và phương pháp tính toán phù hợp. Do đó, Công ty không ghi nhận khoản dự phòng phải trả liên quan đến chi phí hoàn nguyên các lô đất thuê này trên báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, cụ thể như sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại) (ii)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	232.286.347.757	153.603.282.678
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao Hội đồng Quản trị (VND) (i)	-	(15.416.590.411)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	232.286.347.757	138.186.692.267
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	79.733.598	74.498.362
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.913	1.855

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận năm 2021 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng Quản trị cho năm 2021, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm 2021 sẽ giảm đi tương ứng.
- (ii) Số liệu Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2020 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao của Hội đồng Quản trị theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và ảnh hưởng của việc trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu thực hiện trong năm 2021, cụ thể như sau:

	Số đã báo cáo	Số điều chỉnh so với số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	153.603.282.678	-	153.603.282.678
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thù lao Hội đồng Quản trị (VND) (i)	-	(15.416.590.411)	(15.416.590.411)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	153.603.282.678	(15.416.590.411)	138.186.692.267
Số cổ phiếu bình quân gia quyền (cổ phiếu)	68.136.534	6.361.828	74.498.362
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.254		1.855

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị		
Nguyễn Văn Thời	3.073.859.782	2.421.716.006
Nguyễn Đức Mạnh	2.714.015.515	1.786.755.210
Nguyễn Văn Đức	839.983.987	984.541.120
Lương Thị Thúy Hà	1.401.530.353	1.291.641.202
Trần Minh Hiếu	1.440.077.171	1.315.605.126
Đoàn Thị Thu	1.290.088.782	1.090.892.580
Lưu Đức Huy	1.696.376.039	1.047.989.919
Nguyễn Mạnh Linh	1.325.805.810	1.344.077.048
Nguyễn Thị Phương	1.350.363.928	-
Phạm Thanh Tuấn	866.310.667	-
Đỗ Thị Hà	180.000.000	173.957.291
Lê Quang Vinh	180.000.000	167.226.522
Trần Cảnh Thông	180.000.000	109.999.994
Nguyễn Hoàng Giang	180.000.000	109.999.994
Đinh Lệ Hằng	-	51.153.690
Hwan Kyoon Kim	-	51.007.311
	16.718.412.034	11.946.563.013

37. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 158.016.325.024 VND (năm 2020 là 106.792.273.610 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

38. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Kế hoạch huy động vốn từ phát hành trái phiếu

Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng theo Nghị quyết số 230202/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 02 năm 2022. Cụ thể, Công ty dự kiến chào bán 3 triệu trái phiếu mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu, tổng giá trị là 300 tỷ VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không được bảo đảm bằng tài sản, không kèm chứng quyền và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Công ty. Trái phiếu có kỳ hạn 4 năm với lãi suất cố định là 10%/ năm.

Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu sẽ được ưu tiên sử dụng cho việc thanh toán tiền lương cho cán bộ công nhân viên (100 tỷ VND) và thanh toán tiền nguyên phụ liệu (200 tỷ VND). Thời gian giải ngân dự kiến trong quý 1 và quý 2/2022.

Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đang thực hiện các thủ tục chào bán trái phiếu ra công chúng.

Thành lập chi nhánh mới

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, Hội đồng Quản trị ra Quyết định số 250122/QĐ-HĐQT về việc thành lập chi nhánh Giải pháp công nghệ TRE với ngành nghề kinh doanh đăng ký gồm: lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; cổng thông tin (loại trừ hoạt động báo chí) và xuất bản phần mềm.

39. SỰ KIỆN KHÁC

Ảnh hưởng của dịch COVID-19

Virus chủng mới (loại Covid-19) đã và đang gây ra một số biến động đối với nền kinh tế Việt Nam. Các biện pháp hiệu quả và chủ động đã được Chính phủ Việt Nam áp dụng, phù hợp với các yêu cầu của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) để ngăn chặn đại dịch này, bao gồm nhưng không giới hạn trong việc hạn chế đi lại và giữ khoảng cách trong giao tiếp. Do đó, điều này có thể ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động chính của Công ty. Ban Giám đốc đang đánh giá các tác động tiềm tàng của Covid-19 đối với hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị của Công ty trong năm 2022, cùng với việc xây dựng các kế hoạch ứng phó phù hợp trong ngắn hạn và dài hạn.

Tạ Thị Thu Hương
Người lập biểu

Trần Thị Thu Hà
Kế toán trưởng



Lương Thị Thúy Hà
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2022



TNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

Địa chỉ: 434/1 Bắc Kạn - P. Hoàng Văn Thụ, Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: +84 2083 858 508

Email: info@tng.vn

Website: www.tng.vn